

Số: 898/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ cho đối tượng trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 147/TTr-SYT ngày 31/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách do Sở Y tế lập kèm theo Tờ trình số 147/TTr-SYT ngày 31/3/2022 và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ cho đối tượng trẻ em, người cao tuổi, người khuyết



tật phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Stt	Loại đối tượng	Số lượng	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền/người /ngày	Thành tiền
1	- Chính sách hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em (chính sách số 07 - mức 1.000.000 đồng/người)	914		1.000.000	914.000.000
2	- Chính sách hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế F0, F1 (chính sách số 08 - mức 80.000 đồng/người/ngày)	4.135	43.222	80.000	3.457.760.000
	Tổng cộng:	5.049			4.371.760.000
	Bằng chữ:	Bốn tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng.			

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn phụ trách và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn đơn vị về quy trình, thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện U Minh Thượng và Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. h2

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TBXH;
- Chánh, Phó CVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, pthtran.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung



UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH F0, F1, TRẺ EM, NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NGƯỜI CAO TUỔI NHẬN HỖ TRỢ

(Kèm theo Tờ trình số 14X /TTr-SYT ngày 31/3/2022 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
I	F0, F1 CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ							
I	XÃ THANH YÊN A					452.320.000		
1	Lê Minh Cơ	2011		ấp Xẻo Lùng A, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F0-Cách ly tại nhà
2	Lê Thị Bảo Trang		2008	ấp Xẻo Lùng A, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F0-Cách ly tại nhà
3	Nguyễn Thị Ngọc Hân		2018	ấp Xẻo Lùng, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1-Cách ly tại nhà
4	Võ Ngọc Như Ý		2021	ấp Xẻo Lùng, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
5	Võ Văn Vỹ Khang	2011		ấp Xẻo Lùng, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1-Cách ly tại nhà
6	Võ Thị Kim Thanh		2010	ấp Xẻo Lùng, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/25/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
7	Đoàn Vũ Dự	2007		ấp Hòa Vàm a, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
8	Nguyễn Văn Chia	1930		ấp Xẻo Lùng A, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
9	Nguyễn Tuấn Thanh	2015		ấp Xẻo Lùng, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
10	Nguyễn Thảo Quyên		2010	ấp Hòa Vàm a, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
11	Nguyễn Huệ Trinh		2016	ấp Hòa Vàm a, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
12	Lưu Mỹ Nghi		2012	ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
13	Lưu Văn Phong	2012		ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
14	Lưu Văn Duy	2009		ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
15	Trương Hoàng Nhanh	1973		ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
16	Nguyễn Văn Thâu	1936		ấp Xèo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
17	Phan Thị Sáu		1941	ấp Xèo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
18	Nguyễn Văn Chiêu	1939		ấp Xèo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
19	Nguyễn Gia Huy	2018		ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
20	Lê Ngọc Anh Thư		2014	ấp Xèo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
21	Huỳnh Minh Lực	2009		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
22	Huỳnh Minh Khang	2020		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
23	Huỳnh Thành Danh	2015		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
24	Nguyễn Thanh Nhân	2018		ấp Xèo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
25	Cao Tổ Anh		2009	ấp Xèo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
26	Nguyễn Thanh Trúc		2020	ấp Xèo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
27	Cao Bảo Duy	2008		ấp Xèo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
28	Võ Thị Nga		1978	ấp Xèo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
29	Hồ Ngọc Mỹ		1970	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
30	Lê Thị Lệ		1986	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1-Cách ly tại nhà
31	Nguyễn Văn Xè	1976		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
32	Võ Thị Sương		1974	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
33	Nguyễn Thị Sang		1946	ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
34	Thái Thị Xương		1973	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
35	Võ Thị Tuyết Mơ		1997	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
36	Nguyễn Thị Quyên		2000	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
37	Nguyễn Thị Thủy		1980	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
38	Võ Văn Tâm	1977		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
39	Lý Văn Hùng	1991		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	880.000		F0-Cách ly tại nhà
40	Nguyễn Văn Hoài Nam	1989		ấp Hòa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
41	Phạm Như Công	1988		ấp Hòa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F0-Cách ly tại nhà
42	Đinh Văn Hùng	1988		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
43	Phan Thị Nem		1963	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung
44	Bùi Văn Út	1966		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
45	Nguyễn Thị Hà		1959	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
46	Trần Văn Gao	1991		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
47	Nguyễn Thị Thu		1993	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
48	Nguyễn Minh Hiếu	2003		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
49	Bùi Thị Liền		1957	ấp Hòa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
50	Võ Thành Toàn	1982		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
51	Lê Thị Đượm		1975	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
52	Nguyễn Thanh Hải	1987		ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
53	Lê Thị Ngọc Huyền		1993	ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
54	Huỳnh Chí Đức	1997		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
55	Nguyễn Vũ Bình	1997		ấp Hòa Vàm , xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
56	Nguyễn Văn Sơn	1970		ấp Hòa Vàm , xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
57	Võ Văn Đầy		1999	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
58	Võ Thị Chơn		1985	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
59	Bùi Thị Huỳnh		1963	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
60	Võ Văn Phong	1977		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
61	Nguyễn Thu Ảnh		1978	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
62	Lưu Văn Hải	1960		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
63	Nguyễn Thị Mai		1979	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	960.000		F0-Cách ly tại nhà
64	Trương Ngọc Giàu		2002	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
65	Trương Ngọc Quý	2000		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
66	Huỳnh Thị Kim Phụng		1972	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
67	Lê Kiều Diễm		1991	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.280.000		F0-Cách ly tại nhà
68	Phan Thị Ánh Tuyết		2005	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
69	Bùi Thị Quý		1980	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
70	Nguyễn Văn Xuân	1977		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
71	Võ Thị Duy		1982	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
72	Trần Văn Sóc	1976		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
73	Trần Thị Hà		1975	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
74	Đặng Văn Tư	1978		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
75	Thái Thị Năm		1950	ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung
76	Nguyễn Văn Nha	1983		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
77	Võ Văn Hoàng	1958		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1-Cách ly tại nhà
78	Nguyễn Thúy Nga		1958	ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
79	Lê Phi La	1988		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
80	Nguyễn Thị Trang		1957	ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F0-Cách ly tại nhà
81	Võ Thị Xuân Tuyền		2003	ấp Hòa Ngon xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
82	Võ Minh Hạnh	1976		ấp Hòa Ngon xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
83	Võ Thị Xuân Ngân		2001	ấp Hòa Ngon xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
84	La Thị Nguyên		1944	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
85	Diệp Trường Giang	1997		ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
86	Lương Tiểu Long	2001		ấp Hòa Ngon A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
87	Nguyễn Thị Cẩm Liên		1990	ấp Hòa Ngon xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
88	Phan Thị Liễu		1975	ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
89	Lương Hoàng Anh	1988		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
90	Nguyễn Mỹ Châu		1975	ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
91	Võ Thị Huệ		1979	ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2022	960.000		F0-Cách ly tại nhà
92	Nguyễn Hoài Nhân	2001		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
93	Nguyễn Văn Lưỡng	1977		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
94	Nguyễn Hoàng Lanh	1971		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
95	Cao Văn U	1941		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
96	Cao Văn Vô	1979		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
97	Hồ Thị Vạn		1979	ấp Xẻo Lũng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
98	Cao Trang Đài		2000	ấp Xẻo Lũng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
99	Nguyễn Lê Nhật Huy	2010		ấp Xẻo Lũng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
100	Mai Văn Tí	1994		ấp Hòa ngọn A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/09/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
101	Nguyễn Văn Quốc	1977		ấp Xẻo Lũng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
102	Lê Thị Hồng		1984	ấp Xẻo Lũng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
103	Nguyễn Thị Lé		1943	ấp Xẻo Lũng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
104	Trương Hoàng Chanh	1988		ấp Xẻo Lũng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
105	Nguyễn Văn Mưa	1983		ấp Xẻo Lũng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/28/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
106	Nguyễn Minh Khang	2007		ấp Xẻo Lũng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
107	Nguyễn Hồng Minh	1986		ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	1.680.000		F0-Cách ly tại nhà
108	Dương Thị Hai		1936	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
109	Lê Văn Tạo	1931		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
110	Bùi Văn Hòa	1930		Ấp Xẻo Lũng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
111	Danh Khuôn	1938		Ấp Xẻo Lũng A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
112	Nguyễn Ngọc Bình		2014	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
113	Nguyễn Hoài Bảo	2013		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
114	Lê Thanh Nhựt	2014		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
115	Danh Phúc	2006		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
116	Thị Diễm My		2017	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
117	Mai Thị Tú Nguyên		2010	Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
118	Danh Tùng Dương	2021		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
119	Danh Thiên Phú	2015		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
120	Danh Ngọc Giàu	2019		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
121	Lương Thị Hiếu Sang		2014	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
122	Lương Hoàng Trí Đạt	2013		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
123	Nguyễn Phúc Thịnh	2016		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
124	Nguyễn Phúc Thịnh	2019		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
125	Phạm Đức Thịnh	2013		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
126	Phạm Đức Huy	2018		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
127	Nguyễn Hoài Hiệp	2016		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.520.000		F0- cách ly tại nhà
128	Phạm Tuấn Dương	2017		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.040.000		F0- cách ly tại nhà
129	Nguyễn Phúc Thịnh	2018		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.280.000		F0- cách ly tại nhà
130	Nguyễn Huy Hoàng	2013		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.280.000		F0- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
131	Võ Hoàng Trọng Nghĩa	2009		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
132	Phạm Ngọc Trúc		2013	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
133	Phạm Hoàng Mạnh	2009		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
134	Võ Kim Thiên Thanh		2018	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
135	Tạ Thị Bích Tuyền		2007	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
136	Tạ Hải Đoàn	2006		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
137	Tạ Hoàng Bách	2013		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
138	Tạ Vũ Lam	2015		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
139	Tạ Hoàng Phi	2012		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
140	Tạ Gia Bảo	2016		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
141	Tạ Mỹ Xuyên		2008	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
142	Tạ Bảo Tín	2019		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
143	Trần Thanh Phong	2007		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
144	Danh Bo	2011		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
145	Danh Hoàng Kim Long	2017		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
146	Danh Thị Bé Hiếu		2014	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
147	Lê Thị Mộng Đang		2015	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
148	Lê Thị Mộng Hiền		2017	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
149	Tạ Ngọc Bảo Trâm		2017	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
150	Nguyễn Thị Thu Cúc		2008	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
151	Nguyễn Đăng Khôi	2015		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
152	Danh Gia Khang	2019		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
153	Danh Khánh Nhật	2013		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
154	Danh Khánh Lợi	2015		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
155	Danh Khánh An	2008		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
156	Danh Thị Quỳnh Như		2010	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
157	Danh Khánh Phong	2011		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
158	Danh Thị Ánh Xuân		2016	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
159	Danh Thị Trúc Quỳnh		2018	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
160	Lê Thảo Quyên		2017	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
161	Phạm Thị Huyền Trân		2013	Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
162	Phạm Quốc Trí	2018		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
163	Trần Chí Khang	2015		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
164	Tạ Trung Kiên	2008		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
165	Danh Thị Bảo Trang		2016	Ấp Xẻo Lũng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
166	Danh Thị Mỹ Duyên		2012	Ấp Xẻo Lũng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
167	Trần Võ Quốc Toàn	2017		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
168	Trần Võ Quốc Bảo	2020		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
169	Trần Võ Quốc An	2011		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
170	Nguyễn Trung Mạnh	2015		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0 - cách ly tại nhà
171	Nguyễn Trung Kiên	2010		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0 - cách ly tại nhà
172	Nguyễn Trung Cường	2012		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0 - cách ly tại nhà
173	Lê Tấn Vỹ	2008		Ấp Xẻo Lũng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
174	Lê Thị Ngọc Thảo		2006	Ấp Xẻo Lũng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
175	Võ Hoàng Gia Thịnh	2013		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
176	Võ Hoàng Gia Phú	2018		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
177	Nguyễn Hoàng Vĩnh	2008		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
178	Tạ Bích Trâm		2016	Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
179	Dương Thị Mỹ Trang		2007	Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
180	Dương Thị Chúc Mai		2014	Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
181	Nguyễn Gia Bách	2020		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
182	Lâm Vũ Khang	2013		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
183	Lâm Ngọc An		2016	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
184	Nguyễn Trung Kiên	2012		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
185	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	2008		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
186	Đào Thị Ba		1976	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
187	Trần Thị Trang		1974	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
188	Nguyễn Văn Chương	1964		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
189	Phan Thành Trí	1985		Ấp Hòa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
190	Trương Thị Thu Ba		1964	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
191	Lê Hoàng Nghiêm	1982		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
192	Đặng Văn Phong	1989		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
193	Phan Thị Hằng		1973	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
194	Phạm Tuấn Vũ	1997		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
195	Lưu Hồng Phong	2003		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
196	Trương Thị Xuân		1966	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
197	Lê Văn Quýt	1962		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
198	Nguyễn Thị Út		1980	Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
199	Lê Văn Quang	1975		Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
200	Vũ Thị Hải Yến		1980	Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
201	Vũ Hoàng Hội	1989		Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
202	Huỳnh Văn O	1977		Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
203	Phạm Thị Bảy		1948	Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
204	Phạm Thị Xuân		1946	Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
205	Nguyễn Thị Thu Nga		1977	Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
206	Ngô Minh Trung	1966		Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
207	Lê Xuân Thái	2003		Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
208	Lâm Văn Kía	1953		Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
209	Trần Thị Nở		1957	Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
210	Huỳnh Tuấn Phương	1972		Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
211	Nguyễn Thị Chúc Linh		1980	Ấp Hòa Ngọn A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
212	Trần Thị Thu		1960	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
213	Lưu Văn Vũ	1976		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
214	Lương Hoàng Anh	1988		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
215	Thị Bích Tiền		1991	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
216	Nguyễn Văn Lưỡng	1977		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
217	Nguyễn Mỹ Châu		1975	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
218	Nguyễn Văn Tâm	1989		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
219	Danh Mệng	2004		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
220	Lâm Văn Nhân	1982		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
221	Danh Sol	1986		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
222	Thị Lành		1962	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
223	Thị Xuân		1994	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
224	Thị Thu Thủy		1995	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
225	Danh Tấn Đạt	1995		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
226	Lâm Mỹ Châu		2002	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.040.000		F0- cách ly tại nhà
227	Trương Văn Tây	1977		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
228	Nguyễn Thanh Phong	1987		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
229	Trần Thị Bông		1954	Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
230	Nguyễn Hoàng Đệ	1966		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
231	Phạm Thúy Diễm		1999	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
232	Châu Diễm Thúy		1982	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
233	Bùi Thị Kiều Hương		1977	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
234	Mai Vũ Hùng	1976		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
235	Nguyễn Thị Út		1953	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
236	Danh Thị Hoa		1968	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
237	Lê Thị Liên		1974	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
238	Lê Văn Phước	1978		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
239	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		2000	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
240	Ngô Thu Tâm		2001	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
241	Phạm Minh Anh	1980		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
242	Nguyễn Văn Bảy	1962		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
243	Nguyễn Hoàng Ân	1995		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
244	Nguyễn Thị Cẩm Tú		1997	Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
245	Nguyễn Văn Mười	1984		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.040.000		F0 - cách ly tại nhà
246	Nguyễn Thị Đánh		1991	Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	720.000		F0 - cách ly tại nhà
247	Nguyễn Hoàng Lâm	1974		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.040.000		F0 - cách ly tại nhà
248	Nguyễn Thị Cẩm Giang		2004	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
249	Đinh Cẩm Nhung		1975	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
250	Lê Trường Thọ	1984		Ấp Xèo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.040.000		F0 - cách ly tại nhà
251	Mai Thị Tú Chinh		2002	Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
252	Phạm Thị Trù		1971	Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
253	Nguyễn Thị Lam Thiên		1996	Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
254	Trần Thị Cẩm Linh		1968	Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
255	Trần Thị Bền		1975	Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
256	Nguyễn Văn Thuận	1972		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.040.000		F0 - cách ly tại nhà
257	Nguyễn Văn Thương	1983		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
258	Lê Chúc My		1993	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
259	Nguyễn Thị Loan		1964	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
260	Nguyễn Văn Út	1968		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
261	Thị Sầu Riêng		1983	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
262	Nguyễn Thị Quyền Trang		2006	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
263	Nguyễn Chí Khanh	2004		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
264	Nguyễn Văn Quynh	1980		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
265	Nguyễn Văn Thiện	1990		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
266	Thị Cẩm Đình		1993	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
267	Phạm Quang Vũ	1991		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
268	Phạm Thị Loan		1975	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
269	Lê Thị Huỳnh Giao		2000	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
270	Lê Hoàng Việt	1975		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
271	Lê Minh Thuận	2005		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
272	Phạm Văn Nhân	1986		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
273	Nguyễn Văn Gọn	1971		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
274	Phạm Thị Thúy		1975	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
275	Lê Thị Tú Trinh		1991	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
276	Dương Thành Liệt	1964		Ấp Xẻo Lũng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
277	Huỳnh Vĩnh Xuyên	1985		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
278	Phạm Công Lý	1980		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
279	Nguyễn Thị Thanh Liêm		1987	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
280	Quách Tuyết Mơ		1991	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
281	Nguyễn Văn Thế	1966		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
282	Lê Thành Khoảng	1978		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
283	Nguyễn Tấn Trường	1985		Ấp Xẻo Lũng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
284	Nguyễn Văn Thuộc	1984		Ấp Hòa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
285	Võ Thúy Hằng		1990	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
286	Lê Phi La	1988		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
287	Dương Văn Khởi	1982		ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
288	Dương Văn Nhứt	1985		ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
289	Đào Cẩm Y		1987	ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
290	Nguyễn Thị Thùy Như		1989	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
291	Nguyễn Văn Vũ	1969		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
292	Ngô Quốc Dũng	1994		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
293	Huỳnh Văn Cang	1986		ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
294	Lâm Bé Bảy	1992		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
295	Nguyễn Thi Ân		1946	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/22/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
296	Phạm Thị Phụng		1972	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
297	Nguyễn Duy Tân	1991		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
298	Thị Tiên		1976	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F0- cách ly tập trung
299	Thị Lượm		1989	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F0- cách ly tập trung
300	Danh Thiện	1979		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	880.000		F0- cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
301	Trần Kim Quyên		1987	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
302	Võ Bích Ngọc		1984	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
303	Phạm Văn Hà	1983		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.280.000		F0 - cách ly tại nhà
304	Nguyễn Ngọc Lan		1965	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
305	Võ Ngọc Trang		1990	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
306	Võ Hoàng Anh	1986		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
307	Nguyễn Thị Miêu		2000	Ấp Hòa Ngon, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0 - cách ly tại nhà
308	Nguyễn Thị Thiêu		2002	Ấp Hòa Ngon, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0 - cách ly tại nhà
309	Huỳnh Thị Thảo		1976	Ấp Hòa Ngon, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0 - cách ly tại nhà
310	Trần Thị Lành		1947	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
311	Tạ Hoàng Lâm	1973		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
312	Huỳnh Thị Giấy		1984	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
313	Nguyễn Thị Duyên		1982	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
314	Nguyễn Thị Trúc Linh		1988	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
315	Tạ Thị Bích		1988	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
316	Đào Danh Rinh	1984		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
317	Nguyễn Văn Là	1980		Ấp Hòa Ngon, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	720.000		F0 - cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
318	Nguyễn Thị Diệu		1982	Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	720.000		F0 - cách ly tại nhà
319	Nguyễn Thị Nhi		1976	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.040.000		F0 - cách ly tại nhà
320	Hồ Thị Bánh		1951	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
321	Trương Văn Na	1979		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
322	Trương Văn Thương	1946		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
323	Thị Kiên		1959	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
324	Nguyễn Chí Nguyên	1989		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
325	Danh Mỹ	1975		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
326	Huỳnh Phương Nam	1988		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
327	Nguyễn Văn Xe	1981		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.280.000		F0 - cách ly tại nhà
328	Nguyễn Văn Nghĩa	2006		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
329	Trương Thị Hoa		1983	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
330	Danh Trung	1982		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
331	Sơn Ngọc Phụ	1967		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
332	Sơn Ngọc Thiện	1992		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
333	Nguyễn Thành Cảnh	1981		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
334	Danh Xa Rây	1983		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
335	Thị Sinh		1977	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
336	Danh Dây	1984		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
337	Thị Biểu		1977	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
338	Thị Si Na		1987	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
339	Thị Xâm		1970	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
340	Võ Văn Điền	1992		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
341	Danh Đình Văn	2001		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
342	Huỳnh Thùy Linh		2005	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
343	Thị Đào		1992	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
344	Lê Kim Ly		1985	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
345	Phan Nguyệt Thủy		1960	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
346	Lê Quốc Khởi	1972		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
347	Nguyễn Thị Hà		1953	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
348	Lê Trường Giang	1991		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
349	Nguyễn Thị Tuyền		1972	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
350	Hồ Thị Kiều		1995	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
351	Tô Thị Đẹp		1987	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
352	Nguyễn Văn Nghiệp	1983		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
353	Nguyễn Gia Quang	1983		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
354	Thị Giào		1979	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
355	Thị Mai		1988	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
356	Danh Phường	1980		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
357	Danh Tường	1951		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
358	Thị Trang		1957	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
359	Thị Bích Tuyền		1993	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
360	Danh Hoàng Anh	1991		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
361	Thị Mai		1992	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0- cách ly tại nhà
362	Danh Khanh	1987		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
363	Thị Ny		1988	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
364	Danh Ngọc Tài	2005		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
365	Danh Xuân Lai	1981		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
366	Thị Kim Hên		1979	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
367	Thị Hường		1954	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.600.000		F0- cách ly tập trung
368	Hồ Ngọc Mỹ		1970	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
369	Nguyễn Chí Thiện	1996		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
370	Nguyễn Thị Tiến		1969	Ấp Xẻo Lũng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0 - cách ly tại nhà
371	Lê Đức Tâm	1972		Ấp Xẻo Lũng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
372	Nguyễn Văn Nhanh	1972		Ấp Xẻo Lũng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
373	Nguyễn Thị Ngọc Hân		1994	Ấp Xẻo Lũng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
374	Trần Thị Mỹ Diện		1994	Ấp Hòa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28//11/2021	1.040.000		F0 - cách ly tại nhà
375	Trần Thị Oanh		1975	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
376	Trần Tố Quyên		1985	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
377	Võ Hoàng Hải	1958		Ấp Xẻo Lũng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.680.000		F0 - cách ly tại nhà
378	Nguyễn Thị Nga		1972	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
379	Lê Văn Năm	1968		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
380	La Văn Minh	1980		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.040.000		F0 - cách ly tại nhà
381	Bùi Ngọc Diệp		1970	Ấp Xẻo Lũng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.040.000		F0 - cách ly tại nhà
382	Trần Thị Diễm Mi		1995	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0 - cách ly tại nhà
383	Trần Thị Cúc		1995	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
384	Hứa Thị Diệu		1973	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
385	Trần Văn Vinh	1969		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
386	Võ Quốc Sử	2000		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
387	Võ Văn Thế	1975		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
388	Huỳnh Thị Sáu		1971	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
389	Võ Văn Hoài	1950		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
390	Trần Thị Cui	1950		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
391	Nguyễn Thị Kim Duyên		1993	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
392	Lý Thị Út		1985	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
393	Lê Hoàng Huy	1997		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	800.000		F0 - cách ly tại nhà
394	Nguyễn Thanh Thủy		1987	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
395	Nguyễn Văn Bò	1955		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
396	Nguyễn Thị Nga		1970	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
397	Nguyễn Thị Ánh		1950	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
398	Nguyễn Thị Mai		1952	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
399	Nguyễn Văn To	1980		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0 - cách ly tại nhà
400	Trần Thị Loan		1973	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.200.000		F0 - cách ly tại nhà
401	Thị Bé Châm		1991	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1 - cách ly tại nhà
402	Danh Thành	1993		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1 - cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
403	Huỳnh Văn Huyền	1986		Áp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0 - cách ly tại nhà
404	Bùi Thị Nhanh		1980	Áp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0 - cách ly tại nhà
405	Nguyễn Trung Cộng	1986		Áp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0 - cách ly tại nhà
406	Lê Thị Xon		1955	Áp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0 - cách ly tại nhà
407	Trần Văn Hậu	1981		Áp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0 - cách ly tại nhà
408	Võ Kim Thiên		1987	Áp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1 - cách ly tại nhà
409	Lê Văn Phận	1976		Áp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
410	Lê Văn Mi	1978		Áp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
411	Võ Thị Loan		1980	Áp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
412	Trần Thị Mỹ Linh		1989	Áp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1 - cách ly tại nhà
413	Lê Tiểu Muội		1975	Áp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
414	Huỳnh Thị Về		1970	Áp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
415	Hứa Văn Về	1990		Áp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
416	Hứa Văn Xia	1949		Áp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1 - cách ly tại nhà
417	Nguyễn Phương Doanh		2001	Áp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0 - cách ly tại nhà
418	Lê Văn Sịn	2001		Áp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
419	Trần Mộng Cầm	1980		Áp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
420	Nguyễn Thị Quy		1990	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	880.000		F0 - cách ly tại nhà
421	Nguyễn Thị Lượm		1950	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
422	Tạ Út Hết	1985		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
423	Trần Tuấn Vũ	1989		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.040.000		F0- cách ly tại nhà
424	Nguyễn Thị Cẩm Loan		1993	Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
425	Huỳnh Thị Bích Tuyền		1983	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
426	Huỳnh Thị Diệu		1991	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
427	Huỳnh Văn Mẫn	1957		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
428	Nguyễn Thị Cẩm Hồng		1999	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
429	Ngô Quốc Thịnh	1988		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
430	Nguyễn Huỳnh Như		1997	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
431	Nguyễn Thị Hương		1960	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
432	Thị Muội		1990	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F0- cách ly tại nhà
433	Phạm Thị Sai		1950	ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
434	Võ Hữu Hùng	1971		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/9/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
					11/27/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
435	Huỳnh Thị Ngọc Phẩm		1982	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/9/2021	720.000		F1-Cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
436	Nguyễn Thị Bích Tuyền		1995	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
437	Lê Thị Mỹ Sen		1987	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
438	Lương Quang Hường	1983		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
439	Lê Thị Kim Muội		1985	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
440	Lê Thành Lập	1948		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
441	Bùi Thị Tư		1957	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
442	Trần Minh Quang	1960		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
443	Trương Thị Chín		1975	ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
444	Trần Minh Thăm	1971		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
445	Nguyễn Văn Thor	1962		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
446	Trần Văn Gao	1991		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
447	Võ Văn Tâm	1977		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
448	Võ Thị Huệ		1979	ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
449	Lê Hoàng Thành	1978		ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
450	Thái Thị Diễm		1978	ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
451	Nguyễn Phương Linh		1981	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
452	Lưu Diễm Hằng		1995	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
453	Trần Thị Xê		1962	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
454	Lưu Văn Út	1974		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
455	Trần Văn Trà	2004		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
456	Nguyễn Văn Mùi	1971		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
457	Bùi Thị Hiền		1971	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
458	Võ Văn Giữ	1964		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
459	Nguyễn Ngọc Chon	2004		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
460	Nguyễn Thị Như Huỳnh		2002	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
461	Trần Thị Tiến		1954	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/10/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
462	Huỳnh Văn Quang	1952		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/10/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
463	Nguyễn Thành Gương	1952		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
464	Lê Quốc Toàn	1984		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
465	Trương Thị Út		1976	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
466	Nguyễn Hoàng Giang	1999		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
467	Lý Văn Quý	1993		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
468	Huỳnh Văn Hậu	1984		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
469	Hồ Văn Diễn	1975		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
470	Lê Thị Thu Hương		1982	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
471	Nguyễn Văn Sĩa Em	1982		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
472	Trương Văn Sĩ	1975		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
473	Huỳnh Thị Bé Em		1963	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
474	Võ Trung Nhật	2000		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
475	Phan Ngọc Tuấn	1989		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
476	Trần Thị Thúy An		1987	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
477	Lê Văn Bùi	1986		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
478	Đinh Thị Thủy		1961	ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
479	Trần Thị Cẩm Biên		1990	ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
480	Võ Thị Bích Hạnh		1986	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
481	Nguyễn Văn Thân	2005		ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
482	Lê Nhật Hào	2005		ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
483	Nguyễn Thị Tuyết		1972	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
484	Lê Thị Lệ		1986	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
485	Nguyễn Thị Bé Sáu		1978	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
486	Nguyễn Thị Dung		1992	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
487	Ngô Văn Ni	1983		ấp Xẻo Lũng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
488	Huỳnh Văn Thum	1960		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
489	Võ Thị Út		1962	ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
490	Võ Văn Trung	1977		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
491	Võ Văn Thịnh	1952		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
492	Võ Thị Tiếng		1948	ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
493	Đỗ Thị Thành		1954	ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
494	Võ Văn Tòng	1983		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
495	Nguyễn Thị Loan		1982	ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
496	Trần Bích Nhân		1984	ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
497	Phạm Văn Út	1974		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
498	Mai Văn Phúc	1986		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
499	Mai Văn Bé Sáu	1978		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
500	Trần Mỹ Kiều		1979	ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
501	Nguyễn Hồng Xinh	1996		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
502	Mai Văn Lực	1949		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
503	Phạm Thị Bớt		1988	ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
504	Đỗ Nguyệt Chúc		1986	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
505	Huỳnh Thị Na		1957	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
506	Lê Vĩ Khương	2000		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
507	Phạm Thị Bé Ngọc		1989	ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
508	Lương Thanh Sang	1990		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
509	Nguyễn Thị Xuân Hồng		1989	ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
510	Nguyễn Hoàng Nam	1967		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
511	Nguyễn Hoàng Văn	1996		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
512	Võ Hoàng Nhu	1983		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
513	Nguyễn Thị Bích Tuyền		1985	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
514	Huỳnh Thị My		1980	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
515	Nguyễn Thị Như		1991	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
516	Dương Thị Xinh		1963	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
517	Lê Thị Năm		1965	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/29/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
518	Nguyễn Văn Đứng	1961		ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
519	Bùi Văn Út	1966		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
520	Nguyễn Thị Hà		1959	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
521	Trương Thị Hoa		1967	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
522	Bùi Út Nhỏ	1967		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
523	Phạm Thị Thỉnh		1988	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
524	Huỳnh Tấn Thanh	1983		ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
525	Trần Văn Thắng	1979		ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
526	Dư Thành Đạt	2011		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
527	Lương Gia Nguyễn	2013		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
528	Ngô Gia Phước	2017		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F1-Cách ly tập trung
529	Huỳnh Anh Quân	2020		ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
530	Huỳnh Nguyễn Ngọc Anh		2020	ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
531	Lương Thanh Trọng	2018		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
532	Dư Ngân Huỳnh		2007	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
533	Huỳnh Dĩ Khang	2006		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
534	Võ Tòng Quân	2008		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
535	Mai Thị Mỹ Duyên		2012	ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
536	Mai Minh Hiếu	2009		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
II	XÃ THẠNH YÊN					844.000.000		0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	Huỳnh Thanh Sơn	2004		ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
2	Huỳnh Quốc Điền	2020		ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
3	Lưu Thị Huệ		1983	ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
4	Lưu Quỳnh Anh		2005	ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
5	Lưu Nhật Anh	2012		ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
6	Lưu Hồng Tươi		1984	ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
7	Thị Hai		1934	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	960.000		F0-Cách ly tập trung
8	Đinh Khả Ái		2014	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.040.000		F0-Cách ly tập trung
9	Thị Mỹ Hoàng		1988	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.040.000		F0-Cách ly tập trung
10	Châu Diễm My		1995	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
11	Bạch Ngọc Hạnh		1963	ấp Xẻo Kề, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
12	Bành Ngọc Hải	2016		ấp Xẻo Kề, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
13	Đặng Thị Tú Em		1988	ấp Xẻo Kề, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
14	Bành Ngọc Huyền	1991		ấp Xẻo Kề, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
15	Nguyễn Thị Cúc		1995	ấp Xẻo Kề, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
16	Bùi Thị Liên		1966	ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F0-Cách ly tập trung
17	Lưu Thị Thu Tư		1979	ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
18	Trần Văn Thù	1984		ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
19	Phạm Thị Kim Tho		1983	ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
20	Trần Kim Ngọc		2016	ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1-Cách ly tại nhà
21	Trần Thu Thảo		2012	ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
22	Trần Thị Chúc		1994	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	960.000		F0-Cách ly tập trung
23	Nguyễn Ngọc Như Ý		2017	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	960.000		F0-Cách ly tập trung
24	Nguyễn Cát Tường Vy		2021	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	960.000		F0-Cách ly tập trung
25	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		2003	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
26	Nguyễn Văn Trọng	2000		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
27	Nguyễn Thị Rinh		1973	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
28	Dương Chúc Linh		1974	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung
29	Trần Tấn Nam	1997		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
30	Bùi Thị Kim Cương		1977	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F0-Cách ly tập trung
31	Nguyễn Trúc Mai		2011	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
32	Nguyễn Thị Trúc Phương		2011	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
33	Nguyễn Thị Cành		1977	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
34	Danh Thị Hiền		2017	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
35	Nguyễn Minh Tuệ		2020	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
36	Nguyễn Hạnh Đan Thi		2018	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
37	Trần Thanh Dân	1975		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
38	Giang Thị Liên		1977	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0-Cách ly tại nhà
39	Võ Văn Lưu	1972		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0-Cách ly tập trung
40	Dương Văn Bảy	1964		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
41	Phan Thị Lùng		1984	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
42	Lý Thị Tường Vy		2018	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
43	Lý Văn Năng	1988		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
44	Lê Thị Hạnh		1989	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
45	Lý Đoàn Dự	2010		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
46	Lý Phú Trọng	2021		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
47	Lý Văn Triệu	1993		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
48	Đỗ Huỳnh Hương		1995	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
49	Bùi Thị Nhung		1955	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
50	Dương Gia Huy	2017		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
51	Phùng Ái Nghi		2013	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
52	Phùng Dương Phục	2011		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
53	Huỳnh Quốc Hữu	2009		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
54	Bạch Kim Nhung	1972		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
55	Huỳnh Thị Út		1970	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
56	Bạch Thanh Tường	2006		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	400.000		F0-Cách ly tập trung
57	Bạch Gia Bảo	2011		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	400.000		F0-Cách ly tập trung
58	Dương Tuyết Ngân		2010	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
59	Huỳnh Thanh Thi	1978		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/11/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
60	Lú Phú Nhuận		1980	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	880.000		F0-Cách ly tập trung
61	Huỳnh Tuyết Minh		2010	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	480.000		F0-Cách ly tập trung
62	Bùi Thị Kim Quyên		1984	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
63	Lý Quốc Bảo	2020		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
64	Lý Gia Bảo	2011		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
65	Dương Ngọc Như Thảo		2020	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	800.000		F1-Cách ly tập trung
				ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F0-Cách ly tập trung
66	Dương Văn Khải	1964		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
67	Lê Thị Thành		1964	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F0-Cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
68	Dương Thị Trúc Ly		2010	ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0-Cách ly tập trung
69	Lê Quang Hạnh	1955		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
70	Phạm Phú Hữu	1953		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	1/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
71	Ngô Tuyết Loan		1957	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	1/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
72	Danh Tang	1966		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
73	Trần Hoàng Nam	1980		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
74	Phạm Văn Thuận	1967		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
75	Hà Việt Trinh		2001	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
76	Phan Tuấn Vũ	1998		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
77	Mai Hoàng Thượng	1976		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
78	Trần Phong	1990		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
79	Lý Văn Thắng	1971		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
80	Đặng Thị Phượng		1973	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
81	Nguyễn Huỳnh Anh	2015		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
82	Trần Lý Bảo Khánh	2013		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
83	Nguyễn Văn Lùng	1952		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
84	Nguyễn Thị Út		1970	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
85	Nguyễn Văn Thịnh	2013		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
86	Nguyễn Hoàng Khang	2000		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
87	Dương Văn Nguyên	2006		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
88	Nguyễn Thị Nhỏ		1951	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.760.000		F0-Cách ly tại nhà
89	Huỳnh Văn Du	1954		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	2/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
90	Lê Thị năm		1953	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	2/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
91	Trần Ngọc Yến		1959	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
92	Nguyễn Văn Chiến	1960		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
93	Trần Thị Kim Thư		1998	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/07/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
94	Nhuyễn Thị Liên		1974	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
95	Quách Văn Loáng	1992		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
96	Lâm Như Ý		1994	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
97	Bùi Thanh Phong	1975		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
98	Nguyễn Thị Xiêu		1971	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
99	Lâm Minh Trường	1971		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
100	Lý Văn Ái	1975		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
101	Võ Thị Phước		1947	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
102	Lý Văn Nhưng	1979		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
103	Lý Thị Như Ý		2010	ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
104	Lê Thị Sáu		1934	ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
105	Bạch Thanh Thanh	1996		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
106	Bạch Thanh Nhó	2003		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
107	Lý Văn Toàn	1976		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
108	Dương Thị Cương		1977	ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
109	Nguyễn Thị Phụng		1975	ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
110	Huỳnh Văn Tám	1972		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
111	Trần Văn Hiếu	1982		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
112	Trần Duy Khánh	2006		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
113	Võ Văn Nhân	1933		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
114	Lê Thị Vĩ		1948	ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
115	Võ Văn Khải	1980		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
116	Nguyễn Thị Mai		1985	ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
117	Võ Trường An	2009		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
118	Trịnh Văn Mẫn	1982		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
119	Võ Thị Tươi	1986	1986	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
120	Phạm Thị Ngọc Trâm		2014	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
121	Phạm Thị Ngọc Hân		2017	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
122	Nguyễn Thị Tuyết Huệ		2003	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
123	Đặng Thành Chon	1982		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
124	Nguyễn Thị Lệ		1946	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
125	Đặng Hoàng Huynh	19/02/1989		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0-Cách ly tại nhà
126	Lê Chúc Linh		15/12/1988	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
127	Dương Ngọc Điệp		01/01/1978	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
128	Danh Hiền	1965		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
129	Nguyễn Thị Kiều Tiên		01/01/1983	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
130	Phạm Thị Thúy Hoa		10/8/1994	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
131	Trần Văn Thái	07/9/1996		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
132	Nguyễn Chí Nguyên	15/02/2007		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
133	Nguyễn Văn Thới	01/01/1950		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
134	Nguyễn Chí Hùng	25/12/2011		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
135	Nguyễn Chí Linh	1991		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
136	Trương Thị Nâu		1976	ấp CạnVàm, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
137	Mai Tiểu Linh	2001		ấp CạnVàm, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	400.000		F0- cách ly tập trung
138	Trần Thị Tâm Đoan		2009	ấp CạnVàm, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.040.000		F0- cách ly tập trung
139	Trần Văn Phát	2013		ấp CạnVàm, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	640.000		F0- cách ly tập trung
140	Trương Thị Nói		1961	ấp CạnVàm, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	880.000		F0- cách ly tập trung
141	Quách Văn Há	1957		ấp CạnVàm, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	800.000		F0- cách ly tập trung
142	Nguyễn Thị Vẹn		1989	ấp CạnVàm, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	400.000		F0- cách ly tập trung
143	Đinh Du My		2012	ấp CạnVàm, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	720.000		F0- cách ly tập trung
144	Quách Phú Thành	2020		ấp CạnVàm, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	240.000		F0- cách ly tập trung
145	Trịnh Viết Mừng	1993		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
146	Lương Hiền Nhanh	1990		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
147	Bùi Văn Cường	1976		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
148	Trịnh Văn Nghĩa	1995		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
149	Lê Văn Nhân	1977		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
150	Nguyễn Thị Mỹ Cúc		1981	ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
151	Trần Thị Đào		1968	ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
152	Nguyễn Văn Tám	1964		ấp Bờ Dừa, xã Thanh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
153	Lý Thị Mè		1978	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
154	Dương Thị Kim Hai		1969	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
155	Ngô Văn Đầy	1987		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
156	Dương Văn Sáu	1959		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
157	Trần Thị Việt		1949	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
158	Huỳnh Văn Chí	1987		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
159	Dương Văn Đạt	1946		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
160	Nguyễn Thị Hường		1947	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
161	Nguyễn Thị Nhánh		1942	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
162	Võ Chí Phương	1976		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
163	Trần Thị Loan		1977	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
164	Võ Minh Khang	2005		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
165	Lý Văn Vinh	1980		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
166	Lý Quan Hiên	2014		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
167	Lý Quý Bình	2018		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
168	Lý Văn Vĩnh	1945		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
169	Nguyễn Thị Quyền		1950	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
170	Lý Văn Vững	1968		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
171	Trịnh Tuyết Lan		1975	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
172	Nguyễn Văn Tư	1966		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
173	Lý Thị Lành		1972	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
174	Nguyễn Văn Quân	1994		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
175	Nguyễn Văn Bé	1965		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
176	Đỗ Mỹ Hồng		1966	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
177	Trịnh Việt Khắc	1944		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
178	Trịnh Viêt Phương	1977		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
179	Phan Thị Thơi		1976	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
180	Trịnh Viêt Nam	1999		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
181	Huỳnh Thanh Phương	1993		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
182	Trương Thị Thu Dân		1971	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
183	Nguyễn Thị Mụi		1979	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1-Cách ly tại nhà
184	Thị Ngọc Gia Hân		2019	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
185	Lương Minh Đẩu	1977		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/07/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
186	Thị Bé Thương		2010	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
187	Nguyễn Ngọc Khánh Vy		2021	ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
188	Danh Thi Ngọc Cẩm		2012	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
189	Lê Thị Hồng Cẩm		1975	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/07/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
190	Thị Diễm		1993	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
191	Danh Thị Thanh Thảo		2020	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
192	Nguyễn Thành Long	1978		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
193	Huỳnh Thị Nhung		1998	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
194	Nguyễn Thảo Vy		2019	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	880.000		F0-Cách ly tại nhà
195	Nguyễn Thị Tuyết Giang		1976	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	880.000		F0-Cách ly tại nhà
196	Lê Nguyễn Quân	2012		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
197	Lê Nguyễn Nhi		2009	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	880.000		F0-Cách ly tại nhà
198	Nguyễn Tường Vy		2015	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
199	Thị Ngọc Diễm		1988	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
200	Trần Thanh Nhuận	1987		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
201	Vũ Thị Nhân		1987	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
202	Huỳnh Ngọc Bé		1965	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
203	Trần Thúy Diễm		1992	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
204	Trần Thủy Phúc		1994	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
205	Bùi Văn Hưng	1985		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
206	Trần Ngọc Tiên		1987	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
207	Vũ Thị Thảo		1984	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
208	Bùi Vũ Cẩm Tú		2012	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
209	Bùi Văn Tuấn	1983		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
210	Lê Văn Nhân	1967		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
211	Lê Thị Như Ý		2018	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
212	Lê Tiến Vinh	1998		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
213	Đặng Thị Phương		1968	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
214	Lê Công Hậu	1993		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
215	Lê Út Sáng		1986	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
216	Nguyễn Văn Út	1963		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
217	Phạm Duy Hận	1973		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
218	Lê Thị Thúy		1976	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
219	Huỳnh Văn Kiệt	1973		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
220	Thị Ngọc Qui		2011	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
221	Danh Hùng Anh	1997		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
222	Danh Minh Sang	2015		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
223	Mai Tường Vy		2017	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
224	Nguyễn Thị Quyên Trang		1999	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
225	Mai Minh Khang	2021		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
226	Võ Thị Tố Ni		2004	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
227	Nguyễn Thị Mai		1982	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
228	Võ Văn Nhiều	1979		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
229	Bùi Thái Dương	1975		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
230	Bùi Vũ Hải Đăng	2016		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
231	Nguyễn Văn Chấn Anh	1984		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
232	Vũ Hữu Dân	1962		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
233	Phạm Thị Số		1965	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
234	Vũ Thị Liễu		1990	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
235	Nguyễn Vũ Gia Bảo	2013		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	960.000		F1-Cách ly tại nhà
236	Huỳnh Văn BuL	1956		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
237	Huỳnh Trung Tính	1990		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
238	Lê Trần Ngọc Vinh	2010		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
239	Lê Phong Vũ	1972		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
240	Lê Trần Ngọc Vy		2015	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
241	Trương Ngọc Trà My		2017	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
242	Trương Minh Vương	1992		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.360.000		F1-Cách ly tại nhà
243	Dương Thị Bích Như		1988	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
244	Thị Thảo Vy		2009	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
245	Nguyễn Thị Nga		1963	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
246	Trương Hoài Khang	2014		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
247	Trần Thị Phượng		1967	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F1-Cách ly tại nhà
248	Danh Sang	1946		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
249	Thị Ly		1954	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
250	Danh Út	1995		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
251	Nguyễn Văn Hậu	1987		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
252	Danh Vệ	1959		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
253	Thị Phân		1968	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
254	Danh Na	1995		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
255	Danh Châu Yên	2002		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
256	Đặng Văn Út	1971		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
257	Trần Thúy Kiều		1989	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
258	Đặng Thị Phụng		1972	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
259	Lê Hồng Khanh	04/10/1984		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
260	Nguyễn Minh Thư		05/05/1999	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
261	Nguyễn Văn Hận	10/04/1972		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
262	Danh Nhiều	1966		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
263	Nguyễn Phương Việt	01/01/1979		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
264	Bùi Ngọc Mai		12/19/1997	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
265	Trần Thị Thư		01/01/1978	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
266	Lý Văn Khá	09/12/1993		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
267	Nguyễn Hoài Thương	11/04/1999		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
268	Lý Văn Phường	1987		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
269	Lý Văn Đạt	1991		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
270	Võ Minh Châu	05/25/1970		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
271	Nguyễn Thị Hoàng Gấm		1978	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
272	Lâm Văn Mới	1979		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
273	Lâm Thị Ly		1970	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
274	Danh Kiển	01/16/1986		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
275	Huỳnh Hắc Hồ	1989		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
276	Danh Thị Lệ		01/01/1957	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
277	Danh Bùi	01/01/1988		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
278	Thị Kim Thương		01/01/1981	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
279	Phạm Hoàng Anh	1981		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
280	Danh Cu	01/01/1966		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
281	Danh Thị Nguyệt		01/01/1966	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
282	Nguyễn Chí Đạt	02/15/1989		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
283	Phạm Văn Quốc	02/16/2005		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
284	Nguyễn Thị Bích Tuyền		07/16/1987	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
285	Trần Thị Út		07/14/1995	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
286	Danh Thị Bích Tuyền		02/28/1994	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
287	Danh Tho	01/01/1959		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
288	Thị Hoàng		01/01/1956	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
289	Nguyễn Ngọc Chí Tâm	07/19/1983		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
290	Nguyễn Chí Cường	02/01/1991		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
291	Danh Cứ	01/01/1968		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
292	Thị Muội		09/09/1992	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
293	Lữ Văn Hậu	01/01/1976		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
294	Sầm Thị Nhó		01/01/1975	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
295	Lê Thị Diện		05/05/1952	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
296	Nguyễn Thị Mỹ Hoa		16/10/1990	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
297	Sầm Thị Bé		01/01/1979	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.280.000		F0-Cách ly tại nhà
298	Võ Văn Thế	01/01/1967		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
299	Phạm Kiều Hương		11/04/1978	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	1.280.000		F0-Cách ly tại nhà
300	Cao Văn Châu	08/11/2004		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
301	Thị Tiên		13/5/2004	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
302	Nguyễn Hoàng Huy	18/2/2003		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
303	Đỗ Phương Dũng	01/01/1973		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	960.000		F0-Cách ly tại nhà
304	Võ Thị Bảy		01/01/1956	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
305	Nguyễn Thị Nga		16/9/1957	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
306	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		08/08/1981	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
307	Nguyễn Hoàng Xuân	16/6/1979		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
308	Danh Phi	29/7/2001		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
309	Thị Trương		1981	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
310	Võ Thị Loan		22/5/1990	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
311	Nguyễn Văn Tài	24/9/1987		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
312	Nguyễn Văn Út	25/5/1965		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
313	Nguyễn Thị Mừng		01/01/1962	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
314	Nguyễn Thị Kim Diệu		18/10/1990	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
315	Lưu Thị Sa		01/01/1980	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
316	Lê Thị Nhân		28/7/1959	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
317	Trần Ngọc Thương		01/01/1968	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
318	Trịnh Khánh Đại	01/01/1967		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
319	Trịnh Thị Diệu Hiền		1983	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
320	Hoàng Văn Giang	02/10/1984		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
321	Trịnh Thị Diệu Hòa		14/4/1985	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
322	Trịnh Trọng Nghĩa	07/11/1990		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
323	Thị Mỹ		01/01/1958	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
324	Lại Thị Xuân Trường		1956	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/29/2021	1.360.000		F0-Cách ly tập trung
325	Nguyễn Thị Cương		1978	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
326	Phạm Văn Út	16/1/1987		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
327	Danh Thị Mỹ Kiều		1984	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
328	Danh Thị Mỹ Nương		1989	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
329	Danh Thanh Bình	01/01/1980		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
330	Danh Thị Dân		1976	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
331	Lại Trung Hậu	25/9/1994		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
332	Lương Thị Nhân		19/8/1982	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
333	Lê Nhật Hào	2/10/2001		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
334	Lê Thị Bảnh		20/4/1961	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
335	Võ Hoài Phương	13/9/2002		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	9/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
336	Trương Thị Đào		14/12/1990	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	480.000		F0-Cách ly tập trung
337	Lê Văn Trọng	20/8/1985		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	4/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
338	Lê Trương Quỳnh Như		21/4/2011	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	4/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
339	Lê Ngọc Thiên Kim		21/1/2019	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	4/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
340	Lê Diệu Hiền		1972	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
341	Lê Hoàng Nam	16/8/1983		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
342	Nguyễn Thị Dậm		01/01/1988	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.040.000		F1-Cách ly tại nhà
343	Huỳnh Thị Cam		1948	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F0-Cách ly tập trung
344	Ngô Thị Nhãn		1952	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/09/2021	1.200.000		F0-Cách ly tập trung
345	Danh Điều	1938		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
346	Bùi Văn On	1954		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
347	Nguyễn Văn Hiếu	01/01/1935		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
348	Trần Thị Nhung		03/25/2019	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
349	Danh Thị Hồng Ngọc		02/20/2014	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
350	Thị Đông Nhi		05/12/2014	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
351	Thị Băng Nhi		10/14/2012	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
352	Nguyễn Văn Tinh	12/27/2012		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
353	Nguyễn Văn Thương	04/06/2015		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
354	Danh Thị Mai Phương		07/20/2015	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
355	Danh Thị Mai Chi		12/23/2013	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
356	Danh Thiên Phúc	12/09/2017		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
357	Phạm Thị Trà My		09/08/2010	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
358	Danh Thị Mai Linh		01/10/2012	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
359	Thị Huệ		2007	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
360	Huỳnh Kim Tiền		09/03/2016	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
361	Cao Văn Minh	07/11/2009		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
362	Nguyễn Hoàng Tân	02/8/2009		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
363	Bùi Thị Thu Tuyền		11/4/2014	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
364	Bùi Thị Thu Mĩ		10/12/2018	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
365	Nguyễn Ngọc Ngân		12/11/2016	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
366	Trần Ngân Khánh		28/7/2009	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.760.000		F1-Cách ly tại nhà
367	Hoàng Trịnh Quỳnh Anh		19/5/2015	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
368	Hoàng Trịnh Hải Anh		12/11/2018	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
369	Danh Quốc Huy	2017		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
370	Danh Công Danh	2019		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
371	Danh Nhân	2021		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
372	Nguyễn Nhật Anh	24/9/2012		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
373	Châu Thị Kim Cương		9/7/2009	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
374	Nguyễn Thị Thiên Nhi		10/12/2009	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
375	Lương Bảo Ngọc		26/4/2011	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
376	Lê Thị Dung		01/01/1963	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
377	Nguyễn Văn Hải	10/06/1965		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
378	Dương Thị Tám		01/01/1967	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
379	Nguyễn Văn Trường Thịnh	1992		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
380	Thị Kim Chi		25/6/2000	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
381	Đặng Thị Tú		01/09/1983	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
382	Trần Trà Quý	2004		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
383	Huỳnh Ngọc Định	27/12/1990		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
384	Nguyễn Huỳnh Tuấn Vỹ	01/10/2003		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
385	Phạm Thị Đào		20/12/1994	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
386	Võ Thị Kim Hường		18/6/2003	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
387	Tổng Phạm Kim Huê		01/08/1993	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
388	Trần Thị Lôi		03/10/1957	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
389	Trương Lâm Vũ	01/01/1987		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1-Cách ly tại nhà
390	Lê Thị Thúy Vy		11/03/2005	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
391	Lê Văn Cơ	11/11/1974		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
392	Nguyễn Thị Hằng		27/12/1979	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
393	Huỳnh Thị Bé		15/8/1980	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
394	Đào Mỹ Phụng		07/11/2002	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
395	Đào Phước Năng	15/8/1979		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
396	Tạ Mỹ Hân		31/7/1995	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
397	Phạm Văn Trung Hiếu	11/10/2001		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
398	Đào Tấn Cường	01/01/1951		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
399	Nguyễn Thị Hóa		01/01/1954	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
400	Đặng Diễm My		06/12/1905	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
401	Phùng Thị Cơ		01/01/1939	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
402	Huỳnh Tiến Đạt	11/10/2020		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
403	Đào Yến Nhi		22/11/2012	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
404	Danh Hoàng Duy	7/3/2021		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
405	Danh Hiếu Lộc	9/11/2011		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
406	Trịnh Hoàng Vĩ	21/4/2012		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
407	Thị Hồng		23/9/2020	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	960.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
408	Phạm Tấn Phát	2014		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
409	Phạm Huy Dĩ Khang	18/6/2005		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
410	Danh Lý Phúc An	2012		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
411	Phan Thị Rót		1936	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
412	Quách Thị Hai		1946	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
413	Thái Thị Thắm		1984	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
414	Nguyễn Thị Thùy Trang		1996	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
415	Bùi Vũ Bằng	1985		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
416	Huỳnh Văn Bé Năm	1965		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
417	Thị Hồng Hạnh		1963	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
418	Trần Thanh Tuyền	2004		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
419	Đoàn Hữu Phúc	1988		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
420	Cao Văn Hào	2011		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
421	Danh Thị Ngọc Nhi		2014	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
422	Nguyễn Ngọc Giàu	1981		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
423	Trịnh Văn Cò	1971		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
424	Đỗ Đình Việt	1970		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
425	Dương Văn Tâm	1978		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
426	Nguyễn Văn Tốt	1970		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
427	Dương Thị Thu Ba		1971	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
428	Nguyễn Văn Út	2008		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
429	Trương Thành Công	2014		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
430	Trịnh Công Sơn	2005		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
431	Danh Lái	1959		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
432	Nguyễn Thị Ngọc Như		2018	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
433	Nguyễn Ngọc Như Ý		2019	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
434	Trần Yến Ngọc		2009	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
435	Phạm Danh Ngọc Thanh		2011	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
436	Lữ Trường Giang	1995		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
437	Bùi Nguyễn Thảo Trang		2018	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
438	Trương Văn Lon	1968		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
439	Trần Thị Phi Nhung		2010	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
440	Danh Tuấn	2013		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2022	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
441	Danh Thị Yến		2016	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2022	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
442	Quách Thị Búi		1955	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
443	Danh Hồng	1978		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
444	Trần Đỗ Ngọc Nhi		2011	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
445	Quách Toàn Thắng	2020		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2024	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
446	Quách Kim Đình		2007	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2023	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
447	Huỳnh Ngọc Ngà	1944		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
448	Nguyễn Văn Trung	1974		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
449	Đỗ Đình Cốt	1951		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
450	Đỗ Đình Trí	2009		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
451	Huỳnh Xuân Nương		1983	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
452	Huỳnh Phước Thịnh	2019		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
453	Huỳnh Diệu Thơm		2019	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
454	Danh Mọt	1992		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
455	Nguyễn Út Em	1980		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
456	Nguyễn Thị Thảo Vy		2006	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
457	Nguyễn Thị Tường Vy		2012	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
458	Phạm Thị Ngọc Ngân		2012	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
459	Phạm Thị Ngọc Trâm		2018	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
460	Phạm Tấn Phong	2010		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
461	Danh Dĩa	1982		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
462	Danh Kha	1986		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
463	Huỳnh Thị Hai		1953	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
464	Kha Minh Quy	2004		ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
465	Phạm Công Sự	2016		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
466	Phạm Hoàng Đăng	2014		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
467	Phạm Hoàng Na	1983		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
468	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		2009	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
469	Nguyễn Đức Trọng	2012		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
470	Nguyễn Kim Loan		1982	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
471	Nguyễn Đức Quốc	1981		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
472	Võ Thị Ngọc Ánh		1988	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
473	Bạch Thị Nàng		1990	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
474	Trần Duy Khôi	2009		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	720.000		F0- cách ly tập trung
475	Trần Trọng Khang	2011		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	160.000		F0- cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
476	Trần Trọng Khiêm	2019		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
477	Dương Thị Yến Nhi		1993	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
478	Danh Hà	1991		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0-Cách ly tại nhà
479	Lê Minh Phú	2021		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
480	Bùi Văn Hiếu	2008		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
481	Tô Cẩm Tú		1998	ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
482	Tô Ngọc Lụa		1962	ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
483	Phạm Ngọc Kim Tiền		2018	ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
484	Trần Thu Hồng		1966	ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0- cách ly tập trung
485	Võ Ngọc Hiếu		1984	ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
486	Phạm Minh Sang	1990		ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
487	Lê Thị Bích Ngân		2013	ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
488	Giang Thị Xuân		1978	ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
489	Lê Thị Bích Nhiên		2007	ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
490	Trần Văn Út	1967		ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
491	Dương Ngọc Luận	2009		ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
492	Võ Thị Tuyết Em		1986	ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
493	Dương Khánh Duy	2007		ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
494	Dương Hữu Phương	1979		ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
495	Dương Văn Tấn	1950		ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
496	Trần Văn Muôn	1992		ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
497	Nguyễn Văn Phải	1980		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	07/16/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
498	Danh Lý Phúc Anh	2021		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	320.000		F0-Cách ly tập trung
499	Danh Thủ	1987		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
500	Nguyễn Hoàng Giang	1991		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
501	Mai Tuấn Kiệt	2018		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1-Cách ly tại nhà
502	Huỳnh Khả Trân		2009	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1-Cách ly tại nhà
503	Mai Nhã Uyên		2011	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1-Cách ly tại nhà
504	Từ Tuyết Như		2013	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0-Cách ly tại nhà
505	Từ Tiên Nhựt	2016		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0-Cách ly tại nhà
506	Trần Văn Thắng	1964		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
507	Nguyễn Thị Thủy		1968	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
508	Trần Tấn Tài	1996		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
509	Võ Thị Liêu		1957	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
510	Mai Văn Sơn	1951		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
511	Mai Thúy Hằng		1989	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
512	Mai Văn Thái	1988		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
513	Huỳnh Huyền Trân		2003	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
514	Huỳnh Văn Gấm	1978		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
515	Phạm Hoàng Đạt	2014		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
516	Phạm Hoàng Nền	2010		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
517	Sầm Thị Như		1967	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	880.000		F0-Cách ly tại nhà
				ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/07/2021	880.000		F0-Cách ly tại nhà
518	Lê Thị Mai Thanh		2010	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F0-Cách ly tại nhà
519	Trang Trí Hoài	1996		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
520	Danh Thị Mỹ Nguyệt		1980	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
521	Phạm Thị Anh Thư		2009	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
522	Thị Yến Nhi		2006	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
523	Nguyễn Hữu Lý	2001		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
524	Nguyễn Văn Kinh	1978		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
525	Huỳnh Thị Hằng		1979	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
526	Nguyễn Thị Kiều Oanh		2003	ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
527	Nguyễn Trà My		2011	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
528	Nguyễn Minh Tâm	2007		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
529	Lê Hưng Thịnh	2012		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F0-Cách ly tại nhà
530	Danh Dĩ Khang	2004		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
531	Thị Riên		1976	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
532	Đỗ Lý Anh Phúc	2008		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
533	Lý Kim Huê		1941	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
534	Dương Văn Ný	1936		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
535	Đoàn Văn Sang	2012		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
536	Đoàn Thị Ngọc Ánh		2008	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
537	Đoàn Hữu Nghĩa	1982		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
538	Châu Thị Thu Hương		2006	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
539	Lê Thị Thanh Vân		1975	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
540	Nguyễn Quốc Toàn	2004		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
541	Nguyễn Thị Nhật Linh		1987	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
542	Bùi Nguyễn Nguyên Khang	2015		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
543	Sầm Nhất Băng	2012		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
544	Huỳnh Hoàng Anh		1992	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
545	Trần Văn Bót	1995		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
546	Hình Thiên Lộc	2012		ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
547	Lý Thị Thanh Nga		1954	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
548	Mai Hồng Ánh		1985	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
549	Lê Sỏi Hon		1983	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
550	Phạm Văn Nam	1988		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
551	Trịnh Minh Hùng	1985		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
552	Trần Thị Hương		1963	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
553	Phạm Mỹ Nương		1989	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
554	Trịnh Văn Tấn	1962		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/02/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
555	Lê Tuấn Khôi	16/4/2006		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
556	Nguyễn Thị Bé Sáu		1960	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/02/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
557	Nguyễn Văn Phong	01/01/1990		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
558	Trần Minh Luân	1984		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
559	Nguyễn Việt Trung	1990		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
560	Danh Hòa	01/01/1988		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
561	Trần Thanh Cao	01/01/1983		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
562	Dương Văn Dũng	01/01/1993		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
563	Nguyễn Văn Tiềm	25/4/1997		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
564	Trần Thị Hương		11/06/1979	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
565	Huỳnh Thanh Trí	11/12/1979		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
566	Dương Văn Trung	01/01/1982		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
567	Trương Thị Út		01/01/1983	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
568	Dương Văn Tươi	01/01/1995		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
569	Danh Xuyên	08/11/1978		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
570	Danh Hoàng Nhân	11/01/2001		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
571	Danh Vẹn	01/01/1976		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
572	Tô Quốc Cảnh	01/01/1991		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
573	Lê Hữu Nhật Huy	01/04/1999		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
574	Mai Thùy Dương		07/05/2000	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
575	Huỳnh Khánh Linh	15/9/2005		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
576	Huỳnh Nhã Linh		01/09/2003	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
577	Huỳnh Quốc Việt	28/2/1980		Áp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
578	Lê Thị Muội		12/05/1982	Áp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
579	Nguyễn Đức Thắng	01/07/1966		Áp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
580	Trần Văn Nhiều	10/11/1967		Áp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
581	Huỳnh Thanh Tuấn	15/2/1950		Áp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
582	Trịnh Thảo My		2010	Áp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
583	Lê Tuấn Phục	27/9/2013		Áp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
584	Nguyễn Xuân Chơn	1984		Áp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
585	Lê Văn Tài	10/11/1979		Áp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/02/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
586	Trịnh Thị Liên		23/5/1980	Áp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/02/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
587	Lê Thảo Dương		24/9/1997	Áp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/06/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
588	Trần Văn Tuấn	1990		Áp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/02/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
589	Đỗ Văn Kiên	1982		Áp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
590	Châu Văn Sến	1993		Áp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
591	Trần Văn Giang	1979		Áp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
592	Phạm Quốc Hoài	1990		Áp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
593	Nguyễn Văn Linh	1987		Áp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/18/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
594	Đỗ Minh Tính	1992		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
					12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
595	Dương Văn Diện	1968		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
596	Võ Trúc Thêm		1995	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
597	Nguyễn Thị Út Hết		1970	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
598	Dương Thị Phương Anh		1997	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
599	Trần Thị Hằng		1963	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
600	Trần Văn Huệ	1968		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
601	Nguyễn Thị Thắm		1978	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
602	Huỳnh Nguyễn Trà My		2007	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
603	Nguyễn Thị Hum		1964	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
604	Nguyễn Văn Lùng	1971		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
605	Võ Văn Khá	1994		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
					12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
606	Nguyễn Thị Kiều Tiên		1995	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
607	Lê Hồng Phước	1948		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
608	Đỗ Văn Tâm	1964		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
609	Bùi Thị No		1965	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
610	Phạm Yến Nhi		1995	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
611	Đỗ Bảo Ngọc		2019	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
612	Bùi Thống Nhất	1978		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
613	Đặng Thị Lành		2002	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
614	Phạm Thị Tú		1977	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
615	Lê Hồng Khả	1977		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
616	Phạm Kim Vi		2008	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
617	Phạm Kim Châu		2005	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
618	Lê Thống Nhứt	1955		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
619	Lê Hạo Anh	2014		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
620	Lê Quốc Khanh	1988		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
621	Lê Thành Luân	1986		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
622	Lê Hữu Duy	2017		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
623	Bùi Khánh Linh	2000		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
					12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
624	Thị Kha		1992	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
625	Huỳnh Thanh Sơn	1988		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
626	Lâm Thị Tre		1982	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
627	Đinh Việt Xuân	1975		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
628	Nguyễn Thị Út		1979	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
629	Lư Kim Hai		1975	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
630	Đinh Việt Khoa	1972		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
631	Đinh Thị Châu Đoan		1996	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
632	Phạm Tuyết Mai		1984	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
633	Đinh Việt Hải	1976		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
634	Thị Đào		2000	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
635	Lưu Thành Lập	1963		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
636	Đinh Việt Mẫn	1979		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
637	Bạch Hoàng Em	1990		Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0- Cách ly tập trung
638	Châu Ngọc Ẽn		1993	Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.520.000		F1-Cách ly tại nhà
639	Bạch Văn Hà	1959		Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
640	Nguyễn Thị Ngộ		1957	Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
641	Nguyễn Bạch Anh Khôi	09/09/2015		Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
642	Ngô Thanh Tâm	1982		Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
643	Đặng Ngọc Hân		1990	Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
644	Đặng Huyền Trân		2004	Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
645	Đặng Văn Ảnh	1963		Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
646	Kha Kim Dung		1966	Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
647	Ngô Thảo Vy		2012	Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
648	Ngô Thảo Vân		2016	Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
649	Ngô Thành Nhân	2019		Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
650	Đào Minh Bảo	2007		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
651	Phạm Văn Phước	1972		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.360.000		F0-Cách ly tại nhà
652	Nguyễn Thị Lan		1952	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/30/2021	1.680.000		F0-Cách ly tại nhà
653	Trần Văn Ngươn	1950		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/30/2021	1.680.000		F0-Cách ly tại nhà
654	Nguyễn Ngọc Bình	1980		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
655	Lữ Thị Bảo Châu		1988	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/26/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
656	Châu Thanh Trúc		1984	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
657	Nguyễn Văn Mận	1991		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	10/29/2021	480.000		F0-Cách ly tập trung
658	Võ Hương Giang		2001	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
659	Lê Việt Trung	1978		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/06/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
660	Trương Thị Thức		1963	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
661	Võ Tình Nhi		2000	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
662	Dương Hòa An	2018		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0-Cách ly tại nhà
663	Dương Thuận Phát	2010		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
664	Nguyễn Thị Minh Thư		2002	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
665	Võ Duy Khánh	1998		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
666	Lê Văn Soài	1978		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
667	Lê Văn Dừa	1974		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
668	Lê Phương Bắc	2001		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
669	Châu Thị Thu		1989	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
670	Danh Phọt	1983		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
671	Mai Văn Thái	1988		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
672	Quách Văn Khang	1991		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
					12/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
673	Huỳnh Văn Gấm	1978		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
674	Trần Ngọc Vần		1984	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
674	Trần Ngọc Yên		1984	Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
675	Võ Minh Vũ	1968		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
676	Danh Sạnh	1963		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
677	Trương Thị Là Em		1987	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.280.000		F0-Cách ly tại nhà
678	Trần Tám Lâm	1985		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.280.000		F0-Cách ly tại nhà
679	Trần Bảo Quốc	1965		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.280.000		F0-Cách ly tại nhà
680	Trần Thị Yến Nhi		2006	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.280.000		F0-Cách ly tại nhà
681	Nguyễn Văn Miên	1988		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
682	Danh Tài	1996		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
683	Danh Sinh	1982		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
684	Trần Thị An		1980	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
685	Trần Vũ Luân	2009		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
686	Trần Văn Em	1950		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
687	Danh Lực	2003		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
688	Nguyễn Lê Thúy Anh	2006		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
689	Nguyễn Lê Nhật Huy	2005		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
690	Nguyễn Văn Đen	1984		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
691	Trịnh Thị Chơn		1936	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
692	Nguyễn Văn Nhanh	1971		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
693	Danh Thị Muội		1994	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
694	Danh Lợi	1967		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
695	Thị La		1985	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
696	Thị Đồi		1949	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
697	Danh Sóc	1995		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
698	Danh Thị Ngọc Phụng		2020	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
699	Thị Ngọc Loan		2001	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F1-Cách ly tại nhà
700	Danh Thắng	1986		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
701	Huỳnh Văn Thủ	1983		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
702	Nguyễn Hữu Lý	2001		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
703	Danh Hải Đăng	2014		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
704	Dương Kim Bảnh	1975		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
705	Danh Chuộng	2003		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
706	Danh Tha	1973		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
707	Dương Văn Hòa	1941		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
708	Danh ÔL	1970		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0- Cách ly tập trung
709	Danh Thanh Bình	2008		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
710	Mai Thị Ngọc		2013	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
711	Mai Danh Phương Nam	2016		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
712	Mai Thị Lượm		1968	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
713	Danh Thiện	1965		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
714	Huỳnh Ngọc Vàng	1965		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
715	Danh Thị Thúy An		1994	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
716	Danh Thị An Thuyền		2019	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
717	Thị Chiên		2001	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
718	Lê Văn Cọng	1985		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
719	Trần Thị Tầm		1986	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
720	Danh Thành Công	1991		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
721	Danh Huy Hoàng	2020		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
722	Thị Thảo Nhi		2013	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
723	Thị Hạnh		1985	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
724	Danh Một	1981		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
725	Thị Mạnh		1971	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
726	Danh Phú Quý	2012		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
727	Danh Đại Nhân	2017		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
728	Phạm Văn Đứng	1982		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
729	Thị Lùn		1983	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
730	Phạm Tấn Đạt	2011		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
731	Phạm Thị Ánh Loan		2020	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
732	Thị Bích		1990	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
733	Phạm Danh Ngọc Trinh		2020	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
734	Phạm Văn Phụng	1988		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
735	Tống Thị Xiu Hiên		1990	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
736	Thạch Thị Sa Thanh		1981	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
737	Danh Si Cu La	1987		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/15/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
738	Trương Hoàng Hường	1981		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
739	Nguyễn Thị Yến		1980	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	7/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
740	Lê Văn Được	1965		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
741	Lê Thị My		1987	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
742	Lê Thanh Tim	1989		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
743	Trương Hoàng Nam	1994		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
744	Nguyễn Dương Linh	1995		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	400.000		F0-Cách ly tại nhà
745	Trương Văn Tiền	1971		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
746	Trương Thanh Nhiều	1993		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	400.000		F0- Cách ly tập trung
747	Trương Thành Long	1956		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/16/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
748	Huỳnh Thị Hoa		1938	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/16/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
749	Lê Nguyễn Kim Ngọc		2015	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
750	Lê Nguyễn Thiên Kim		2012	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
751	Lê Bình Như Huỳnh		2007	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
752	Nguyễn Dương Dũ	1990		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
753	Lương Văn Đẩu	1977		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
754	Nguyễn Thị Trúc Linh		1986	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	960.000		F0- Cách ly tập trung
755	Nguyễn Ngọc Thắm		1995	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	9/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
756	Nguyễn Văn Trận	1970		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
757	Trần Văn Đức	1965		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
758	Trần Văn Khâm	1997		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
759	Trần Văn Na	1988		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
760	Lê Văn Khang	2007		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	640.000		F1-Cách ly tại nhà
761	Trương Đông Quân	2019		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
762	Nguyễn Hùng Ngọt	02/01/2006		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	9/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
763	Nguyễn Văn Lựu	1942		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
764	Nguyễn Thái Kiệt	2007		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
765	Nguyễn Văn Sĩ	1964		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
766	Nguyễn Thành Khởi	1967		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
767	Lê Kim Chiêu		1967	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
768	Bành Ngọc Dũng	1988		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
769	Bành Ngọc Lợi	1968		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
770	Nguyễn Thành Luân	1988		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
771	Nguyễn Thị Lệ		1946	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
772	Nguyễn Thị Tám		1928	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
773	Nguyễn Trần Như Ngọc		2016	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
774	Dương Hoàng Khang	1990		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
775	Trần Minh Phong	1970		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/01/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
776	Danh Thạch	1977		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
777	Danh Đàng	1989		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
778	Huỳnh Phước An	2019		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
779	Huỳnh Thị Kết		1957	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	01/01/2022	800.000		F0-Cách ly tại nhà
780	Danh Thị Thanh Ngân		2015	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
781	Thị Giàu		1973	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
782	Thị Lài		1975	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
783	Thị Chấm		1975	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
784	Danh Sanh	1977		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
785	Danh Chí Nguyên	2015		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
786	Thị Điệp		1990	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
787	Danh Út	1989		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
788	Thị Lân	1961		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
789	Danh Ngọc Khả Ngân		2018	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
790	Danh Di Khả	2009		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
791	Trần Văn Tiểu	1989		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
792	Phạm Minh Nhựt	2008		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
793	Danh Ngọc Tài	2019		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
794	Nguyễn Văn Linh	2001		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
795	Danh Riêng	1985		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/03/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
796	Lê Chí Phát	2016		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
797	Thị Hồng Thắm		1994	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
798	Danh Khánh Toàn	2013		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
799	Danh Khánh Nguyên	2017		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
800	Danh Thị Mỹ No		1994	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
801	Danh Trung Khánh	1988		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
802	Thị Tôm		1969	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
803	Danh Thiện	1965		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
804	Lê Chí Linh	2014		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
805	Thị Nương		1991	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	28/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
806	Danh Hoàng Na	1988		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
807	Danh Ngọc	1981		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
808	Danh Quyền	2004		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
809	Danh Mạnh	1973		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
810	Thị Mỹ Huỳnh		2016	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
811	Thị Mỹ Lan		2010	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
812	Nguyễn Văn Nhơn	1982		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
813	Danh Phui	1964		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
814	Thị Ánh Duy		2015	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
815	Đặng Hải Minh	1980		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
816	Thị Diện		1992	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
817	Danh Phi Rinh	1991		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
818	Danh Hoàng Hào	2013		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
819	Danh Vui	1952		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
820	Danh Thành Dư	2018		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
821	Lê Thị Tuyết Phương		2000	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
822	Quách Quốc Phương	1994		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
823	Nguyễn Hoàng An	1988		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
824	Đặng Hoàng Đạt	2000		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
825	Nguyễn Trường Duy	2018		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà
826	Trà Thị Trường		1988	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
827	Nguyễn Văn Huân	1988		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
828	Lê Thùy Nhiên		1979	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
829	Trương Hiếu Lễ	2007		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
830	Trương Đình Hậu	2010		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
831	Lâm Thái Anh	1991		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
832	Nguyễn Thành Trung	1987		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/07/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
833	Nguyễn Bích Nhiên		1979	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
834	Nguyễn Văn Đức	1971		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
835	Hồ Văn Giử	1962		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
836	Danh Song	1998		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/02/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
837	Trần Thị Lâm Anh		2013	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
838	Võ Ngọc Lâm Thư		2020	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
839	Bùi Kim Ngọc		2017	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
840	Bùi Kim Ngân		2017	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
841	Đặng Kim Oanh		1986	UBND xã Thạnh Yên, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
842	Đào Công Nghệ	1979		UBND xã Thạnh Yên, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
843	Trần Kỳ Anh		1995	UBND xã Thạnh Yên, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/15/2021	880.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
844	Thái Thị Hạnh		1943	Ấp Cạn Ngọn A, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
845	Lê Thu Vân		1966	Ấp Cạn Ngọn A, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/15/2021	1.280.000		F0-Cách ly tại nhà
846	Nguyễn Văn Tươi	1964		Ấp Cạn Vàm, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
847	Trần Thị Xuyên		1967	Ấp Cạn Vàm, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/1/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
848	Thị Thiên Kim		2020	Ấp Cạn Vàm A, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	880.000		F0- Cách ly tập trung
849	Võ Minh Phát	2020		Ấp Đặng Văn Do, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/06/2021	960.000		F0-Cách ly tập trung
850	Danh Thành Được	2019		Ấp Cạn Vàm A, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/19/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
851	Trần Thu Mộng		1987	Ấp Đặng Văn Do, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
852	Võ Văn Khanh	1981		Ấp Đặng Văn Do, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
853	Võ Ngọc Điệp		1972	Ấp Cạn ngọn, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
854	Nguyễn Văn Đứng	1989		Ấp Cạn ngọn, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
855	Trương Hoàng Phong	1993		Ấp Cạn ngọn, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
856	Từ Công Ân	1992		Ấp Đặng Văn Do, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
857	Trần Thị Nhung		1987	Ấp Đặng Văn Do, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
858	Nguyễn Bích Phượng		1990	Ấp Cạn ngọn, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/05/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
					12/29/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
859	Huỳnh Phương Thúy		1991	UBND xã Thanh Yên, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/19/2021	1.040.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
860	Nguyễn Thạch Sang	1984		UBND xã Thạnh Yên, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
861	Nguyễn Thiên Phúc	2015		UBND xã Thạnh Yên, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
862	Lê Thị Cẩm Tú		1982	UBND xã Thạnh Yên, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
863	Trần Thúy Oanh		1987	ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
864	Trần Thị Gia Hân		2012	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
865	Lương văn Lùng	1985		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/29/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
866	Lại Thiên Sơn	1962		ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/29/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
867	Mai Văn Dũng	1982		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/29/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
868	Lý Văn Khanh	1976		Ấp Cạn ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/29/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
869	Bùi Hoàng Ân	1977		UBND xã Thạnh Yên, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/29/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
870	Võ Văn Thiệu	1974		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
871	Trần Thị Gởi		1974	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.200.000		F0
872	Lý Văn Đàm	1964		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	880.000		F0
873	Bùi Lệ Thu		1994	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	640.000		F0
874	Trần Thị Lâm Anh		2013	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	720.000		F1
875	Cái Thị Tuyết Lan		1966	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	160.000		F0
876	Trần Văn Kha	1992		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	400.000		F0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
877	Võ Thị Trinh		1985	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	640.000		F0
878	Phạm Văn Bạch	1989		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	640.000		F0
879	Nguyễn Văn Hùng	1966		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/11/2021	720.000		F0
880	Lý Thị Cẩm Tú		2003	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	720.000		F0
881	Hồ Thị Hằng		1984	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	400.000		F0
882	Lý Văn Hùng	1975		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	720.000		F0
883	Võ Thị Nhung		1976	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	560.000		F0
884	Hà Thị Cẩm Hoa		2000	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	800.000		F0
885	Lý Văn Hạnh	1998		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	560.000		F0
886	Võ Quốc Sỹ	1969		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	480.000		F0
887	Trịnh Văn Sĩ	1973		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/11/2021	720.000		F0
888	Trần Thị Nhung		1974	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/11/2021	720.000		F0
889	Lý Văn Can	1966		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	9/11/2021	1.280.000		F0
890	Huỳnh Thị Tư		1926	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	9/11/2021	560.000		F0
891	Nguyễn Thị Phượng Kiều		1969	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	9/11/2021	640.000		F0
892	Lý Văn Thiết	1949		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F0
893	Lư Thị Léo		1951	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.280.000		F0



Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
894	Bùi Ngọc Giàu		1991	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F0
895	Huỳnh Kim Mông	1990		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	720.000		F0
896	Ngô Kim Dung		1989	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	720.000		F0
897	Huỳnh Ngô Hải Đăng	2015		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	720.000		F0, Trẻ em
898	Huỳnh Thảo Phương		2019	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	720.000		F0, Trẻ em
899	Nguyễn Thị Mến		1964	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	720.000		F0
900	Lý Văn Ân	1972		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	480.000		F0
901	Võ Thị Thúy		1973	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	480.000		F0
902	Lý Văn Nghiêm	2001		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	720.000		F0
903	Đặng Thị Út		1972	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	240.000		F0
904	Nguyễn Văn Quân	1988		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	720.000		F0
905	Nguyễn Chí Thiện	2011		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	720.000		F0, Trẻ em
906	Nguyễn Thiện Phước	2014		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	720.000		F0, Trẻ em
907	Dương Văn Út	1986		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	960.000		F0
908	Nguyễn Thị Tím		1989	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F0
909	Tạ Bình Xương	1964		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/11/2021	720.000		F0
910	Dương Thị Phượng		1972	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/11/2021	720.000		F0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
911	Lương Hoàng Nghiêm	1981		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/11/2021	720.000		F0
912	Lương Khả Vy		2007	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	800.000		F0, Trẻ em
913	Lương Gia Huy	2012		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	960.000		F0, Trẻ em
914	Dương Thị Sáu		1987	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	560.000		F0
915	Dương Hoàng Thừa	1989		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/10/2021	560.000		F0
916	Dương Thị Thúy Vân		2013	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	720.000		F0, Trẻ em
917	Dương Thị Như Ý		2011	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	720.000		F0, Trẻ em
918	Quách Văn Hè	1996		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F1
919	Quách Văn Hội	1992		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
920	Nguyễn Thị Phượng		1993	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	640.000		F0
921	Nguyễn Thị Thủy		1966	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1
922	Nguyễn Gia Kiệt	2016		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
923	Nguyễn Ngọc Nhã Phương		2016	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
924	Danh Hoàng Ân	1989		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	2/12/2021	560.000		F1
925	Trần Thị Băng Tâm		2010	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
926	Trương Thanh Ngân		2004	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	640.000		F1
927	Nguyễn Văn Tốt	1994		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
928	Trương Bảo Ngọc		2020	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
929	Quách Kim Hôn		1967	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1
930	Nguyễn Thị Nuôi		2000	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1
931	Đỗ Văn Năm	1974		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
932	Lê Thị Lanh		1980	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
933	Đỗ Văn Luân	2005		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
934	Đỗ Ngọc Liên		2011	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
935	Huỳnh Xuân Nương		1983	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F1
936	Trần Thị Hai		1952	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
937	Đỗ Đình Dễ Em	1983		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
938	Đỗ Như Ngọc		2014	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
939	Nguyễn Ngọc Ngân		1985	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
940	Nguyễn Thị Út		1974	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1
941	Nguyễn Hữu Thiện	1984		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1
942	Nguyễn Trọng Phúc	2005		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1
943	Nguyễn Hoàng Quân	2013		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
944	Thị Tiền		1980	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
945	Nguyễn Văn Bé	1984		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0, điều trị tại nhà
946	Nguyễn Hai Em	1981		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0, điều trị tại nhà
947	Cao Ngọc Mãnh		1986	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0, điều trị tại nhà
948	Nguyễn Kim Tiên		2009	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0, Trẻ em
949	Nguyễn Kim Anh		2018	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
950	Đình Thanh Nam	1985		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
951	Đỗ Đình Dễ	1980		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	560.000		F0
952	Nguyễn Minh Tâm	2006		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	640.000		F0, Trẻ Em
953	Quách Kim Sen		2011	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	880.000		F0, Trẻ Em
954	Quách Văn Hoạch	1974		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
955	Lê Thị Tươi		1978	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
956	Quách Thị Mẫn		2005	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
957	Quách Thiên Đại	2018		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
958	Võ Hoàng Sang	1999		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0, điều trị tại nhà
959	Ngô Huyền Trân		2003	Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.280.000		F0, điều trị tại nhà
960	Phạm Quốc Chiến	1994		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0, điều trị tại nhà
961	Nguyễn Văn Thanh	1980		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
962	Phan Thị Cẩm Em		2003	Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1
963	Thiều Yến Nhi		2007	Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1
964	Ngô Trọng Nghĩa	1999		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F0
965	Lê Thị Cẩm Tiên		2000	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.040.000		F0
966	Lý Anh Phước	2011		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
					24/11/2021	560.000		
967	Trần Đỗ Ngọc Nhi		2011	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
968	Đỗ Lý Anh Phúc	2008		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
969	Danh Hồng	1978		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1
970	Danh Đà Lươì	2001		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
971	Trần Thanh Hải	1984		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1
972	Danh Bé	1950		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1
973	Nguyễn Thành Út	1984		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	320.000		F0
974	Nguyễn Văn Vàng	1938		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	320.000		F0
975	Lê Thị Ky		1942	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	320.000		F0
976	Nguyễn Văn Chơn	1992		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	480.000		F0
977	Nguyễn Thị Ngọc Dung		2005	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	480.000		F0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
978	Huỳnh Thanh Pha	1968		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	2/12/2021	720.000		F0, điều trị tại nhà
979	Nguyễn Thúy Hằng		1977	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/10/2021	640.000		F0
980	Trần Thị Ánh		1957	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	640.000		F0
981	Nguyễn Thị Phụng		1973	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	640.000		F0
982	Bùi Lệ Hằng		1990	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/11/2021	720.000		F0
983	Huỳnh Minh Kiệt	1992		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1
984	Huỳnh Thị Bao		1959	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
985	Võ Đức Anh	2012		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1, Trẻ Em
986	Nguyễn Văn Báu	1972		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/8/2021	1.120.000		F1
987	Trần Văn Cường	1989		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/10/2021	640.000		F0
988	Trần Tiểu Yến		2013	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/10/2021	880.000		F0, Trẻ em
989	Trần Phước Thịnh	2015		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/10/2021	640.000		F0, Trẻ em
990	Trần Ngọc Yến Nhi		2011	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/10/2021	640.000		F0, Trẻ em
991	Nguyễn Phương Quyên		2013	ấp Cạn Ngọn A - xã Thạnh Yên- Huyện U Minh thượng- tỉnh Kiên Giang	07/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
992	Vũ Kim Hương		1989	ấp Cạn Ngọn A- xã Thạnh Yên- Huyện U Minh thượng- tỉnh Kiên Giang	09/16/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
993	Nguyễn Văn Linh	1980		ấp Đặng Văn Do - xã Thạnh Yên- Huyện U Minh thượng- tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
994	Thái Vũ Thiên Kim		02/26/2019	Cạn Ngọn A- Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	09/16/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
995	Đặng Thị Hiền		1973	Cạn Ngọn A- Thạnh Yên- U Minh Thượng - Kiên Giang	07/03/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
996	Nguyễn Thị Mai Trinh		01/01/1979	Cạn Ngọn A- Thạnh Yên- U Minh Thượng - Kiên Giang	07/03/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
997	Huỳnh Chí Hải	08/16/1992		ấp Đặng Văn Do - xã Thạnh Yên- Huyện U Minh thượng- tỉnh Kiên Giang	07/06/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
998	Ngô Hữu Tài	03/21/1998		Đặng Văn Do - Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	07/02/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
999	Phạm Thị Chúc Ly		06/09/1996	Đặng Văn Do - Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	07/09/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1000	Lê Thị Hương		01/01/1975	Cạn Ngọn A- Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	07/06/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1001	Nguyễn Văn Giàu	01/01/1969		Cạn Ngọn A- Thạnh Yên- U Minh Thượng - Kiên Giang	07/06/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1002	Nguyễn Thị Xuyên		05/08/1982	Đặng Văn Do - Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	07/06/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1003	Trần Phương Tâm	07/26/2017		Đặng Văn Do - Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	07/06/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1004	Nguyễn Ngọc Vàng		10/27/2000	Cạn Ngọn A- Thạnh Yên- U Minh Thượng - Kiên Giang	07/06/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1005	Nguyễn Chí Phiến	01/05/2010		Cạn Ngọn A- Thạnh Yên- U Minh Thượng - Kiên Giang	07/06/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1006	Trần Mỹ Duyên		1989	Cạn Ngọn A- Thạnh Yên- U Minh Thượng - Kiên Giang	20/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1007	Huỳnh Hồng Nhi		1994	Cạn Ngọn A- Thạnh Yên- U Minh Thượng - Kiên Giang	14/8/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1008	Thị Mạnh		1971	Cạn Vàm A- Thạnh Yên- U Minh Thượng - Kiên Giang	02/8/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1009	Danh lợi	1967		Cạn Vàm A- Thạnh Yên- U Minh Thượng - Kiên Giang	02/8/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1010	Đào Phước Sang	1993		Đặng Văn Do - Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	06/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1011	Lê Văn Tình	2003		Cạn Ngọn - Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	02/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1012	Trương Vũ Bình	1997		Hòa vàm - Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	06/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
1013	Lê Thị Chính		1985	Hòa vàm - Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	06/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
III	XÃ MINH THUẬN					773.840.000		0
1	Nguyễn Xuân Thu		1978	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
2	Lưu Hữu Chí	2013		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
3	Võ Văn Hường	1984		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
4	Thái Thị Bích Nhung		01/01/1993	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
5	Bùi văn Linh	19/1/1998		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
6	Thái Thị Bích Hạnh		02/10/2002	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
7	Đặng Thị Các Chì		15/5/1966	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.040.000		F0-Cách ly tại nhà
8	Lê Thị Bé Còn		28/12/1990	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0-Cách ly tại nhà
9	Trần Văn Sáng	01/01/1991		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0-Cách ly tại nhà
10	Lê Thị Lắm		01/01/1969	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
11	Đặng Thị Linh		01/07/2001	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
12	Đặng Thị Ngọc Cẩm		26/6/2010	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
13	Võ Hoàng Thảo Uyên		07/10/2015	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
14	Võ Hoàng Loan Thảo		07/01/2008	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
15	Võ Hoàng Gia Bảo	17/12/2016		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
16	Phan Thị Loan		26/4/1979	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
17	Võ Hoàng Khải	10/08/1982		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
18	Đào Thị Khung		1943	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
19	Đặng Thị Ngọc Thư		25/10/2008	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/12/2021	80.000		F1-Cách ly tại nhà
20	Lưu Văn Chuối	1989		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
21	Thái Văn Tiền	1965		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
22	Ngô Thị Bích Thủy		01/01/1970	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
23	Nguyễn Thị Như Ý		09/02/2005	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
24	Trần cao Kỳ Anh		03/01/2015	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	960.000		F1-Cách ly tại nhà
25	Trần Văn Vũ	01/01/1966		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	960.000		F1-Cách ly tại nhà
26	Danh Thiên Phúc	15/4/2018		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
27	Danh Nhựt Trình	26/11/2011		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
28	Lê Nhật Tân	27/5/2002		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
29	Nguyễn Văn Thôi	01/01/1951		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/05/2021	1.120.000		F0-Cách ly tập trung
30	Nguyễn Thị Thủy		01/01/1978	ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/05/2021	1.200.000		F0-Cách ly tập trung
31	Nguyễn Thị Hà		01/01/1976	ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
32	Phạm Hồng Biển	05/29/1905		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
33	Phạm Văn Tâm	01/01/1975		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	4/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
34	Phạm Chí Tình	20/11/2007		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	4/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
35	Nguyễn Kim Huyền		1990	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
36	Ngô Thị Bích Phượng		1965	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
37	Hồ Ngọc Chúc Lam		2011	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
38	Hồ Ngọc Tường Lam		2012	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
39	Phạm Thị Ngọc Mai		2012	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
40	Quách Văn Hy	1977		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
41	Huỳnh Kim Thiết		1972	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
42	Huỳnh Gia Long	2012		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
43	Nguyễn Thị Hường Sại		1963	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
44	Nguyễn Văn Quyền	1982		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
45	Huỳnh Xuân Nguyệt		1982	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
46	Nguyễn Quốc Huy	2006		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
47	Nguyễn Hoàng Long	2013		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
48	Huỳnh Văn Lâm	1959		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà

★ CÔNG

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
49	Nguyễn Thị Bé		1954	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
50	Đào Thị Hưng		1954	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
51	Mạch Tuyết Kiểm		2001	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
52	Vu Văn Phơi	1987		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	960.000		F1-Cách ly tại nhà
53	Vu Thị Thoảng		2009	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	960.000		F1-Cách ly tại nhà
54	Vu Thị Trà Ni		2021	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	960.000		F1-Cách ly tại nhà
55	Hồ Văn Phong	1966		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.040.000		F1-Cách ly tại nhà
56	Hồ Thanh Nhã	1988		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.040.000		F1-Cách ly tại nhà
57	Trần Thị Cẩm Hồng		1989	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.040.000		F1-Cách ly tại nhà
58	Hồ Gia Khiêm	2019		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.040.000		F1-Cách ly tại nhà
59	Nguyễn Huỳnh Vũ	1974		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
60	Đặng Thanh Nhanh		1976	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
61	Lê Thị Cương		1976	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
62	Nguyễn Văn Hải	1973		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
63	Ngô Thị Liêm		1970	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
64	Nguyễn Văn Kiên	1996		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
65	Đồng Văn Thanh	1964		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
66	Đồng Quốc Nhiên	1990		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
67	Lư Kim Phần		1994	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
68	Đồng Lư Minh Quý	2014		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
69	Nguyễn Kim Thai		1967	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
70	Mai Kim Trọng	2002		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
71	Vũ Trọng An	1950		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
72	Nguyễn Thị Út		1967	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
73	Mạch Tấn Kỹ	2003		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
74	Trịnh Huỳnh Nhu		2006	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
75	Bùi Văn Hoàng	1956		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	5/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
76	Nguyễn Thị Hường		1959	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	5/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
77	Bùi Thị Bích Phượng		2014	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	5/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
78	Phan Lệ Hằng		1990	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
79	Ngô Văn Út	1963		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung
80	Lê Thị Sáu		1938	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.200.000		F0-Cách ly tập trung
81	Nghị Thị Thủy		1979	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung
82	Lê Minh Hoàng	10/10/1972		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.040.000		F0-Cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
83	Bùi Lê Mai Anh		2015	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.360.000		F0-Cách ly tại nhà
84	Trần Văn Hiệp	1975		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
85	Trần Thị Trà My		2017	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	400.000		F0-Cách ly tập trung
86	Võ Trần Phương Quỳnh		2016	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
87	Võ Văn Bảy	1966		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
88	Huỳnh Thị Thắng		1950	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
89	Nguyễn Văn Khanh	1989		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
90	Lê Thị Mộng Trân		1994	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
91	Nguyễn Khang Mil	2015		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
92	Nguyễn Thị Thùy Dương		2018	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
93	Trần Chí Thành	2008		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
94	Trần Tấn Phát	2013		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
95	Nguyễn Thị Kim Thoa		2002	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
96	Nguyễn Thị Thanh		1969	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
97	Nguyễn Thị Hằng		1976	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
98	Huỳnh Ngọc Anh		2000	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
99	Thái Văn Lộc	1967		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
100	Thái Minh Trí	1993		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
101	Phạm Thị My		1996	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
102	Phạm Văn Hiếu	2001		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
103	Võ Văn Mua	1956		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
104	Bùi Hữu Tính	1961		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
105	Trần Trung Tình	1984		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
106	Trần Thị Ảnh		1979	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1-Cách ly tại nhà
107	Võ Trần Phương Trang		2012	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1-Cách ly tại nhà
108	Nguyễn Văn Vũ	1984		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
109	Phạm Thị Vàng		1982	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
110	Nguyễn Thị Kim Ngân		2007	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
111	Phạm Văn Ghi	1972		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
112	Lâm Thị Tím		1973	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
113	Phạm Thị Ny	1999		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
114	Nguyễn Văn Phúc	1979		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
115	Phạm Thị Mỹ Chúc		1981	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
116	Nguyễn Thị Lý		2003	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
117	Lê Văn Minh	1965		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
118	Lê văn Lùng	1996		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
119	Châu Ngọc Thanh		12/4/1994	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
120	Bùi Thị Ý		1999	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
121	Nguyễn Văn Bắc	1972		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
122	Nguyễn Thị Phương Thanh		15/10/1988	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
123	Trần Văn Thạnh	1958		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
124	Trần Vĩnh Thái	1995		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
125	Trần Cẩm Linh		1982	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
126	Trần Quốc Khải	2003		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	960.000		F1-Cách ly tại nhà
127	Cao Thị Diễm My		1996	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
128	Bùi Lê Vân Anh	2014		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
129	Cao Hoàng Vinh	2000		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
130	Nguyễn Minh Kiệt	2003		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	2/11/2021	960.000		F1-Cách ly tại nhà
131	Cao Hoàng Dũng	1970		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
132	Trần thị Ý Duyên		2008	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2022	560.000		F1-Cách ly tại nhà
133	Trần thị Ý Duyên		2012	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2022	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
134	Phạm Văn Thước	1981		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
135	Phạm Trường Phong	2015		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/12/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
136	Tăng Hon	1983		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
137	Đinh Thị Nam		1967	ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
138	Trần Minh Phụng		1970	ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
139	Đặng Hoàng Vũ	1978		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
140	Đặng Cao Minh Nhật	2013		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
141	Võ Văn Lục	1982		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
142	Nguyễn Văn Hoàng	1970		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
143	Phạm Thị Hường		1943	ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
144	Dương Thị Thẩm		1983	ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
145	Võ Văn Sang	1976		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
146	Võ Hào Kiệt	2013		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
147	Võ Hào Phương	2014		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
148	Bùi Thị Loan		1975	ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
149	Bùi Thị Ý		1999	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
150	Trần Thị Thúy Trang		1992	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
151	Trần Triệu Vĩ	2007		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
152	Trần Thanh Thiện	1996		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
153	Danh Thị Bạch Tuyết		01/01/1984	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
154	Nguyễn Kiều Diễm		19/02/1992	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
155	Phạm Văn Tiếp	1965		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
156	Nguyễn Ngọc Thiên Kim		03/06/2017	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
157	Nguyễn Hữu Luân	17/4/2004		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0-Cách ly tại nhà
158	Nguyễn Hữu Nghị	24/06/2007		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/12/2021	80.000		F0-Cách ly tại nhà
159	Lê Nguyễn Trâm Anh		14/10/2015	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1-Cách ly tại nhà
160	Lê Nguyễn Quốc Bảo	02/08/2019		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1-Cách ly tại nhà
161	Nguyễn Thị Diệu Hiền		1986	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
162	Nguyễn Thị Ảnh		1971	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
163	Trần Văn Luyến	1965		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1-Cách ly tại nhà
164	Võ Văn Luận	1978		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	4/12/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
165	Phạm Hồng Mai		1979	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	4/12/2021	1.120.000		F0-Cách ly tại nhà
166	Võ Nhân Lương	2001		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	2/12/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
167	Võ Phạm Bích Ngọc		2010	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	4/12/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
168	Hoàng Thị Ngọc Bích	2002		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
169	Thị Bé Hà		1974	ấp Minh Cường, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
170	Danh Đồng Thanh	1992		ấp Minh Cường, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
171	Võ Thanh Đề	1987		ấp Minh Cường, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
172	Danh Tân	1989		ấp Minh Cường, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
173	Trương Thị Kiều		1987	ấp Minh Cường, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
174	Danh Lôi	1979		ấp Minh Cường, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
175	Danh Tòng Quán	1969		ấp Minh Cường, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
176	Nguyễn Thanh Vẹn	2020		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung
177	Nguyễn Văn Tư	01/01/1953		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
178	Nguyễn Thị Kim Đua		01/01/1988	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
179	Lê Văn Dân	01/01/1954		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
180	Nguyễn Thị Nghĩa		01/01/1948	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
181	Huỳnh Thái Nguyệt		01/01/2008	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/12/2021	80.000		F1-Cách ly tại nhà
182	Nguyễn tài nguyên	1991		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
183	Dương quốc tới	22/7/2004		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	2/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
184	Nguyễn Thị Kim anh		1994	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
185	Nguyễn Thị Thùy Duyên		1980	ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
186	Nguyễn An Cư	1971		ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
187	Huỳnh Thị Đang		1975	ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
188	Lê Thị Nghĩa		1963	ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
189	Nguyễn Văn Cảnh	1965		ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
190	Huỳnh Văn Chiến	1952		ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
191	Lê Thị Tám		1956	ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
192	Huỳnh Thị Ly		1986	ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
193	Nguyễn Thị Diễm Trang		2002	ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
194	Trương Quốc Tỷ	2001		ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
195	Trương Vũ Ngọc Ánh		2000	ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
196	Lữ thành Danh	2009		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
197	Lê Chính Qui	2012		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
198	Trần Văn Dương	1991		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	880.000		F0-Cách ly tại nhà
199	Nguyễn Minh Hạnh	2003		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
200	Trình Hồng Mịch		2001	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà
201	Trình Văn Khải	1969		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
202	Phạm Văn Đô	2008		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
203	Danh Đức Mạnh	2012		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
204	Thị Thanh ngọc		2015	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
205	Thị Bạc		1995	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
206	Diên Thị Mỹ Tiên		1995	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
207	Hồ Hoài An	2014		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
208	Trần Huyền Trăm		1991	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
209	Nguyễn Thanh Đức	1975		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
210	Lữ Thị oanh		1980	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
211	Nguyễn Lữ Kiều Tiên		2008	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
212	Nguyễn Thị Liên		1957	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
213	Trần Thị Loan		1989	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
214	Vương Văn Hải	1978		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
215	Lê Kim Tuyền		1969	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
216	Huỳnh Phúc Thịnh	2017		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
217	Cao Thanh Hà Nhi		2021	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
218	Trần Văn kiệt	1962		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
219	Nguyễn Thị thà		1968	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
220	Thạch Thị thi thi		1995	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
221	Trần Thị tuyết Ngân		2013	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
222	Nguyễn Thị Kim Thoa		2000	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/1/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
223	Thị Ngọc Lang		1992	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
224	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		2020	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
225	Nguyễn nhật Hào	1998		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
226	Nguyễn Văn Hạo	2007		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
227	Nguyễn Nhật Hào	2020		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
228	Lê Thoại Mỹ		2002	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1-Cách ly tại nhà
229	Lê Nhựt pha	2000		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	4/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
230	Bùi Văn Tiến	1992		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	1/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
231	Đỗ Văn Hư	1964		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
232	Đỗ Văn Thương	1989		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
233	Nguyễn Văn Dế	1974		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
234	Đặng Thị Chia		1980	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
235	Đặng Phong Ba		1975	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
236	Lê Thị Trang		1974	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	8/12/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
237	Lưu Văn La	1961		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
238	Lưu Minh Thuận	1/12/1995		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
239	Nguyễn Thị Xiếu		1970	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
240	Huỳnh Thị Xu		20/10/1992	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0-Cách ly tại nhà
241	Lê Thị Phấn		1955	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
242	Võ Văn Tình	01/26/1986		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
243	Trần Thị Rộng		1990	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F1-Cách ly tại nhà
244	Phạm Thị Diễm My		01/01/1992	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
245	Dương Văn Liêm	06/20/1990		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F0-Cách ly tại nhà
246	Bùi Thị Loan		01/01/1987	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
247	Đặng Văn Hiền	01/01/1980		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	800.000		F1-Cách ly tại nhà
248	Đặng Hằng Ni		5/1/2005	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
249	Nguyễn Minh Hiếu	02/07/1999		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
250	Nguyễn Thanh Tâm	1/1/1970		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
251	Mai Thị Bé Hai		1973	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
252	Dương Minh Luân	09/05/2008		ấp Minh Thuận, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
253	Nguyễn Văn Trung	01/01/1982		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/25/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
254	Bùi Thị Kiều Diễm		06/26/1983	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/25/2021	480.000		F0-Cách ly tại nhà
255	Trần Thị Bé		1982	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
256	Huỳnh Văn Hùng	1950		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
257	Huỳnh Văn Lil	1984		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
258	Nguyễn Văn Tụi	1968		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
259	Huỳnh Cẩm Tú		06/09/1983	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
260	Hoàng Thị Dung		1953	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
261	Lưu Văn Lương	05/09/1999		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
262	Huỳnh Công Nghiệp	1986		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
263	Nguyễn Thị Tiếng	1953		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
264	Lê Thị Bé Thơ		08/11/1989	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
265	Từ Thị Sil		1976	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
266	Nguyễn Trường Hận	1970		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
267	Huỳnh Bé Lel		04/14/2007	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
268	Huỳnh Thị Hồng Lel		08/25/2008	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
269	Huỳnh Thị Lel		06/27/2013	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
270	Huỳnh Thị Kim Lel		03/19/2020	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
271	Trịnh Ty Na		10/13/2015	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
272	Huỳnh Văn Khánh	03/16/2019		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
273	Lê Minh Tiến	1987		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
274	Trần Thị Kiều Ngân		1989	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
275	Nghị Văn Út	1982		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
276	Nguyễn Thị Tô		1982	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
277	Nghị Thị kiều Tiên		2006	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
278	Nghị Kiều Muội		2008	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
279	Tô Thanh Hiền	1966		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
280	Tô Út Còn	04/07/2005		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
281	Đặng Thị Xiểu		1966	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
282	Nguyễn Thị Kim Hào		1965	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
283	Trần Thắng Lợi	1963		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/16/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
284	Văn Thanh Mười	1986		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
285	Thạch Phương Kiều		1988	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
286	Văn Thị Kiều Tiên		2017	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
287	Văn Thu Kỳ		2014	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
288	Huỳnh Thị Chính		1967	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
289	Phạm Huỳnh Phúc	2006		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
290	Trương Thị Tiến		1965	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	480.000		F1-Cách ly tập trung
291	Lương Hiền Thực		2000	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	480.000		F1-Cách ly tập trung
292	Lương Mộng Thi		1987	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	480.000		F1-Cách ly tập trung
293	Nguyễn Thị Thu		1979	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	480.000		F1-Cách ly tập trung
294	Trần Thị Châu		1954	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	480.000		F1-Cách ly tập trung
295	Phạm Thị Cẩm Tiên		2002	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	480.000		F1-Cách ly tập trung
296	Phan Thị Thu Thủy		1982	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/9/2021	1.200.000		F0-Cách ly tập trung
297	Thái Đông Hải	1983		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/9/2021	1.200.000		F0-Cách ly tập trung
298	Huỳnh Tấn Tài	1949		ấp Minh Cường A - xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
299	Huỳnh Văn Mun	1983		ấp Minh Cường A - xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
300	Phạm Trung Kiên	1987		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	09/15/2021	720.000		F1-Cách ly tập trung
301	Lê Văn Đen	1988		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	09/15/2021	720.000		F1-Cách ly tập trung
302	Nguyễn Hoài Hận	1997		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	07/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
303	Nguyễn Thị Bé		1961	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	08/13/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
304	Danh Hồng Thủ	1987		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	08/13/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
305	Nguyễn Văn Chậm	1979		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	07/13/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
306	Thị Đang		1978	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	09/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
307	Thị Đa		1990	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	09/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
308	Đỗ Hoàng Thọ	1987		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	01/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
309	Danh Luông	1980		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	01/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
310	Thị Hồng		1980	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	01/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
311	Thị Ngọc Hà		2001	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	01/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
312	Thị Tol		1946	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	01/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
313	Danh Hồ	2000		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	08/04/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
314	Trần Văn Được	01/01/1978		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	07/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
315	Lê Băng Hồ	1982		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
316	Đào Thị Lài		1984	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
317	Lê Hoàng Phúc	2004		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
318	Trần Văn Truyền	1988		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	880.000		F0-Cách ly tập trung
319	Võ Văn Cảnh	1994		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	880.000		F0-Cách ly tập trung
320	Lê Văn Lành	1982		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	880.000		F0-Cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
321	Trần Quốc Cường	1984		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
322	Lâm Thị Hồng Cẩm		1992	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	880.000		F0-Cách ly tập trung
323	Trần Quốc Thắng	2013		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.040.000		F0-Cách ly tập trung
324	Trần Văn Hải	1981		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	400.000		F0-Cách ly tập trung
325	Trần Thị Diệp		1981	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	400.000		F0-Cách ly tập trung
326	Trần Thị My		2009	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	480.000		F0-Cách ly tập trung
327	Nguyễn Văn Sang	17/7/1977		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
328	Nguyễn Hòa Bình	30/4/2014		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	960.000		F0-Cách ly tập trung
329	Nguyễn Thị Cẩm Tú		1986	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	320.000		F0-Cách ly tập trung
330	Phạm Hiền Lương	1985		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung
331	Phạm Tố Quyên		2008	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung
332	Trần Thị Vỹ		16/10/1976	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
333	Nguyễn Song Toàn	04/06/2006		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
334	Trần Thị Hồng Nhung		15/1/1991	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
335	Nguyễn Thanh Điền	01/01/1985		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
336	Nguyễn Tường Vy		24/4/2010	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
337	Nguyễn Thành Đạt	06/04/2018		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
338	Trần Đức Mạnh	10/10/1946		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
339	Trần Thị Thúy		15/1/1952	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
340	Phan Thị Hồng		1949	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
341	Nguyễn Vũ Ca	2001		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
342	Nguyễn Duy Khánh	2020		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
343	Nguyễn Thị Huyền Trần		2003	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
344	Nguyễn Thị Thu		1979	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
345	Phạm Thị Cẩm Tiên		2002	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
346	Phạm Trường Giang	2005		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
347	Nguyễn Tuấn Anh	1993		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
348	Nguyễn Ngọc Ni		1995	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
349	Phan Hải Đăng	1997		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
350	Đặng Minh Tỷ	2002		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
351	Trương Ngọc Toàn	1982		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
352	Trương Phương Vy		26/11/2014	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
353	Lương Văn Phán	1968		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
354	Đào Thị Chi		1973	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
355	Nguyễn Văn Cò	1971		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
356	Lương Văn Long	1962		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
357	Lương Thị Đào		1961	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
358	Bùi Được Anh	1983		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
359	Trần Thị Trang		19/2/1982	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	10/03/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung
360	Trần Thị Hằng		09/11/1978	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
361	Nguyễn Văn Đời	02/06/1998		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
362	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	11/09/2015		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
363	Phạm Nhật Tân	2008		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
364	Nguyễn Văn Đăng	01/01/1985		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
365	Nguyễn Hữu Tấn	10/10/2001		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
366	Nguyễn Văn Thái	01/01/1950		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
367	Lê Thị Xuôi		01/01/1957	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
368	Nguyễn Thị Quyên		01/01/1978	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
369	Nguyễn Thị Kiều		01/01/1980	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
370	Danh Kim Lal	01/01/1982		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	880.000		F0
371	Lâm Quốc Phương	02/02/1987		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	880.000		F0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
372	Trần Thị Ý		01/01/1989	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
373	Lê Văn Khởi	20/6/1974		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	720.000		F0
374	Trần Thị Dành		30/9/1985	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	160.000		F0
375	Lâm Phương Anh	01/01/1986		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	160.000		F0
376	Nguyễn Thị Trắng		01/01/1978	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/31/2021	720.000		F0
377	Lâm Ngọc Huỳnh		01/01/2013	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.200.000		F0
378	Lâm Ngọc Hân		01/01/2017	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	720.000		F0
379	Lâm Ngọc Trinh		01/01/2019	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	720.000		F0
380	Lâm Nhựt Duy	01/01/2007		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	640.000		F0
381	Lâm Trọng Nhân	01/01/2017		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	560.000		F0
382	Nguyễn Thị Yến Nghi		01/11/2007	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
383	Nguyễn Thị Anh Thư		01/01/2019	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	720.000		F0
384	Trần Thị Hà		01/01/1948	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
385	Lâm Văn Tổng	01/01/1947		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
386	Trần Văn Xa	01/01/1983		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
387	Dương Ngọc Anh		01/01/1988	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
388	Trần Trang Sử	20/11/1960		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
389	Nguyễn Văn Mãi	25/5/1996		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
390	Trần Ngọc Lành	01/01/1979		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
391	Danh Thành Ngoan	01/01/2001		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
392	Nguyễn Văn Trọng	01/01/1976		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
393	Đặng Văn Cương	01/01/1991		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
394	Nguyễn Văn Trường	01/01/2000		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
395	Nguyễn Việt Lành	24/8/1976		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
396	Nguyễn Thị Hiền		01/01/1973	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
397	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		06/02/1980	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
398	Nguyễn Văn Lơ	01/01/1976		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
399	Trần Thị Ái		01/01/1975	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
400	Nguyễn Vũ Bằng	01/01/1981		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
401	Chung Thị Huỳnh Mai		01/01/1982	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
402	Nguyễn Văn Đạt	01/01/1958		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
403	Chung Quốc Việt	01/01/1980		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
404	Trần Văn Nhiều	01/01/1970		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
405	Trần Văn Tám	01/01/1992		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
406	Mai Anh Sang	01/01/1987		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
407	Hồ Việt Nhân		01/01/1986	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
408	Nguyễn Văn Tùng	01/01/1970		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
409	Lê Thanh Thoảng		01/01/1973	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
410	Phan Văn Tân	01/01/1982		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
411	Lưu Thành Lực	01/01/1964		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
412	Phan Văn Nga	01/01/1973		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
413	Trần Thị Tuyền		01/01/1977	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
414	Mai Văn Hương	20/1/1974		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
415	Lê Văn Sỏi	01/01/1955		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
416	Phan Quốc chuộng	01/01/1986		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
417	Nguyễn Tuấn Tài	13/1/1996		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
418	Đoàn Thị Mỹ Hạnh		22/2/1972	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
419	Nguyễn Văn lanh	01/01/1970		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
420	Nguyễn Văn Học	10/10/1974		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
421	Dương Văn Giỏi	01/01/1983		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
422	Dương Minh Kiệt	01/01/1978		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
423	Dương Tuyết Mãnh		01/01/1977	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
424	Huỳnh Thị Lan		01/01/1951	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
425	Trần Thị Lài		01/01/1985	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
426	Lê Văn Phúc	01/01/1980		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
427	Phan Văn Ngẫu	01/01/1969		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
428	Nguyễn Thanh Thúy		01/01/1967	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
429	Trịnh Thị Nường		01/01/1957	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
430	Nguyễn Thúy Hằng		01/01/1963	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
431	Nguyễn Ngọc Lanh		01/01/1967	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
432	Lê Thị Gấm		12/10/1950	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
433	Lê Văn Tính	01/01/1992		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
434	Lê Văn Lố	01/01/1986		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
435	Trịnh Thị Út		01/01/1943	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
436	Nguyễn Hồng Thắm		01/01/1980	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
437	Trần Văn Hiếu	01/01/1954		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
438	Trần Văn Thái	01/01/1980		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
439	Thị Bình		01/01/1986	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
440	Nguyễn Thành Chức	01/01/1982		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
441	Nguyễn Thị Thảo		01/01/1983	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
442	Huỳnh Thanh Giang	01/01/1979		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
443	Hà Thị Kiều Tiên		01/01/1980	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
444	Trần Thị Cúc	01/01/1973		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
445	Nguyễn Văn Có Em	01/01/1988		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
446	Trần Hoàng Ân	01/01/1984		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
447	Nguyễn Văn Khỏe	01/01/1990		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
448	Phạm Thị Phú		01/01/1952	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
449	Lý Kim Hiếu		01/01/1979	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
450	Tăng Thị Quil		01/01/1980	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
451	Lâm Thị Ước		01/01/1995	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1
452	Lê Văn Nil	01/01/1988		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1
453	Huỳnh Thị Ngọc Phương		01/01/1981	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
454	Nguyễn Sáu Nhỏ	01/01/1981		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1
455	Từ Thị Chanh		01/01/1975	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1
456	Trần Văn Đô	01/01/1987		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
457	Đặng Thị Lệ Quyên		14/4/1991	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1
458	Huỳnh Phúc Vinh	2007		Tổ 6, ấp Minh Thượng A, Minh Thuận	11/02/2021	1.120.000		F1
459	Huỳnh Ngọc Ánh		2011	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
460	Nguyễn Tấn Thành	01/01/2013		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1
461	Nguyễn Lâm Như Ngọc		01/01/2017	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1
462	Dương Quốc Tới	2004		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
463	Dương Quốc Duy	2012		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
464	Huỳnh Nguyễn Kha	2006		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
465	Nguyễn Hoài Thương	2005		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1
466	Võ Minh Hải	19/10/1985		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0
467	Dương Niệm Từ		19/3/1995	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	640.000		F0
468	Võ Nhã Uyên		06/08/2018	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	640.000		F0
469	Nguyễn văn Út	05/31/1978		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
470	Đoàn Thị Lệ Huyền		1983	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	640.000		F0
471	Võ văn Hoàng	1962		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
472	Hồ Ngọc Diệu		01/01/1962	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
473	Võ Tiểu Yến		10/01/2001	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1

X CÔNG HO

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
474	Võ Tiểu Các		10/01/2001	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
475	Nguyễn Thị Thúy Trang		04/12/1994	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
476	Võ Minh Triết	06/11/2019		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
477	Võ Trường Giang	1978		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
478	Lê Thị Út		1980	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
479	Võ Thị Bích Thảo		2003	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
480	Võ Phú Thuận	2005		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
481	Ngô văn Hoàng	20/9/1971		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
482	Võ Thị Thắm		01/01/1972	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
483	Ngô Văn Thọ	19/6/2002		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F1
484	Võ Hoàng Khải	26/02/1982		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/03/2021	1.120.000		F1
485	Mai Thị Mỹ Lệ		01/01/1962	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/03/2021	1.120.000		F1
486	Nguyễn Văn Thới	01/01/1976		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1
487	Nguyễn Tuấn Dương	24/11/1998		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1
488	Nguyễn Thị Châu Bích kha		2009	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1
489	nguyễn Thị châu Kim Tiền		2013	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1
490	Nguyễn Thị Châu Kim Vàng		2014	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
491	Nguyễn Văn Sang	07/17/1977		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/29/2021	1.120.000		F1
492	Nguyễn Hoàng Anh	1982		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1
493	Huỳnh Thị Tú		1982	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1
494	La Văn Thái	1985		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	880.000		f0
495	Danh Thị Mỹ		1976	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	720.000		f0
496	Thạch Thế Vinh	01/01/1990		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	1.120.000		F1
497	Tô Ngọc Linh		1998	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	1.120.000		F1
498	Nguyễn Mỹ Ngừ		2007	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1
499	Nguyễn Hoàng Văn	2012		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1
500	La Mỹ Duyên		2014	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1
501	La Tường Vi		2016	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1
502	Dương Trọng Đức	2002		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	800.000		F0
503	Nguyễn Như	25/5/2003		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
504	Ngô Mạnh Huỳnh	04/08/2001		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
505	Phạm Diễm Trang		07/12/2003	ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
506	Phạm Chí Bảo	27/2/2004		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.040.000		F1
507	Lê Kim Hường		01/01/1974	ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
508	Dương Văn Khang	01/01/1972		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
509	Lê Hoàng Khuyên	24/4/2003		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
510	Dương Kim Em		01/01/1956	ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
511	Đặng Văn Niều	01/01/1962		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1
512	Nguyễn Bé Năm		01/01/1970	ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1
513	Đặng Tấn Đạt	26/2/1998		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1
514	Hà Chí Tâm	01/01/1986		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1
515	Phan Thị Ly		01/01/1986	ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1
516	Nguyễn Trung Dũng	01/01/1976		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
517	Nguyễn Thị Thanh Diệu		20/10/1975	ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
518	Bùi Trọng Phúc	2011		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	06/12/2021	880.000		F0 (Tại nhà)
519	Đặng Văn Sơn	1948		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	560.000		F1 (Tại nhà)
520	Mạch Thị Hồng		1951	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	560.000		F1 (Tại nhà)
521	Đặng Thị Huệ		1990	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	560.000		F1 (Tại nhà)
522	Bùi Quốc Thống	1979		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	560.000		F1 (Tại nhà)
523	Đặng Văn Quang	1973		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1 (Tại nhà)
524	Đặng Văn Hòa	1983		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1 (Tại nhà)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
525	Đào Thanh Phong	1977		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1 (Tại nhà)
526	Đào Văn Sơn	1953		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1 (Tại nhà)
527	Lê Văn Lâm	1979		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1 (Tại nhà)
528	Lê Kim Thủy		1980	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1 (Tại nhà)
529	Nguyễn Văn Thắng	1957		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1 (Tại nhà)
530	Thị Hải		1975	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F1 (Tại nhà)
531	Nguyễn Hồng Lắm	1984		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1 (Tại nhà)
532	Nguyễn Văn Sang	07/17/1977		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/29/2021	1.120.000		F1
533	Nguyễn Hoàng Anh	06/04/1905		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.040.000		F1
534	Huỳnh Thị Tú		1982	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.040.000		F1
535	La Văn Thái	1985		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	880.000		f0
536	Danh Thị Mỹ		1976	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	720.000		f0
537	Thạch Thế Vinh	01/01/1990		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1
538	Tô Ngọc Linh		1998	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1
539	Phạm Nhật Duy	07/27/2001		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	800.000		F0
540	Huỳnh Thị Các		1964	ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/18/2021	560.000		F1
541	Phạm Thị Nhành		1962	ấp Kênh sáu, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
542	Lê Hoàng Vũ	1994		ấp Kênh sáu, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.120.000		F1
543	Nguyễn Thị Lệ Chi		1994	ấp Kênh sáu, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.120.000		F1
544	Lê Ngọc Diệp		2016	ấp Kênh sáu, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.120.000		F1
545	Phan Chí Linh	1995		ấp Kênh sáu, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.120.000		F1
546	Bùi Minh Hới	1994		ấp Kênh sáu, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.120.000		F1
547	Trần Thị Út		1986	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	560.000		F0
548	Nguyễn Văn Trường	1980		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	640.000		F0
549	Nguyễn Hoàng Giang	1994		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/07/2021	800.000		F0
550	Nguyễn Kiều Nga		1978	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
551	Nguyễn Kiều Hạnh		1982	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
552	Lê Thi Liễu		1982	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/07/2021	1.120.000		F1
553	Dương Chúc Linh		25/12/1992	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/07/2021	1.120.000		F1
554	Nguyễn Văn Nam	1949		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
555	Nguyễn Thanh Nhân	1960		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
556	Trần Hải Đăng	2017		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
557	Nguyễn Thị Huế Hương		2007	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
558	Nguyễn Trọng Quốc	1984		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
559	Lâm Thiện Ân	2011		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
560	Tăng Ngọc Quỳnh		2012	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
561	Đỗ Văn Tường	1953		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
562	Ngô Văn Gồm	1971		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
563	Trần Cẩm Nhung		07/12/2004	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1
564	Lê Văn Hồi	1970		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	800.000		F0
565	Hồ Thanh Nhanh		1976	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	800.000		F0
566	Huỳnh Phước Nghiệp	1973		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	720.000		F0
567	Tô Thị Chúc		1996	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	720.000		F0
568	Lê Ngọc Huyền		2003	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F0
569	Nguyễn Thị Ngọc		2003	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1
570	Lê Minh Tiến	1987		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1
571	Lê Thị Bảo Như		2011	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1
572	Lê Thị Bảo Trâm		2016	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1
573	Nguyễn Thị Lan		1964	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1
574	Nghị Văn Út	1982		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
575	Nguyễn Thị Tô		1982	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
576	Nghị Thị Kiều Tiên		2006	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
577	Tô Ngọc Mỹ		1979	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
578	Phan Lý Thanh		1974	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	560.000		F1
579	Nguyễn Văn Giới	2002		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/10/2021	1.120.000		F1
580	Đặng Thị Đàm		1975	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.120.000		F1
581	Huỳnh Phước Chiến	2000		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.120.000		F1
582	Huỳnh Ngọc Tường Lam		2010	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.120.000		F1
583	Phạm Thị Hóa		1939	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.120.000		F1
584	Nguyễn Văn Khỏe	1980		ấp Minh Kiên xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
585	Trần Văn Nghiệp	1975		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1
586	Huỳnh Mỹ Viện		1985	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1
587	Võ Văn Kiên	1983		ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1
588	Danh Thừa	1992		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
589	Trương Ngọc Biết	1993		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1
590	Nguyễn Hoàng Diệu	1990		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1
591	Mai Thị Bé Khang		1988	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1
592	Nguyễn Văn Chương	1974		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
593	Trần Văn Chắc	1987		ấp Chông Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
594	Ngô Thanh Tùng	1975		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
595	Trần Hoàng Ân	1978		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
596	Lê Minh Đoàn	1978		ấp Chông Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
597	Trần Văn Thế	1976		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
598	Hứa Chí Dũng	1968		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
599	Lê Hữu Hạnh	1981		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
600	Võ Hoàng Phúc	1975		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	1.120.000		F1
601	Đào Thị Tú		1988	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
602	Trần Văn Toàn	1978		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1
603	Đỗ Thị Phượng		1959	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
604	Phan Phương Phùng		1992	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
605	Trần Phan Minh Trí	2015		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
606	Trần Phan Minh Quý	2011		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
607	Trần Phan Ngọc Hân		2016	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
608	Trần Tấn Phát	1986		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
609	Phạm Văn Khải	1991		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
610	Phạm Văn Ệnh	1964		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1
611	Huỳnh Thị Diệu		1968	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1
612	Phạm Nhã Khuyên		2012	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1
613	Lê Thị Bé		1938	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1
614	Phạm Khánh Bằng		2014	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1
615	Trần Quốc Việt	1983		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
616	Danh Thêm	1990		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
617	Trần thùy Trang		1990	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
618	Bùi Minh Khang	2008		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
619	Nguyễn Thị Bích Tuyền		1987	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
620	Nguyễn Chí Nguyễn	2006		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
621	Nguyễn Văn Mun	1958		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
622	Nguyễn Văn Cảnh	1980		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
623	Huỳnh Việt Nhân	1992		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
624	Võ Thị Trúc Linh	1992		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
625	Huỳnh Thị Kim YẾN		2012	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
626	Nguyễn Thị Da Ly		1989	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
627	Võ Thị Sò		1985	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
628	Bùi Hoàng Phi	2006		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
629	Nguyễn Thị Tư		1956	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/29/2021	1.280.000		F0
630	Bùi Thị Tường Duy		2010	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/29/2021	1.280.000		F0
631	Nguyễn Văn Bền	1971		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/16/2021	560.000		F1
632	Trần Thị Oanh		1969	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/16/2021	560.000		F1
633	Trần Thị Phượng		1966	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1
634	Nguyễn Văn Minh	1961		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1
635	Trần Văn Bằng	1985		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
636	Trần Triệu Dĩ	2007		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
637	Lâm Thị Nguyên		1980	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1
638	Nguyễn Thanh Tuấn	1983		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1
639	Nguyễn Thanh Tâm	1958		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1
640	Trần Văn Khoai	1989		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
641	Trần Quốc Toàn	2010		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
642	Văn Công Hùng	1973		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
643	Trương Ánh Nữ		1981	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
644	Văn Thiện Tâm	2006		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
645	Văn Công Hiệp	1983		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
646	Võ Thị Thủy		1985	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
647	Văn Công Non	2006		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
648	Văn Duy Khánh	2008		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
649	Văn Công Hồ	1970		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
650	Võ Thị Út Còn		1979	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
651	Văn Thị Diễm My		2008	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1
652	Đặng Văn Đường	1983		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/16/2021	1.120.000		F1
653	Nguyễn Trúc Giang		1984	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/16/2021	1.120.000		F1
654	Nguyễn Văn Lượng	1970		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1
655	Trần Thị Nhơn		1970	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1
656	Nguyễn Văn Trung	1986		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1
657	Châu Út Em	1993		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.440.000		F1
658	Phùng Thị Thắm		1965	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/03/2021	1.120.000		F0
659	Dương Thị Duy		1986	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/03/2021	1.120.000		F1
660	Dương Văn Sang	1962		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/03/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
661	Nguyễn Thanh Toàn	1962		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/19/2021	1.120.000		F1
662	Nguyễn Thị Gương		1967	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/19/2021	1.120.000		F1
663	Mai Ái Lan		1983	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/03/2021	1.120.000		F1
664	Nguyễn Thanh Giàu	1983		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/03/2021	1.120.000		F1
665	Nguyễn Thị Thắm		1990	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	07/06/2021	1.680.000		F1
666	Nguyễn Ngọc Giàu	1992		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	560.000		F1
667	Hoàng Thị Huyền Trang		1994	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	560.000		F1
668	Hoàng Thị Huệ		1983	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/03/2021	560.000		F1
669	Lê Hữu Vinh	1994		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	880.000		F0
670	Huỳnh Thanh Thùy		1994	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	880.000		F0
671	Lê Phú Quý	1998		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
672	Nguyễn Chí Công	1999		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
673	Từ Hoàng Ca	1997		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
674	Nguyễn Mỹ Duyên		2000	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
675	Từ Thị Dung		1966	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
676	Nguyễn Thanh Thảo		2002	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
677	Lê Văn Vẹn	2003		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
678	Lê Hoàng Phương	2001		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	880.000		F0
679	Huỳnh Ngọc Nhẫn	1998		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	880.000		F0
680	Dương Văn Nghiệp	2000		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
681	Nguyễn Thị Tú Duy		2004	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	800.000		F0
682	Bùi Thảo Duy		1998	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	800.000		F0
683	Dương Văn Chăng	1984		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	880.000		F0
684	Nguyễn Thị Mân		1993	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	800.000		F0
685	Trần Thị Đạm		1952	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	880.000		F0
686	Nguyễn Văn Lập	1961		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	720.000		F0
687	Lê Thị Ái		1980	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
688	Dương Văn Thành	1982		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
689	Trần Thị Hận		1978	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
690	Nguyễn Văn Chanh	1979		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
691	Lê Văn Vũ	1975		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
692	Võ Thị Kim Cương		1976	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
693	Dương Quốc Chí Anh	1986		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
694	Lê Văn Nguyên	1983		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
695	Huỳnh Ngọc Chai	1984		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
696	Nguyễn Thị Hoa		1948	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
697	Nguyễn Văn Nghĩa	2002		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
698	Phạm Văn Giang	1967		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
699	Mai Văn Trắng	1973		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
700	Trần Thị Giàu		1974	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
701	Mai Huyền Trâm	1999		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
702	Nguyễn Văn Cung	1962		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
703	Nguyễn Thị Huyền Chân		1995	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
704	Nguyễn Văn Hải	1993		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
705	Nguyễn Văn Cường	1997		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
706	Từ Thị Ngân		1996	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
707	Bùi Nhựt Tân	1999		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
708	Lê Hồng Thê	1974		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
709	Từ Văn Lương	1993		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
710	Đỗ Thị Hồng Thương		1999	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
711	Nguyễn Văn Hai	1991		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
712	Nguyễn Thị Cẩm Loan		1982	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
713	Lê Duy Hạnh	1982		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
714	Trần Văn Vũ	1983		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
715	Nguyễn Thành Luân	1985		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
716	Phạm Văn Viên	1969		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
717	Lê Thị Lành		1970	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F1
718	Trịnh Minh Nhật	09/02/2001		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.120.000		F0
719	Dương Chí Thanh	04/10/2003		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F0
720	Dương Minh Luân	09/05/2008		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.120.000		F0
721	Dương Quốc Chí Anh	09/12/1986		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F0
722	Lê Thị Mầu		01/01/1973	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F0
723	Dương Thị Mỹ Quyên		05/06/2005	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	720.000		F0
724	Nguyễn Trọng Nghiêm	12/13/2009		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	720.000		F0
725	Dương Kim Ngân		04/25/2014	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F0
726	Từ Thị Điệp Y		02/11/2005	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0
727	Nguyễn Quỳnh Anh	05/28/2018		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		fo
728	Nguyễn Văn Trinh	01/01/1986		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
729	Huỳnh Văn Guôi	01/01/1970		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
730	Huỳnh Hoàng Anh	06/24/1999		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
731	Lê Ngọc Trinh		01/01/1995	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
732	La Tràm Em	1988		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
733	Dương Quốc Tâm	01/01/1984		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
734	Dương Thị Huỳnh Giao		2006	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
735	nguyễn thị phối		01/01/1986	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
736	Dương Thị Lệ Phương		2009	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
737	Dương Quốc Thịnh	2015		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
738	Trinh Văn Dầy	01/01/1974		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
739	nguyễn thị hương		01/01/1975	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
740	Trịnh Ti Na		.2015	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
741	Dương Thị Hiền		1973	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
742	Danh Khá	01/01/1982		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
743	Từ Ngọc Hoa		02/02/2021	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
744	Từ Hoàng Bách	02/01/2020		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
745	Huỳnh khánh Duy	03/16/2019		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
746	Huỳnh Thị Tường Vy		03/16/2019	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
747	Huỳnh văn Khánh	05/18/2012		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
748	Huỳnh Thị Kim Lel		03/19/2020	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		F1
749	Nguyễn Văn Nhở	1973		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		0
750	Huỳnh Thị Liễu		1972	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		0
751	Huỳnh Thị Yến Ly		2007	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.120.000		0
752	Trần Thị Thuộc		01/01/1962	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	400.000		F0
753	Phan Tấn An	1986		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F0
754	Thị Mững		01/01/1988	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	400.000		F0
755	Thị Nha		1992	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F0
756	Lê Cẩm Hương		1990	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
757	Phan Ngọc Tân	19/7/1990		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	640.000		F0
758	Lê Quang Diễm	23/11/1983		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	720.000		F0
759	Nguyễn Kiều Trinh		03/10/1995	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	720.000		F0
760	Danh Nghĩa	01/01/1978		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	480.000		F0
761	Nguyễn Thị Mộng Nghi		19/2/1995	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
762	Nguyễn Út Nhỏ	01/01/1987		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
763	Thị Pha		01/07/1999	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
764	Thị Khỏe		01/01/1962	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
765	Danh Nghĩa	03/10/1965		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
766	Ung Văn Thương	1988		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	400.000		F0
767	Võ Thị Hồng Mai		06/12/1994	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	720.000		F0
768	Ung Văn Xin	1992		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	720.000		F0
769	Nguyễn Văn Chơn	1982		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
770	Thị Út		1969	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
771	Hồ Văn Tính	21/4/1997		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
772	Trần Văn Tùng	1966		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
773	Hồ Hoài Niệm	18/9/2004		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
774	Danh Hưởng	1970		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
775	Thị Duyên		1958	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
776	Giang Văn Dện	10/06/1964		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
777	Thị Bu		19/6/1970	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
778	Nguyễn Văn Tình	22/8/1994		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	720.000		F0
779	Ung Thị Nho		10/01/1994	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.200.000		F0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
780	Lê Văn Ý	01/01/1989		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
781	Huỳnh Mỹ Phương		16/11/1991	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
782	Huỳnh Quốc Thắng	18/8/1966		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
783	Nguyễn Văn Lâm	1966		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	1.120.000		F1
784	Huỳnh Mỹ Trinh		01/01/1993	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	1.120.000		F1
785	Lê Thị Hiếu		1958	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
786	Huỳnh Kiều Chinh		05/18/1978	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
787	Phan Tuấn Khang	25/2/2009		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	880.000		F0
788	Ung Thị Kim Vàng		19/11/2013	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	720.000		F0
789	Ung Văn Khang	01/07/2009		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	720.000		F0
790	Ung Huỳnh Đăng Khôi	22/7/2017		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
791	Lê Đức Trọng	10/07/2012		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F1
792	Nguyễn Huỳnh Chí Nguyên	03/11/2017		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	1.120.000		F1
793	Nguyễn Gia Long	05/05/2014		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
794	Danh Nhựt Khang	16/01/2019		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
795	Danh Thiên Phúc	15/4/2018		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
796	Trần Ngọc Ân		01/01/1957	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
797	Ung Văn Cước	01/01/1954		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	880.000		FO
798	Nguyễn Văn Hiền	1995		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/11/2021	720.000		FO
799	Nguyễn Thị Lụa		1972	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/11/2021	720.000		FO
800	Nguyễn Văn Cua	2002		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	7/11/2021	720.000		FO
801	Nguyễn Thị Oanh		1985	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	640.000		FO
802	Nguyễn Hồ Long	1983		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	880.000		FO
803	Lâm Thị Trọn Vẹn		1989	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	560.000		FO
804	Trần Quốc Kiệt	1985		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.440.000		FO
805	Nguyễn Thị Cẩm tú		1995	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		FO
806	Võ Hồng Anh		2000	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.360.000		FO
807	Danh Tâm	1986		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	400.000		FO
808	Thị Bé Ba		1990	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	880.000		FO
809	Võ Kim Hương		1961	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
810	Vô Minh Tỷ	1997		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
811	Phạm Thùy Dương		1975	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
812	Vô Minh Anh	1999		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
813	Vô Thanh Tâm	1979		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
814	Võ Thanh Hiền	1971		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
815	Lý Kim Hệ		1971	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
816	Võ Thanh Hóa	1998		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
817	Trần Quốc Quân	1957		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1
818	Nguyễn Thị Anh Thư		10/05/2018	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1
819	Nguyễn Văn Vô	1984		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1
820	Nguyễn Thanh Nga		1963	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1
821	Trần Thị Hồng Chi		1987	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	560.000		F1
822	Thị Huỳnh Nga		1990	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
823	Danh Út	1996		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
824	Kim Thanh Cường	6/12/2017		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
825	Kim Thị Mai Phương		5/9/2014	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
826	Danh Lụi	1991		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
827	Thị Chi		1953	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
828	Danh Phê	1951		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
829	Thị Vàng		1984	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
830	Nguyễn Văn Khuông	1972		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
831	Nguyễn Thanh Vọng		1973	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
832	Nguyễn Thị Kim Vàng		1999	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
833	Nguyễn Văn Trường	1968		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
834	Nguyễn Thị Hà		1990	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
835	Trịnh Văn Đá	1984		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
836	Lê Văn Bình	1976		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
837	Nguyễn Thị Hằng		1981	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
838	Lê Thị Mộng Nghi		1979	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
839	Châu Hồng Thủy		1962	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
840	Võ Minh Sang	1984		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
841	Ngô Chức Vũ	1990		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
842	Ngô Văn Đức	1953		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
843	Lý Thị Thu Thủy		1968	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
844	Nguyễn Thanh Ngot		2000	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
845	Nguyễn Đức Kinh	1963		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
846	Dương Thị Mộng Lan		1980	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
847	Trương thị Bé Hai		1980	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
848	Thị Xà Quel		1988	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1
849	Nguyễn Thị Bi		1989	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
850	Lê Việt Khoa	1972		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
851	Đỗ Thị Giá		1972	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
852	Lê Vương Long		1995	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
853	Dương Thị Giang		1952	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
854	Huỳnh Thị Chính		1967	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
855	Phạm Huỳnh Phúc	2006		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
856	Nguyễn Thị Hồng		1972	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
857	Nguyễn Văn Thượng	1968		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
858	Lê Thị Diệu		1977	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
859	Nguyễn Văn Tiến	1982		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	1.120.000		FO
860	Võ Bích Chân		1990	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
861	Phạm Thị Chúc		1968	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
862	Huỳnh Hồng Nga		1953	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		FO
863	Trần Thị Diệu Hoa		1982	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1
864	Trần Bảo	2006		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
865	Trần Thị Em		1978	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1
866	Lâm Thị Lệ		1946	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1
867	Thị Bạc		1995	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1
868	Phạm Văn Cường	1991		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1
869	Nguyễn Thị Liên		1957	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1
870	Thị Ngọc Lang		1992	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1
871	Diên Thị Mỹ Tiên		1995	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1
872	Lữ Minh Đang	2003		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F0
873	Neang Nây		1998	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	720.000		F0
874	Võ Trung Vẹn	2017		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	720.000		F0
875	Võ Minh Dũng	1952		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	720.000		F0
876	Nguyễn Thị Huyền		1980	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	880.000		F0
877	Lê Thị Huyền Trân		1998	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	720.000		F0
878	Danh Hiền	1973		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	560.000		F1
879	Phan Văn Thu	1948		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.120.000		F1
880	Võ Văn Sơn	1986		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1
881	Phạm Thị Thi		1988	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
882	Nguyễn Hoàng Sơn	1971		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1
883	Vương Thị Giang		1975	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1
884	Lê Văn Khi	1992		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1
885	Đặng Thị Mi		1992	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1
886	Vương văn Hải	1978		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1
887	Trần Thị Nhi		1985	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1
888	Lê Thị Kim Phước		2004	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1
889	Lê Minh Khôi	1975		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1
890	Lê Hà Minh Khang	1999		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1
IV	XÃ HÒA CHÁNH					523.200.000		0
1	Phạm Văn Liêm	1969		ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
2	Văn Mỹ Xuân		1974	ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/29/2022	640.000		F0-Cách ly tại nhà
3	Phan Quốc Tiến	1993		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
4	Nguyễn Thị Phím		1988	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
5	Lê Hồng Thanh		1970	xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
6	Lê Minh Khê	1956		xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	640.000		F0-Cách ly tại nhà
7	Phạm Văn Chuộc	27/12/1981		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
8	Lê Tuấn Oanh	01/01/1973		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
9	Phan Khánh Đan		12/05/2019	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
10	Phan Bá Nghi	14/01/1987		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
11	Nguyễn Thị Bé Chúc		06/09/1990	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
12	Huỳnh Thị Bé		09/12/1991	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0- Cách ly tại nhà
13	Trương Phước Khang	29/12/2003		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
14	Nguyễn Trí Hiếu	29/09/1995		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0- Cách ly tại nhà
15	Nguyễn Thanh Dung	01/01/1980		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
16	Lê Nam Em	30/11/1993		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.040.000		F0- Cách ly tại nhà
17	Lưu Minh Thế	1976		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
18	Võ Thị Chi		01/01/1980	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
19	Lưu Chí Khang	13/07/1998		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	960.000		F0- Cách ly tại nhà
20	Lưu Kỳ An	03/12/2008		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	960.000		F0- Cách ly tại nhà
21	Nguyễn Xuân Du		24/02/1987	ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	960.000		F0- Cách ly tại nhà
22	Nguyễn Trung Hiếu	06/02/1991		ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	880.000		F0- Cách ly tại nhà
23	Nguyễn Văn Sơn	01/01/1953		ấp Chổng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
24	Nguyễn Văn Hai	01/01/1977		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	880.000		F0- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
25	Nguyễn Đặng Nhã Ngọc		26/11/2019	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
26	Nguyễn Đặng Nhã Phương		27/06/2018	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
27	Nguyễn Đặng Nhã Uyên		30/09/2015	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
28	Nguyễn So Ny	27/08/2001		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
29	Đặng Ngọc Trân		09/02/1992	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
30	Nguyễn Việt Khởi	01/01/1972		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
31	Triệu Thúy Loan		1983	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	1.120.000		F0- Cách ly tại nhà
32	Phạm Đức Lợi	28/07/1996		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
33	Lê Thị Kiều Quanh		01/01/1971	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
34	Phạm Lê Kiều Anh		03/01/2013	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
35	Phạm Ngọc Quá	10/12/1973		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
36	Nguyễn Văn Rê	1968		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	1.120.000		F0- Cách ly tại nhà
37	Nguyễn Quốc Nghiệp	05/22/2009		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	1.360.000		F0- Cách ly tại nhà
38	Võ Thị Cẩm Trân		19/04/2004	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
39	Nguyễn Thị Năm		1973	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.520.000		F0- Cách ly tại nhà
40	Huỳnh Hôn	01/01/1960		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F0- Cách ly tại nhà
41	Lý Húa		1960	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F0- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
42	Đỗ Thị Thanh Truyền		01/08/1968	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
43	Trịnh Thị Lệ		01/01/1967	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
44	Lê Văn Vẽ	01/01/1965		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
45	Nguyễn Văn Cung	01/01/1964		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
46	Lê Văn Thề	01/01/1979		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	06/12/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
47	Nguyễn Thị Quý		01/01/1957	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	06/12/2021	1.040.000		F0- Cách ly tại nhà
48	Lê Huỳnh Như		01/01/1977	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	06/12/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
49	Nguyễn Thị Thùy Trang		13/06/1969	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0- Cách ly tại nhà
50	Lê Phước Sang	31/12/1960		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0- Cách ly tại nhà
51	Lê Ái Vân		04/12/2002	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
52	Võ Thị Huỳnh Thắm		01/01/1991	ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
53	Nguyễn Khắc Toàn	12/11/2005		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
54	Huỳnh Hải Sén	01/01/1989		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
55	Huỳnh Nhã Kỳ		04/10/2010	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
56	Huỳnh Nhật Huy	08/20/2015		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
57	Trương Thị Thùy Trang		19/12/1989	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
58	Tổng Thị Đẹp		15/06/1969	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
59	Vì Văn Vui	14/07/1987		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0- Cách ly tại nhà
60	Hồ Thị Minh Lộc		1987	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/25/2021	480.000		F0- Cách ly tại nhà
61	Nguyễn Văn Tèo	1975		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F0- Cách ly tại nhà
62	Trương Hoàng Em	1990		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
63	Thị Sang		01/01/1965	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
64	Đồng Kim Trọng		29/08/1992	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
65	Đồng Văn Tá	01/01/1958		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0- Cách ly tại nhà
66	Lê Thị Kiều		01/01/1992	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
67	Đồng Thị Khéo		01/01/1952	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0- Cách ly tại nhà
68	Đồng Quốc Thanh	10/10/1985		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0- Cách ly tại nhà
69	Đồng Văn Tó	1953		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
70	Nguyễn Thị Ngọc Linh		08/04/2000	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	640.000		F0- Cách ly tại nhà
71	Nguyễn Thị Lệnh		01/01/1955	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
72	Trương Gia Phú	19/03/2019		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
73	Trương Gia Thịnh	08/26/2014		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
74	Trần Văn Luân	01/23/2017		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	640.000		F0- Cách ly tại nhà
75	Trần Thị Ngọc Anh		06/09/2015	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	640.000		F0- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
76	Đồng Thanh Trúc		22/07/2011	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
77	Đồng Thanh Phương		01/08/2012	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
78	Đồng Hay Vàng	21/06/2015		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
79	Trần Văn Chiến	14/09/1992		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
80	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	16/10/2020		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	320.000		F0- Cách ly tại nhà
81	Nguyễn Huỳnh Tường Vy		25/06/2019	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
82	Giang Văn Điệp	01/01/1954		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
83	Giang Thành Phát	06/03/2014		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
84	Giang Thanh Phong	05/30/1982		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
85	Giang Hồng Phúc	03/26/2011		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	320.000		F1- Cách ly tại nhà
86	Trần Thị Diễm		09/21/1990	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
87	Đặng Thị Hồng		01/01/1981	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
88	Lê Phát Tài	10/13/2014		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
89	Lương Dư Hoài	05/25/2012		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	640.000		F1- Cách ly tại nhà
90	Lê Nguyễn Nhật Đăng	02/25/2014		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
91	Phan Thị Kim		01/01/1967	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
92	Lê Minh Vũ	01/24/1985		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
93	Nguyễn Thị Út		08/09/1987	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
94	Nguyễn Quốc Toàn	06/06/1984		ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	800.000		F0- Cách ly tập trung
95	Nguyễn Minh Nhật	01/10/2001		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
96	Nguyễn Mỹ Nghi		01/15/2003	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
97	Lê Thị Kim Chi		1973	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
98	Giang Ngọc Diện		2009	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	320.000		F0- Cách ly tại nhà
99	Giang Văn Nguyên	09/09/1973		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
100	Phan Thị Xuyến		1969	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F0- Cách ly tại nhà
101	Lê Nguyễn Minh Khuê		2016	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
102	Lăng Trường An	06/01/2011		ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	320.000		F0- Cách ly tại nhà
103	Trương Thị Xinh		1975	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
104	Lê Văn Út Liều	01/01/1981		ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/29/2021	720.000		F0
105	Phạm Công Chung	01/01/1970		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	560.000		F1
106	Lê Ngọc Ân	01/01/1954		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	560.000		F1
107	Nguyễn Vũ Phương	01/01/1980		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1
108	Trần Thị Loan		1979	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1
109	Trần Nhật Anh	03/15/2009		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
110	Trần Thị Tuyết Như		19/09/2002	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1
111	Trương Thị Út		01/01/1969	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1
112	Nguyễn Thị Huỳnh		01/01/1966	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1
113	Phạm Thái Nguyên	12/23/1999		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	800.000		F0
114	Trần Thị Phượng		1969	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	560.000		F1
115	Bùi Thị Huyền Trang		16/12/1994	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	560.000		F1
116	Phạm Thị Diệu Hiền		27/07/1993	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1
117	Nguyễn Hải Dương	2014		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1
118	Đỗ Hồng Tươi		01/01/1970	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
119	Trương Văn Kiệt	1965		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
120	Nguyễn Thị Thùy Dương		29/01/1996	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	800.000		F0
121	Giang Văn Sáu	01/01/1984		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
122	Phạm Thị Út		1949	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
123	Lê Thị Hà		16/11/1987	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
124	Nguyễn Thị Hoàng		01/01/1954	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
125	Ngô Văn Mười	01/01/1962		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
126	Trang Thị Thân		01/01/1968	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
127	Ngô Văn Đồng	01/01/1987		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
128	Đỗ Phước Tài	01/01/1978		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	560.000		F1
129	Nguyễn Duy Hạnh	04/01/1961		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1
130	Trương Văn Thọ	02/08/1968		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1
131	Trần Thị Bông		01/01/1969	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1
132	Trần Thị Kim Hương		18/01/1988	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1
133	Trần Văn Dũng	01/01/1970		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1
134	Lâm Thị Tuyền		01/01/1984	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	800.000		F0
135	Thị Thu Thù		02/07/2007	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1
136	Danh Phúc	28/03/2007		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1
137	Nguyễn Thị Huỳnh Như		04/03/2006	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
138	Danh Tuấn	04/10/2006		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
139	Danh Trịnh	01/01/1950		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
140	Đa Thị Huệ		16/03/2005	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
141	Thị Tha		04/06/2005	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
142	Danh Ni	07/10/2005		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
143	Thị Minh Thu		09/07/2006	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
144	Phạm Văn Niên	01/01/1951		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
145	Phan Thị Mum		01/01/1948	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1
146	Nguyễn Thị Phẩm		13/10/1986	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
147	Danh Nương	01/01/1973		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	560.000		F1
148	Trần Thanh Thảo	1994		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1
149	Danh Chanh	01/01/1979		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.280.000		F1,F0
150	Danh Na	01/01/1989		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	560.000		F1
151	Danh Minh Khương	04/24/2021		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1
152	Danh Minh Sáng	2007		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1
153	Thị Hiếu		01/01/1983	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1
154	Bùi Minh Toàn	02/10/1996		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
155	Trần Thị Ngọc Trân		01/06/1999	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
156	Nguyễn Văn Nên	01/01/1986		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
157	Lương Hoàng Quân	01/07/1983		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1
158	Thị Hiền		02/09/1971	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
159	Nguyễn Hồng Thắm		15/01/1986	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
160	Danh Hùng	1984		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
161	Nguyễn Văn Tạo	01/01/1984		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	560.000		F1
162	Từ Hoàng Thiện	09/29/1980		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	560.000		F1
163	Danh Nê	1983		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	560.000		F1
164	Phan Thị Ánh Em		23/02/1964	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
165	Phan Khánh Bằng		05/24/1998	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
166	Thái Thị Cẩm		01/01/1965	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
167	Lê Thị Quyền Trang		07/11/1996	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
168	Đoàn Thị Kim Thư		06/13/2006	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
169	Trần Thị Kim Lạc		1994	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1
170	Nguyễn Vũ Cọt	12/12/2000		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/01/2021	1.120.000		F1
171	Trương Thanh Liêm	01/07/1978		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/06/2021	1.680.000		F1
172	Lê Ngọc Liên		02/08/1967	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/29/2021	1.040.000		F0
173	Võ Văn Mi	11/26/1968		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.200.000		F0
174	Tô Thị Bước		1967	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/01/2021	1.120.000		F1
175	Huỳnh Thị Mol		01/09/1989	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/01/2021	1.120.000		F1
176	Bùi Thị Bé Năm		10/12/1969	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/01/2021	1.120.000		F1
177	Trần Như Ý		27/02/2019	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/12/2021	720.000		F0



 BỘ Y TẾ

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
178	Đặng Văn Diễm	01/01/1987		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1
179	Nguyễn Huỳnh Ngọc		12/11/1991	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1
180	Nguyễn Tấn Cang	18/06/1965		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1
181	Nguyễn Thị Thê		01/01/1968	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/1/2021	560.000		F1
182	Đinh Văn Kiệt	01/01/1967		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/1/2021	560.000		F1
183	Đinh Phương Nam	13/08/2002		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/1/2021	560.000		F1
184	Trần Văn Giới	28/02/1994		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
185	Nguyễn Thị Út		1956	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1
186	Trần Ngọc Quý	22/12/1964		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1
187	Nguyễn Thanh Tú	03/02/2001		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.040.000		F0
188	Dương Thị Ảnh		1944	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
189	Khru Cẩm Sơn	20/02/1960		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
190	Nguyễn Thị Nga		01/01/1964	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
191	Lê Kim Thoa		21/02/1990	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
192	Bùi Bảo Ngọc		15/07/2013	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	720.000		F0
193	Bùi Thanh Phúc	03/12/2020		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	720.000		F0
194	Phan Thanh Bình	1979		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
195	Phan Thị Khả Ái		03/11/2018	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	720.000		F0
196	Bùi Thị Hiếu		01/01/1982	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
197	Nguyễn Văn Dân	1960		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
198	Nguyễn Văn Hạnh	01/01/1981		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F1
199	Thái Kim Huỳnh	01/01/1968		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	720.000		F0
200	Nguyễn Thị Nguyệt		1966	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	720.000		F0
201	Thái Như Ý		04/10/2003	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	720.000		F0
202	Nguyễn Văn Ngọc	25/11/1992		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1
203	Lê Thúy Loan		1998	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1
204	Lê Quốc Trường	23/09/2020		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	880.000		F0
205	Thị Lang		01/01/1948	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
206	Nguyễn Thị Dung		06/06/1962	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
207	Nguyễn Văn Mi	03/03/1965		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
208	Mai Ngọc Kiệm		01/01/1978	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
209	Lê Thị Cẩm Hà		01/01/1972	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1
210	Nguyễn Văn Tuấn	25/08/1989		ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/12/2021	560.000		F1
211	Trương Văn Phi	05/10/1983		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
212	Võ Thị Ánh		1986	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
213	La Thị Giỏi		1953	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1
214	Đinh Thị Thu		01/01/1982	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
215	Nguyễn Thị Chúc		01/01/1995	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
216	Trần Văn Tốt	02/05/1999		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
217	Trần Văn Rũ	01/01/1974		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
218	Trần Văn Hổ	06/06/1995		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
219	Lâm Chiến	01/01/1984		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
220	Danh Thị Xà Banh		01/04/1988	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	720.000		F0
221	Lâm Minh	19/01/2009		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
222	Lâm Thị Mậu		03/05/1977	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	720.000		F0
223	Danh Lợi	01/01/1980		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1
224	Danh Ngọc	20/02/2004		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
225	Danh Linh	15/03/1996		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
226	Lâm Thị Cẩm Hà		19/04/1985	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
227	Thị Phụng		18/06/1993	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0
228	Cao Thị Lan		01/01/1973	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
229	Wang HaMen	2017		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0
230	Danh Tùng	01/01/1970		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
231	Bùi Bảo Trâm		13/12/2015	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	720.000		F0
232	Lưu Hiền Nhân	10/03/1988		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	720.000		F0
233	Nguyễn Thị Hà		01/01/1962	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	720.000		F0
234	Phạm Thị Dung		15/07/1949	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F1
235	Thị Trường		1998	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1
236	Danh Sậy	1974		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1
237	Danh Thành Tiến	22/07/2002		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	960.000		F0
238	Võ Thị Nhứt		01/01/1962	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
239	Trần Thị Thủy		01/01/1975	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1
240	Nguyễn Văn Chiến	01/01/1974		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1
241	Trần Văn Thuận	1963		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1
242	Hồ Văn Quyền	14/06/1997		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1
243	Châu Văn Ý Em	20/12/1999		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1
244	Hồ Thị Phước Mai		05/11/2005	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1
245	Trịnh Hữu Lực	24/08/1989		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
246	Phan Thanh Hiếu	19/05/1993		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1
247	Phan Nhật Lam	01/01/1984		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
248	Phan Nhật Linh		01/01/1976	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
249	Phan Thanh Giản	19/05/1948		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1
250	Phan Thanh Dũng	01/01/1970		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1
251	Lê Thị Mỹ Lệ		01/01/1951	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
252	Phan Nhật Lan		01/01/1987	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
253	Phan Thanh Nghị	17/11/2014		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
254	Trần Văn Biển	1990		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1
255	Thị Mộng Cẩm		22/4/2007	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
256	Tổng Văn Mạnh	24/12/1957		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
257	Lê Thị Phương Hà		07/08/2006	ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
258	Phạm Thị Thương		09/09/1982	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
259	Lê Thị Trang		01/11/1998	ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1,F0
260	Hồ Thị Tư		01/01/1971	ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
261	Mai Văn Kiên	21/05/1987		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	560.000		F1
262	Lê Thị Lan		01/01/1966	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	960.000		F0

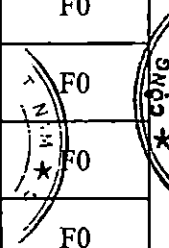
Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
263	Trương Văn Ngan	01/01/1963		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
264	Nguyễn Thị Thu Hồng		03/03/2011	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
265	Nguyễn Văn Phục	1982		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	960.000		F0
266	Dương Hữu Nhân	04/12/1990		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
267	Dương Trung Hậu	30/04/2002		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
268	Nguyễn Thị Pha		01/01/1989	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
269	Dương Văn Dụng	01/01/1964		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
270	Trương Văn Nuốt	1966		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
271	Thái Minh Hậu	10/03/2000		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
272	Dương Huỳnh Tài	25/07/2017		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
273	Nguyễn Thị Tum		25/11/1962	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0
274	Lưu Minh Thông	01/01/1966		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0
275	Nguyễn Thị Huỳnh Như		16/12/1993	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
276	Danh Sa Tiếp	08/10/1986		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
277	Lưu Gia Hân		23/08/2007	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	720.000		F0
278	Nguyễn Thiện Mỹ	1964		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	720.000		F0
279	Dương Thị Lệ		1937	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	720.000		F0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
280	Trần Hải Đăng	22/12/2003		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1
281	Đồng Thị Tường Vi		25/08/1999	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	720.000		F0
282	Nguyễn Thị Thảo Vy		12/08/2003	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	720.000		F0
283	Lê Thị Mỹ Trinh		01/01/1980	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	720.000		F0
284	Hồ Trung Lý	02/01/1981		ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
285	Trần Thị Thu Hà		01/01/1974	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1
286	Nguyễn Gia Bảo	27/03/2002		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1
287	Nguyễn Thanh Tho	1959		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1
288	Nguyễn Bình Vân	09/10/1989		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1
289	Nguyễn Thị Hiền		1980	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1
290	Nguyễn Văn Bĩ	01/01/1987		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
291	Nguyễn Văn Lập	26/12/1958		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
292	Lưu Thuyên Kim		12/03/2020	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	720.000		F0
293	Lê Mộng Tiền		09/01/2009	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1
294	Trần Ngọc Như Thượng		07/02/2020	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1
295	Danh Phong	05/15/2014		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.200.000		F0
296	Lưu Nguyễn Linh Anh		11/09/2021	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
297	Lưu Gia Tường	07/08/2014		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1
298	Lưu Nguyễn Linh Đan		11/09/2021	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1
299	Lưu Minh Lil	26/05/1989		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0
300	Trịnh Vũ Thanh	01/01/1980		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1,F0
301	Nguyễn Tấn Vương	1982		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	720.000		F0
302	Nguyễn Thương	26/10/1985		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
303	Trương Trung Tính	11/05/2012		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1
304	Trương Văn Tèo	1974		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1
305	Trương Mỹ Ngọc		11/02/2019	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1
306	Dương Minh Lộc	10/06/1986		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
307	Chung Thị Lý		01/01/1976	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	720.000		F0
308	Trương Thị Chích		1969	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
309	Dương Văn Trọng	17/09/2011		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
310	Hồ Thị Bảo Chân		18/05/1990	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
311	Nguyễn Lê Duy	1985		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
312	Lâm Thị Như Ý		24/08/2012	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1
313	Trịnh Minh Thuận	22/11/2008		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
314	Duyên Văn Châu	24/11/1997		ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	2/12/2021	560.000		F1
315	Dương Văn Lợi	04/07/2000		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
316	Dương Khánh Hồng	1941		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
317	Lê Thị Ngọc Thủy		24/12/1973	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	960.000		F0
318	Đồng Tường Vân		09/09/2009	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1
319	Lê Bá Phúc	10/12/1983		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
320	Đồng Tường An	01/02/2004		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
321	Lê Tuyết Dung		26/05/2014	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1
322	Trần Anh Khôi	17/05/2017		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1
323	Nguyễn Chí Hiếu	01/01/1977		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
324	Đồng Quang Thi	01/01/1977		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
325	Lê Thị Ngọc Thuyền		01/01/1980	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
326	Bùi Minh Tâm	10/06/1988		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	960.000		F0
327	Bùi Duy Khánh	04/01/2009		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1
328	Danh Nhật Huy	2019		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0
329	Nguyễn Trọng Khang	27/07/2011		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/12/2021	720.000		F0
330	Lê Văn Dũ	01/01/1973		ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
331	Trịnh Minh Thiện	13/03/2012		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0
332	Danh Minh Khiêm	09/05/2017		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
333	Hồ Quốc Thái	08/01/2001		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1
334	Trần Thị Lùn		19/07/1967	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	720.000		F0
335	Phạm Thị Bé		1976	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	720.000		F0
336	Ngô Tiến Hoài	12/22/2014		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	720.000		F0
337	Nguyễn Tấn Thông	04/03/1992		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	720.000		F0
338	Huỳnh Bảo Khương		01/03/2014	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	720.000		F0
339	Huỳnh Văn Tân	17/03/1991		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	560.000		F1
340	Huỳnh Bảo Liêm	28/07/2018		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	720.000		F0
341	Lê Sil Lớn		01/01/1984	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	720.000		F0
342	Huỳnh Văn Út Em	1977		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	720.000		F0
343	Huỳnh Bảo Lộc		04/09/2020	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	720.000		F0
344	Lê Thị Xương		01/01/1974	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1
345	Trần Tài Thêm	14/01/2003		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	720.000		F0
346	Bùi Hoài Thiên	09/16/2019		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	720.000		F0
347	Thị Phụng		01/01/1969	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	720.000		F0



Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
348	Lê Thị Đẹt		01/01/1968	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	560.000		F1
349	Võ Thị Bạch Hiếu		30/07/1993	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	560.000		F1
350	Nguyễn Văn Phường	11/11/2003		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	960.000		F0
351	Danh Ngô	01/01/1965		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	720.000		F0
352	Từ Văn Miên	01/01/1970		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1
353	Nguyễn Thị Kim Anh		12/01/2020	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.120.000		F1
354	Thị Ngọc Diệu		05/26/2011	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.120.000		F1
355	Huỳnh Thanh Hồng	01/01/1964		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1
356	Phan Khánh Đan		12/05/2019	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.120.000		F1
357	Mai Thị Nhi		15/03/1991	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1
358	Phan Bá Luân	1984		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1
359	Phan Khánh Ly		11/13/2009	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1
360	Trần Thị Thùy		07/07/1978	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	720.000		F0
361	Trương Đan Huy	10/06/2006		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1
362	Trương Đan Trường	30/10/2009		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1
363	Phan Khánh Vy		05/10/2016	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.120.000		F1
364	Thái Thị Cẩm		01/01/1965	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
365	Phan Bá Trắc	28/04/1962		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1
366	Phan Trúc Phương		03/11/1988	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	720.000		F0
367	Phan Nhật Hạ	28/03/2018		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.120.000		F1
368	Phan Khánh Bằng		24/05/1998	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1
369	Trương Thị Bưởi		01/01/1965	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1
370	Tăng Thượng Võ	16/01/1995		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
371	Tăng Phước Thọ	1967		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
372	Trần Thị Huệ		1967	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.200.000		F0
373	Trần Gia Khang	10/05/2008		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.120.000		F1
374	Nguyễn Thị Mỹ		1973	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1
375	Võ Thị Mum		1949	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1
376	Trần Ngọc Diễm		10/23/2019	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.120.000		F1
377	Trần Duy Khang	18/10/2017		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.120.000		F1
378	Trần Ngọc Hạnh	09/06/2014		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.120.000		F1
379	Trịnh Thị Ngọc Năm		01/01/01984	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.200.000		F0
380	Phạm Thị Bé		1976	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.120.000		F1
381	Danh Cảnh	1977		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
382	Thị Diễm Chinh		03/23/2009	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	720.000		F0
383	Phạm Văn Nôi	01/01/1968		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	560.000		F1
384	Lưu Hoài An		05/30/2016	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	720.000		F0
385	Huỳnh Chí Tài	07/26/2010		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	960.000		F0
386	Nguyễn Thị Kim Huy		01/01/1982	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	720.000		F0
387	Huỳnh Văn Nguyễn		23/10/1971	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	720.000		F0
388	Trương Thị Thơm		15/05/1979	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	720.000		F0
389	Huỳnh Anh Tuấn	22/03/2000		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	720.000		F0
390	Phan Nhật Loan		01/01/1980	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	960.000		F0
391	Lê Đức Thịnh	21/07/2008		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	720.000		F0
392	Lê Thị Hiếu Nhi		04/12/1986	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	720.000		F0
393	Tiêu Gia Tuệ		07/06/2007	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	720.000		F0
394	Nguyễn Út Đen	1992		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.200.000		F0
395	Châu Văn Giàu	1971		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
396	Dương Thị Tím		11/08/1997	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1
397	Dương Trường Hoàng Huy	28/02/2016		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1
398	Dương Trường Bảo Xuyên		12/02/2017	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
399	Hàng Phong Vũ	10/04/1992		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F0
400	Lê Minh Thuận	14/02/2002		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	720.000		F0
401	Tăng Bất Quy	04/09/1991		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
402	Nguyễn Thị Liễu		01/01/1973	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
403	Nguyễn Thị Tâm		1962	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
404	Bùi Thị Mẫn		01/01/1941	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
405	Nguyễn Thị Kim Hai		04/26/1980	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
406	Trương Gia Huy	05/17/2005		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
407	Trương Phước Tường	28/02/1978		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
408	Nguyễn Văn Hóa	01/01/1962		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
409	Lê Hoàng Quân	05/21/1999		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
410	Nguyễn Hoàng Ba	09/20/1982		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
411	Vũ Hoàng Tuấn	04/04/1991		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
412	Lư Trần Gia Bảo	13/12/2021		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1
413	Dương Thị Phượng		01/01/1970	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1
414	Nguyễn Kim Ngân		01/04/2020	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
415	Lưu Thanh Thúy		05/09/1963	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	960.000		F0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
416	Trần Thị Bé Hai		01/01/1968	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
417	Nguyễn Văn Công	01/01/1985		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
418	Hà Thế Anh	2013		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	880.000		F0-Cách ly tập trung
419	Lê Thị nga		1961	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
420	Nguyễn Văn Hề	2005		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
421	Nguyễn Nhựt Anh	2014		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.280.000		F0-Cách ly tập trung
422	Nguyễn Tấn Phát	2014		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
423	Nguyễn Thị Út Còn		1994	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
424	Nguyễn Thị Như Ý		2017	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	960.000		F0-Cách ly tập trung
425	Nguyễn Thị Tín		1975	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
426	Nguyễn Thị Thùy Quanh		1996	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	320.000		F0-Cách ly tập trung
427	Hà Văn Nghĩa	2009		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
428	Dương Phát Tài	2010		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/23/2021	1.440.000		F0-Cách ly tập trung
429	Võ Thị Mỹ Thuận		1992	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
430	Dương Anh Tài	2016		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
431	Dương Văn Lộc	2019		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
432	Danh Phương	1975		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
433	Hồ Thị Oanh		1965	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
434	Trần Thị Tấn	1945		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
435	Bùi Thị Mỹ Lan		1987	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
436	Nguyễn Văn Dành	1987		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
437	Phan Văn Hồ Em	1967		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
438	Trần Thị Hường		1948	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
439	Đỗ Thị Thu Hương		1995	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
440	Lê Thị Xương		1974	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
441	Huỳnh Phú Hải	1977		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/23/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
442	Nguyễn Bích Vân	1963		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
443	Lê Thị Thu		1947	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/23/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
444	Trần Thị Sê		1956	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
445	Trần Nguyễn Nhật Tiến	2019		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
446	Lê Đặng Tính	1994		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
447	Nguyễn Minh Khén	1977		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
448	Trần Văn Hiếu	1965		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
449	Trịnh Văn Đề	1971		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
450	Trần Thị Loan		1980	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
451	Đặng Kiều Trang		1990	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
452	Nguyễn Thị Út		1956	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
453	Phạm Thị Vân		1976	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
454	Nguyễn Văn Bĩ	1987		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
455	Ngô Thị Bé		1982	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
456	Nguyễn Thị Ổ		1992	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
457	Lê Thị Ánh		1972	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
458	Trần Thị Chúc Linh		1980	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
459	Biện Thị Hằng		1979	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
460	Nguyễn Kim Trang		1977	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
461	Trần Văn Phước	1978		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
462	Trịnh Văn Tuấn	1982		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
463	Huỳnh Thanh Tú	1973		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
464	Trần Văn Xem	1980		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
465	Nguyễn Thị Nhần		1988	ấp Chồng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
466	Đặng Phước Hiếu	1977		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
467	Lê Kiều Oanh		1977	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
468	Lê Thị Liễu		1968	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
469	Nguyễn Thúy Linh		1986	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
470	Thái Hữu Nhân	2003		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
471	Nguyễn Thị Thúy		1973	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
472	Nguyễn Thị Út		1980	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
473	Phạm Văn Tâm	1981		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
474	Nguyễn Thị Kiều Trinh		1987	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
475	Huỳnh Thị Út hai		1986	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
476	Đặng Ngọc Giàu		1988	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
477	Phan Thanh Hiếu	1993		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
478	Khuru Triệu Đồng	2001		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
479	Thị Thu ba		1968	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
480	Nguyễn Thị Hương		1968	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
481	Danh Định	1974		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
482	Thị Hùng		1970	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
483	Danh Út	1990		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
484	Ngô Thị Diện		1983	ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
485	Võ Văn Phúc	1978		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
486	Thị Mỹ Ly		1994	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
487	Danh Vũ	1977		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
488	Huỳnh Văn Chuyển	1963		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
489	Phạm Thị Cẩm Nhung		1985	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
490	Bùi Văn Hành	1981		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
491	Nguyễn Thị Thừa		1971	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
492	Nguyễn Minh Phú	2021		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
493	Phạm Thị Phụng		1972	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
494	Nguyễn Văn Tính	1973		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
495	Phạm Quỳnh Anh		2019	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
496	Trương Thị Điều		1947	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
497	Lê Thị Hồng Tươi		1997	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
498	Lê Thị Hồng Nhung		2005	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
499	Lê Hoàng Khả	1993		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
500	Phạm Tấn Lợi	1992		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
501	Phạm Công Du	1955		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/05/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
502	Trần Văn Minh	13/03/1983		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
503	Nguyễn Thị Kim Oanh		20/04/1995	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
504	Nguyễn Văn Việt	1986		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
505	Nguyễn Văn Dũng	01/01/1981		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
506	Nguyễn Phú Thịnh	13/11/2017		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
507	Dương Thị Nga		01/01/1960	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
508	Nguyễn Văn Chiến	01/01/1964		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
509	Phan Thị Bích Liên		01/01/1964	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
510	Huỳnh Thị Kim Hương		05/01/1990	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
511	Nguyễn Thanh Thúy		22/07/1970	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
512	Trịnh Thị Tuyết Trinh		26/11/1964	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
513	Nguyễn Thị Chúc		01/01/1972	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
514	Nguyễn Hùng Anh	10/02/1953		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
515	Huỳnh Thị Bé		01/01/1957	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
516	Nguyễn Văn Cường	03/02/1988		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
517	Quách Ân		01/01/1971	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
518	Nguyễn Thị Tuyền		01/01/1982	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
519	Nguyễn Minh Nửa	01/01/1991		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
520	Trần Thị Hồng Quyên		12/02/1995	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
521	Phạm Văn Tú	2016		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	480.000		F0-Cách ly tập trung
522	Trần Thị Thắm		1980	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	400.000		F0-Cách ly tập trung
523	Phạm Văn Thống	18/07/1978		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	480.000		F0-Cách ly tập trung
524	Lâm Thị Tuyết		04/05/1989	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
525	Huỳnh Thị Cẩm		01/01/1939	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
526	Lê Thị Trân		08/10/2002	ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
527	Lê Thị Lệ Trinh		16/02/2003	ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
528	Lê Thị Liệt		1973	ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
529	Võ Thị Hồng Huệ		01/01/1975	ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
530	Lê Văn Khâm	1971		ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
531	Nguyễn Hùng Em	1955		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
532	Lương Thị Pha		01/01/1974	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
533	Nguyễn Nhật Triều	22/05/2021		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
534	Đặng Phước Thảo	12/12/2004		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
535	Dương Lam Anh		05/29/2021	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
536	Dương Mai Anh		29/06/2016	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0-Cách ly tập trung
537	Thị Cúc		09/06/1977	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
538	Võ Hồng Lý	01/01/1971		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
539	Nguyễn Văn Việt	30/12/1967		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
540	Lý Thị Dự		1971	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
541	Phạm Văn Đông	01/01/1974		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
542	Danh Bạc	1987		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
543	Nguyễn Thái Hào	05/31/2017		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
544	Nguyễn Thế Hạo	11/16/2019		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
545	Lâm Thị Sáng		01/01/1971	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
546	Nguyễn Thế Hiệp	01/01/1974		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
547	Thị Trảnh Thi		22/12/1999	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
548	Danh Minh Lượng	14/07/1992		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
549	Trần Thị Nho		01/01/1963	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
550	Lê Phước Tiệp	2002		ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
551	Trần Văn Mến	1976		ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
552	Lê Quốc Trọng	01/01/1973		ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
553	Trần Văn Thêm	01/01/1967		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
554	Trần Văn Thảo	17/11/1981		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
555	Lê Hoàng Phi Long	19/05/2011		ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/18/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
556	Dương Minh Ngân	17/10/1995		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
557	Châu Văn Giàu	01/01/1971		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
558	Danh Khánh Đăng	02/26/2020		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
559	Huỳnh Văn Mười	1954		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
560	Nguyễn Văn Hiền	01/02/1961		ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
561	Trương Hồng Hoa		1961	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
562	Trần Văn Toàn	01/23/1994		ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
563	Trần Văn Mạnh	1982		ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
564	Lê Thị Trúc Phương		12/12/1997	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
565	Lê Hoàng Thảo	1967		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
566	Trần Văn Dư	01/01/1969		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
567	Nguyễn Quốc Cường	15/01/1991		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
568	Đổng Văn Út	03/04/1990		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
569	Thị Sợi		1947	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
570	Bùi Văn Phúc	1984		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
571	Trần Thị Diệu Hiền		01/01/1980	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
572	Nguyễn Văn Mười	01/01/1965		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
573	Huỳnh Phú Gia	07/07/2011		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/25/2021	1.200.000		F0-Cách ly tập trung
574	Nguyễn Thị Xuyên		01/01/1971	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/16/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
575	Lý Thị Ngân Trâm		11/11/2001	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
576	Trịnh Văn Hậu	20/11/1993		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
577	Huỳnh Ngọc Trân		16/08/2004	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/25/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
578	Trịnh Thành Đạt	14/05/2009		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
579	Trịnh Ngọc Khả Như		07/15/2019	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
580	Lê Ngọc Rạng	01/01/1981		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
581	Nguyễn Thị Đen		01/01/1976	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
582	Lê Văn Phát	11/27/1980		ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
583	Thị Dành		1975	ấp Chổng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
584	Danh Mai	1967		ấp Chổng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
585	Danh Khánh Đơn	12/20/2014		ấp Chổng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
586	Trần Văn Trọng	10/11/1991		ấp Chổng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
587	Lê Ngọc Châm Anh		05/10/2020	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
588	Nguyễn Văn Thương	1959		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
589	Huỳnh Hồng Thương		21/02/1986	ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
590	Nguyễn Thị Hạnh		1988	ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
591	Danh Ti Gơ	12/10/1997		ấp Chổng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
592	Thị Hòa		01/01/1963	ấp Chổng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
593	Thị Tái		1986	ấp Chổng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
594	Võ Tuyết Băng		23/02/2000	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
595	Lê Phước Lợi	01/01/1993		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
596	Lê Đăng Khôi	04/12/2018		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
597	Danh Hào	09/27/2002		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
598	Danh Hạnh	01/08/1988		ấp Chổng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
599	Danh Mít	1982		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
600	Danh Thị Tha		01/01/1979	ấp Chổng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
601	Trần Thị Chạy	1947		ấp Chổng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
602	Nguyễn Thị Bé Sáu		01/01/1975	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
603	Định Thị Hoạt		20/07/1983	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
604	Lê Văn Khoa	1973		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
605	Phạm Văn Khải	01/01/1985		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
606	Danh Thị Cẩm		20/09/2007	ấp Chồng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
607	Nguyễn Thị Như Ý		28/02/2000	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
608	Lê Hoàng Vũ	01/01/1973		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.520.000		F0-Cách ly tại nhà
609	Lâm Thị Linh		19/10/1974	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	800.000		F0-Cách ly tại nhà
610	Võ Chí Khang	03/16/2008		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.520.000		F0-Cách ly tại nhà
611	Hồ Văn Vinh	1979		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
612	Thị Giàu		1970	ấp Chồng Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
613	Thị Hải		1949	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
614	Lâm Thị Kim Hương		1977	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
615	Lâm Thị Huỳnh Như		2014	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	07/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
616	Lâm Tấn Thành	2009		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
617	Nguyễn Văn Vàng	1962		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	06/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
V	Xã Vĩnh Hòa					406.640.000		0
1	Nguyễn Thị Chúc Ly		1993	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	320.000		Fo- Cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
2	Trần Thị Nga		1964	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
3	Nguyễn Tấn Đức	2007		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	320.000		F1-Cách ly tại nhà
4	Trần Văn Út	1983		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	1.040.000		F1-Cách ly tại nhà
5	Trịnh Thị Sê		08/18/1954	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	720.000		Fo- Cách ly tập trung
6	Nguyễn Thanh Nhật	23/11/2001		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	400.000		Fo- Cách ly tập trung
7	Ngô Thị Út		01/01/1965	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	400.000		Fo- Cách ly tập trung
8	Huỳnh Thị Ảnh		01/01/1977	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		Fo- Cách ly tập trung
9	Phạm Văn Khoa	04/12/1983		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		Fo- Cách ly tại nhà
10	Vũ Thị Thuận		06/10/1991	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		Fo- Cách ly tại nhà
11	Nguyễn Chí Huỳnh	10/24/1997		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	4/12/2021	800.000		Fo- Cách ly tại nhà
12	Tạ Chồng Long	06/10/1997		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	880.000		Fo- Cách ly tại nhà
13	Lê Thị Nhã Trân		08/4/2003	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		Fo- Cách ly tại nhà
14	Danh Thị Xuân Trang		04/08/1985	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
15	Đỗ Thị Nhựt		02/16/1958	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
16	Nguyễn Văn Nuôi	11/30/1984		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
17	Lê Nhật Hào	23/01/2001		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		Fo- Cách ly tại nhà
18	Đào Thị Kiểm		01/01/1963	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		Fo- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
19	Cao Thị Kim Ba		03/28/1986	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		Fo- Cách ly tại nhà
20	Trần Thanh Sang	12/15/1993		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2022	1.120.000		Fo- Cách ly tại nhà
21	Phạm Văn Thịnh	06/02/2003		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
22	Phạm Văn Hoàng	01/01/1971		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
23	Trần Thị Ngọt		02/08/1966	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.200.000		Fo- Cách ly tại nhà
24	Đỗ Kiều Tiên		06/16/1998	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		Fo- Cách ly tại nhà
25	Đỗ Văn Tánh	02/17/1973		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		Fo- Cách ly tại nhà
26	Danh Thành Tôm	06/18/1992		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		Fo- Cách ly tại nhà
27	Huỳnh Văn Can	01/01/1964		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
28	Phan Thị Hồng		01/01/1968	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
29	Trào Thị Thu Hương		14/0/1972	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		Fo- Cách ly tại nhà
30	Phạm Minh Thuận	04/20/1993		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.280.000		Fo- Cách ly tại nhà
31	Thái Quốc Khởi	01/29/1993		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	960.000		Fo- Cách ly tại nhà
32	Trần Tuyết Dân		1959	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		Fo- Cách ly tại nhà
33	Trần Thị Mỹ		01/01/1966	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		Fo- Cách ly tại nhà
34	Lê Văn Hoàng	01/01/1966		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		Fo- Cách ly tại nhà
35	Nguyễn Văn Liên	01/01/1957		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		Fo- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
36	Nguyễn Thị Hường		1963	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		Fo- Cách ly tại nhà
37	Hồ Hiếu Liêm	01/01/1964		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		Fo- Cách ly tại nhà
38	Trần Kim Duyên		01/01/1977	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		Fo- Cách ly tại nhà
39	Lê Thị Ba		1946	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		Fo- Cách ly tại nhà
40	Phạm Văn Công	1969		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		Fo- Cách ly tại nhà
41	Trà Thị Trọ		11/11/1990	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		Fo- Cách ly tại nhà
42	Đặng Thị Đẹp		01/01/1958	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		Fo- Cách ly tại nhà
43	Phan Thanh Nhã	21/9/1968		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		Fo- Cách ly tại nhà
44	Lê Ngọc Thương		1987	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		Fo- Cách ly tại nhà
45	Vũ Văn Tiên	18/10/1980		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		Fo- Cách ly tại nhà
46	Huỳnh Quốc Lợi	10/12/1985		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		Fo- Cách ly tại nhà
47	Nguyễn Hoàng Quốc	1988		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.360.000		Fo- Cách ly tại nhà
48	Lê Văn Cẩn	20/11/1993		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		Fo- Cách ly tại nhà
49	Trần Chí Thành	08/12/2002		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		Fo- Cách ly tại nhà
50	Nguyễn Thị Liêm		01/1/1976	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
51	Tôn Văn Đây	11/12/1970		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.200.000		Fo- Cách ly tại nhà
52	Bùi Văn An	14/3/1981		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
53	Lê Văn Mười Ba	21/01/1967		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
54	Đồng Thị Tầm		01/01/1975	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		Fo- Cách ly tại nhà
55	Hứa Văn Năng	26/6/1995		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		Fo- Cách ly tại nhà
56	Tạ Kim Tiền		23/3/1991	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
57	Nguyễn Thị Hạnh		18/6/1974	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
58	Nguyễn Bá Niên	1964		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		Fo- Cách ly tại nhà
59	Nguyễn Quốc Nhân	20/9/1994		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		Fo- Cách ly tại nhà
60	Lâm Thị Mỹ Linh		30/10/1998	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		Fo- Cách ly tại nhà
61	Phan Thị Như		01/01/1992	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
62	Phan Thị Hiếu		1962	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2022	560.000		F1- Cách ly tại nhà
63	Dương Văn Bảy	01/01/1956		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2022	560.000		F1- Cách ly tại nhà
64	Phạm Thị Ôn		1956	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	6/12/2022	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
65	Trần Thị Kim Cương		01/01/1978	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
66	Lê Hoàng Duy	2000		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
67	Lê Thị Kiều Vân		2002	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
68	Trần Thị Thúy		1980	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
69	Lê Quốc Sĩ	1949		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
70	Nguyễn Thị Mận		1952	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
71	Cao Văn Minh	01/01/1958		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
72	Lê Tấn Hưng	07/13/1967		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
73	Phạm Văn Út	1965		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
74	Trần Minh Tâm	10/28/1969		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
75	Trịnh Thị Gấm		01/01/1976	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
76	Đỗ Thị Trinh		01/20/1989	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
77	Đỗ Văn Tàn	12/31/1976		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
78	Nguyễn Thị Nhỏ		01/01/1952	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
79	Trần Thị Bình		01/01/1975	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1- Cách ly tại nhà
80	Tô Kim Yển		11/29/1991	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
81	Lê Thị Hường		01/01/1966	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
82	Ngô Văn Chùm		03/9/1987	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
83	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		12/10/1982	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
84	Lê Văn Gọn	07/1/1964		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
85	Phan Lê Phước Lộc	23/7/2005		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
86	Lê Văn Triều	01/01/1984		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
87	Nguyễn Chí Linh	28/2/1980		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
88	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		15/4/1986	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
89	Lê Thanh Đồng	10/1/1988		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1- Cách ly tại nhà
90	Phan Hoàng Huy	24/4/2004		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1- Cách ly tại nhà
91	Nguyễn Thị Dời		19/9/1969	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1- Cách ly tại nhà
92	Huỳnh Quốc Thắng	03/9/1983		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
93	Huỳnh Ngô Nhật Hào	22/9/2004		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
94	Ngô Phúc Dư		09/09/1983	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
95	Lê Minh Đạo	03/10/1981		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
96	Lê Thị Kiều Tiên		01/01/1986	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
97	Huỳnh Văn Lũy	08/6/1957		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
98	Nguyễn Thanh Tuyền		19/5/1961	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
99	Tô Văn Việt	07/04/1976		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
100	Huỳnh Thanh Thúy		01/11/1981	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
101	Tô Thị Kiều Diễm		15/05/2000	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
102	Lê Ngọc Niên	16/8/1990		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
103	Thái Kim Năm		1964	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
104	Phùng Cẩm Nho		1993	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
105	Lê Văn Trung	01/01/1967		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
106	Bùi Văn Tạng	1982		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
107	Nguyễn Thị Lệ		17/8/1961	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
108	Nguyễn Thị Lệ		01/01/1973	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
109	Bùi Văn Phó	01/5/1962		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
110	Huỳnh Thị Thúy Huỳnh		09/9/1993	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
111	Hứa Văn Trung	01/01/1975		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
112	Huỳnh Thị Hương		16/4/1968	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
113	Huỳnh Văn Khởi	21/10/1965		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
114	Phạm Thị My		24/9/2000	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
115	Nguyễn Thị Thân		01/01/1954	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
116	Đỗ Văn Thông	09/9/1985		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
117	Dư Thị Liễu		1974	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F1- Cách ly tại nhà
118	Huỳnh Thị Mỹ Xuyên		24/11/1990	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F1- Cách ly tại nhà
119	Huỳnh Minh Thuận	05/6/1993		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F1- Cách ly tại nhà
120	Phạm Đăng Khôi	27/7/2014		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.040.000		Fo- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
121	Phạm Thành Khiêm	24/10/2019		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	6/12/2021	1.040.000		Fo- Cách ly tại nhà
122	Nguyễn Duy Khôi	10/5/2016		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
123	Nguyễn Duy Khang	03/07/2019		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		Fo- Cách ly tại nhà
124	Danh Nhựt Chủ	18/1/2010		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
125	Cao Thanh Danh	19/5/2009		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
126	Phạm Ngọc Kiều Nhi		13/2/2020	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
127	Phạm Ngọc Như Quỳnh		16/11/2018	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		Fo- Cách ly tại nhà
128	Danh Đỗ Thu Nguyệt		13/9/2016	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		Fo- Cách ly tại nhà
129	Phan Lê Hoàng Đăng	14/2/2020		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1- Cách ly tại nhà
130	Võ Thiện Nhân	27/12/2018		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		Fo- Cách ly tại nhà
131	Thái Gia Thịnh	30/1/2020		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		Fo- Cách ly tại nhà
132	Thái Gia Hào	26/9/2016		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		Fo- Cách ly tại nhà
133	Lê Khánh Vy		02/9/2010	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		Fo- Cách ly tại nhà
134	Nguyễn Thị Thảo Nghi		7/9/2006	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		Fo- Cách ly tại nhà
135	Nguyễn Thiện Đức	14/10/2012		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		Fo- Cách ly tại nhà
136	Trương Hoàng Khánh	29/8/2010		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		Fo- Cách ly tại nhà
137	Trương Thị Mỹ Anh		19/6/2015	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		Fo- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
138	Lê Thảo My		19/3/2012	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1- Cách ly tại nhà
139	Nguyễn Thị Ngọc Hiền		23/11/2012	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1- Cách ly tại nhà
140	Phan Thảo Huyền		01/05/2012	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0- Cách ly tại nhà
141	Huỳnh Ngô Nhật Hùng		19/6/2011	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
142	Lê Gia Long	13/9/2018		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
143	Phạm Hoàng Tú	13/5/2016		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- Cách ly tại nhà
144	Bùi Tuấn Khang	05/7/2012		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
145	Nguyễn Lê Minh Thắng	29/11/2009		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	960.000		F1- Cách ly tại nhà
146	Đỗ Quốc Bảo	06/1/2015		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
147	Hứa Văn Nén	01/01/1953		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F1- Cách ly tại nhà
148	Tô Thị Diễm Quỳnh		2008	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/25/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
149	Nguyễn Hải Yến		21/9/2007	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1- Cách ly tại nhà
150	Lê Thị Mỹ Quyên		03/2/2009	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1- Cách ly tại nhà
151	Trần Thị Bích Phượng		1982	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	640.000		F0- Cách ly tập trung
152	Bùi Chí Linh	06/26/1985		ẤP Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/13/2021	1.120.000		F0 điều trị TTYT
153	Trần Văn Hồng	01/01/1950		ẤP Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F0 điều trị TTYT
154	Nguyễn Thị Thúy Tiên (UMT)		01/20/2001	ẤP Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	720.000		F0 điều trị TTYT

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
155	Huỳnh Chí Hải (UMT)	10/01/1995		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	720.000		F0 điều trị TTYT
156	Trần Thị Hữu Hồng (KG)		01/01/1985	Ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	800.000		F0 điều trị TTYT
157	Nguyễn Đức Duy	2003		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	320.000		F0 điều trị TTYT
158	Dương Thành Phúc	01/01/1974		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.840.000		F0 điều trị tại nhà
159	Võ Thị Hòa		01/01/1955	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	2.240.000		F0 điều trị tại nhà
160	Đỗ Văn Lực	02/16/1984		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
161	Trần Thanh Lộc	1967		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.200.000		F0 điều trị tại nhà
162	Trần Văn Cảnh	06/21/1989		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.360.000		F0 điều trị tại nhà
163	Nguyễn Thị Tươi		1968	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.280.000		F0 điều trị tại nhà
164	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1970	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F0 điều trị tại nhà
165	Nguyễn Văn Út	1960		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F0 điều trị tại nhà
166	Mai Mộng Như		04/27/1998	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F0 điều trị tại nhà
167	Nguyễn Sĩ	11/12/1994		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	800.000		F0 điều trị tại nhà
168	Lê Thị Thu Ba		04/09/1999	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	800.000		F0 điều trị tại nhà
169	Huỳnh Chí Tân	1978		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.040.000		F0 điều trị tại nhà
170	Phạm Thị Nga		1977	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.440.000		F0 điều trị tại nhà
171	Nguyễn Minh Tân	02/19/1988		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/30/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
172	Lê Thị Tuyết		1925	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
173	Lê Văn Niên	02/20/1956		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
174	Trần Văn Phon	1994		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
175	Nguyễn Hữu Toại	1970		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
176	Nguyễn Duy Khang	06/24/1996		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
177	Trần Ngọc Phúc	09/16/1975		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
178	Nguyễn Minh Bảo	07/12/1996		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
179	Đặng Dương Ngọc Thoa		01/09/1998	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
180	Nguyễn Văn Vy	11/25/1964		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
181	Trần Tấn Vũ	10/10/1992		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
182	Võ Thị Muội		10/16/1993	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
183	Nguyễn Thanh Mộng	02/10/1975		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
184	Trần Ngọc Hạnh	01/01/1972		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
185	Trần Thị Bích Hạnh		02/08/1980	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
186	Trần Văn Sáu	01/01/1962		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/16/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
187	Nguyễn Hoài Nhã	09/23/1975		Ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.440.000		F0 cách ly tại nhà
188	Dương Vũ Ca	01/01/1990		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
189	Phan Văn Tròn	1988		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
190	Lê Thị Quý		1963	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
191	Nguyễn Tuyết Ngoan		1984	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
192	Trương Vũ Cầu	02/15/2004		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
193	Trương Thị Cúc		1959	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
194	Đỗ Văn Hoàng	1984		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
195	Đỗ Văn Trường	01/01/1955		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
196	Lê Thị Tuyền		01/01/1991	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
197	Mai Ánh Xuân		1974	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
198	Lê Hồng Y		06/18/1980	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
199	Nguyễn Thị Nhan		1970	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
200	Nguyễn Thái Ngọc		04/09/2005	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
201	Ngô Ngọc Thu		01/01/1951	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
202	Dương Ngọc Hải	01/01/1969		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
203	Đinh Thị Ta		01/01/1979	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
204	Trịnh Thị Gương		01/01/1962	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
205	Lê Trường Giang	1982		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/09/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
206	Nguyễn Thị Nga		1975	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
207	Trần Phước Thiện	1975		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
208	Nguyễn Hoài Văn	08/18/2004		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
209	Lâm Hồng Phúc	07/25/1999		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
210	Trần Thị Diệp		1977	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
211	Lâm Văn Hai	1978		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
212	Võ Thị Chúc		12/16/2001	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
213	Trần Gia Huy	12/24/2021		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
214	Trần Gia Thịnh	10/14/2018		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
215	Trần Yến Linh		07/15/2009	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
216	Huỳnh Hoàng Huy (UMT)	10/11/2019		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	720.000		F0
217	Nguyễn Thị Hồng Xuyên		03/06/2012	Ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
218	Trương Văn Khả	09/02/2009		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
219	Trương Thị Thúy Vy		06/08/2009	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
220	Trương Trí Tân	11/07/2013		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
221	Trương Thị Thúy Nghi		09/05/2013	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
222	Đỗ Thị Khánh Linh		11/21/2014	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
223	Đỗ Hải Đăng	04/12/2018		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
224	Lê Thị Mộng Mơ		07/17/2012	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
225	Lê Thị Mộng Thúy		12/27/2013	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
226	Lâm Gia Hân		07/26/2019	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
227	Nguyễn Nhật Đăng (UMT)	10/25/2016		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	640.000		F0
228	Ngô Chí Hào	01/08/1994		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	960.000		F0 điều trị TTYT
229	Hồ Thị Quỳnh Như		06/06/1990	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	800.000		F0 điều trị tại nhà
230	Nguyễn Hải Quân	02/10/1985		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.920.000		F0 điều trị tại nhà
231	Trần Thị Thúy An		03/24/1992	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	800.000		F0 điều trị tại nhà
232	Nguyễn Văn Công	01/01/1948		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	800.000		F0 điều trị tại nhà
233	Lâm Hồng Thắm		08/12/2002	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
234	Nguyễn Cẩm Bền		01/01/1991	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	640.000		F0 điều trị tại nhà
235	Phan Thị Phần	01/01/1966		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	800.000		F0 điều trị tại nhà
236	Tôn Văn Nhân	1991		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	800.000		F0 điều trị tại nhà
237	Huỳnh Thanh Tuấn	02/11/1979		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0 điều trị tại nhà
238	Trần Thị Thu Ba		10/20/1990	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	2.240.000		F0 điều trị tại nhà
239	Trần Văn Mãi	1983		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.280.000		F0 điều trị tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
240	Tô Văn Có	01/01/1977		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
241	Trần Thị Thu		01/01/1980	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
242	Lê Thị Tư		03/26/1958	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
243	Nguyễn Thị Mỹ Nhân		06/16/1996	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
244	Dương Ngọc Dạn	01/01/1990		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
245	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		08/02/2004	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
246	Nguyễn Đức Lợi	1989		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
247	Lê Văn Keo	01/01/1983		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
248	Thị Gương		01/01/1982	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
249	Lê Văn Mười	01/01/1950		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
250	Nguyễn Minh Vũ	07/02/1994		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
251	Nguyễn Thanh Dương	1972		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
252	Nguyễn Thị Mãi		01/01/1974	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
253	Trương Thị Bé Loan		1989	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/09/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
254	Đinh Văn Phi	1965		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/09/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
255	Nguyễn Thị Lành		01/01/1964	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/30/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
256	Phạm Thị Gấm		1950	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà

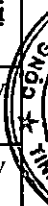
Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
257	Hồ Thị Kim Hằng		1972	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
258	Diệp Thị Bích Phương		02/17/1982	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
259	Trần Văn Hoa	10/10/2021		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
260	Trần Văn Quang	07/15/1949		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
261	Lê Văn Cảnh	1993		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
262	Nguyễn Thị Phương		1959	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
263	Lê Thị Bích Thảo		04/01/1988	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
264	Võ Hoàng Minh	01/01/1978		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
265	Phạm Trúc Ly		01/01/1984	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
266	Hồ Hoàng Nam	12/29/1996		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
267	Phan Thị Hà		1966	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
268	Phạm Đồng Nguyệt Anh		12/08/2001	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
269	Trần Thị Sáu		1947	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
270	Võ Thị Khéo		12/18/1945	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
271	Võ Thị Bích Thu		09/09/1972	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
272	Lê Văn Việt	01/01/1970		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
273	Lê Thanh Hồng	1970		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
274	Đồng Nguyệt Châu		12/13/1980	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
275	Lê Thị Lệ		1963	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
276	Nguyễn Văn Lâm	01/15/1952		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
277	Nguyễn Văn Hậu	01/01/1959		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
278	Trần Minh Kha	1997		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
279	Bùi Văn Giao	1958		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
280	Nguyễn Văn Linh	07/27/1992		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
281	Ngô Thị Thùy Linh		09/09/1992	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
282	Ngô Thanh Hồng	01/01/1958		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
283	Tô Thị Diễm Tiên		11/22/2004	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
284	Tô Văn Tiền	05/05/1975		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
285	Phạm Thị Dự		01/01/1976	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
286	Trần Phước Trọng	06/04/1990		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
287	Nguyễn Thị Thu Ba		01/01/1954	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/20/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
288	Dương Thị Bích Ly		10/08/1988	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/20/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
289	Lê Văn Kiệt	01/01/1979		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
290	Huỳnh Lê Chí Tài	01/26/2008		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
291	Huỳnh Lê Nhã Thi		03/21/2012	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
292	Nguyễn Phi Phong	12/21/2011		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
293	Phạm Ngọc Trân		08/01/2012	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
294	Phạm Ngọc Thùy		08/14/2019	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
295	Nguyễn Phong Nhã	03/18/2011		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
296	Nguyễn Vinh Hiển	11/19/2015		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
297	Nguyễn Hoàng Gia Ứng	04/05/2014		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	800.000		F0 cách ly tại nhà
298	Nguyễn Hải Đăng	04/17/2018		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	800.000		F0 cách ly tại nhà
299	Lê Quốc Luận	04/24/2018		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
300	Lê Thị Bích Trâm		11/14/2012	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
301	Nguyễn Phúc Hưng (UMT)	2020		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	720.000		F0 cách ly tập trung
302	Nguyễn Minh Anh		04/25/2012	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
303	Trần Anh Thy		06/16/2015	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	720.000		F0 cách ly tại nhà
304	Phạm Tuyết Sang		08/10/2012	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
305	Phạm Đồng Tuyết Anh		08/19/2009	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
306	Trần Tấn Khương	09/13/2014		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	800.000		F0 cách ly tại nhà
307	Nguyễn Thị Thảo Quyên		05/17/2007	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
308	Trần Thị Thu Phương		06/11/2021	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.680.000		F1 cách ly tại nhà(28
309	Tô Huỳnh Ngọc Hân		07/08/2017	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
310	Tô Thị Huỳnh Hoa		08/09/2008	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.280.000		F0 cách ly tại nhà
311	Tô Trường Giang	10/11/2016		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	720.000		F0 cách ly tại nhà
312	Trần Nguyễn Minh Luân	10/30/2013		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
313	Nguyễn Châu Tuấn	10/12/2008		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	800.000		F0 cách ly tại nhà
314	Lê Quốc Khải (RG)	02/04/2003		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.200.000		F0 điều trị TTYT
315	Phan Văn Nhù	1993		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	400.000		F0 điều trị TTYT
316	Trương Văn Thật Em	08/12/1991		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	400.000		F0 điều trị TTYT
317	Lê Nhật Duy	09/15/1999		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
318	Phạm Văn Luận	1977		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0 điều trị tại nhà
319	Đặng Nhật Anh	04/29/2001		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
320	Phạm Thị Tú Anh		02/28/1973	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
321	Đặng Văn Tám	1970		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
322	Huỳnh Văn Việt	1970		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
323	Phạm Văn Thái	09/09/1981		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	960.000		F0 điều trị tại nhà
324	Nguyễn Văn Trọng	04/17/1986		Ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/20/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
325	Trịnh Nguyễn Anh Tài	03/07/2004		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
326	Trịnh Văn Hùng	11/20/1973		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
327	Nguyễn Văn Thoại	1978		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	1.200.000		F0 điều trị tại nhà
328	Lưu Ngọc Bích		10/02/1978	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/18/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
329	Trần Thị Sơn		07/17/1977	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
330	Huỳnh Phương Ngân		01/06/2005	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.280.000		F0 điều trị tại nhà
331	Phạm Thúy Hằng	08/20/1978		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	720.000		F0 điều trị tại nhà
332	Nguyễn Thị Hoàng		02/25/1981	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	800.000		F0 điều trị tại nhà
333	Nguyễn Văn Gỡ	01/01/1968		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
334	Thị Ngọc Thanh		11/25/1984	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
335	Lê Thị Liệt		01/01/1964	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
336	Lê Văn Út	01/01/1938		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
337	Lê Thị Oanh		01/01/1965	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
338	Nguyễn Văn Thạnh	01/01/1984		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
339	Hồ Công Danh	1975		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.120.000		F1 cách ly tại nhà
340	Nguyễn Văn Danh	05/07/1983		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
341	Phạm Thị Hương		01/01/1961	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà



 Ủy ban Nhân dân
 Huyện U Minh Thượng

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
342	Trần Trọng Phú	09/12/2003		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
343	Trần Thanh Tuấn	10/05/1975		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
344	Nguyễn Văn Phú	1977		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
345	Ngô Vũ Phong	11/09/1981		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
346	Nguyễn Văn Dũng	11/11/1974		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
347	Nguyễn Thị Thu		10/16/1950	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
348	Dương Văn Ái Quan	10/15/1975		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
349	Dương Văn Ngậm	10/14/1948		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
350	Lã Văn Tuấn	07/19/1981		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
351	Bùi Văn Mót	09/17/1990		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
352	Nguyễn Văn Vũ	01/01/1975		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
353	Nguyễn Tổ Mi		09/01/2003	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
354	Trần Hoàng Lâm	09/09/1968		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	560.000		F1 cách ly tại nhà
355	Huỳnh Thiện Nhân	12/22/2007		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.120.000		F0
356	Nguyễn Thái Nhân	06/16/2014		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	720.000		F0
357	Dương Yến Nhi		02/17/2018	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.120.000		F1
358	Trịnh Nguyễn Minh Tân	07/06/2006		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.120.000		F1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
359	Lã Trí Nhân	09/22/2014		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	1.120.000		F1
360	Nguyễn Trí Hữu	04/19/2012		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.120.000		F1
361	Nguyễn Đức Duy	09/17/2008		Ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.920.000		F0
362	Nguyễn Ngọc Thảo		2020	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	720.000		F1
363	Nguyễn Trần bảo Yến		2012	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1
364	Đỗ Trọng Tín	2009		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.680.000		F0
365	Đỗ Văn Cương	1980		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.680.000		F0 điều trị tại nhà
366	Châu Bích Khen		1982	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.680.000		F0 điều trị tại nhà
367	Phan Thanh Hùng	1983		Vĩnh Thành - Vĩnh Hòa	05/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
368	Huỳnh Văn Vui	1954		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/15/2021	720.000		F1-Cách ly tập trung
369	Đặng Thị Niên		1954	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/15/2021	720.000		F1-Cách ly tập trung
370	Phạm Thị Kim Liên		1969	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/13/2021	1.120.000		F1-Cách ly tập trung
371	Nguyễn Minh Thức	2011		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
372	Trần Ngọc Hân		2015	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
373	Nguyễn Thị Kim Ngân		2006	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
374	Nguyễn Thị Kim Yến		2021	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
375	Nguyễn Thị Lắm		1989	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
376	Trần Phan Thảo	1985		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
377	Nguyễn Thị Đặng		1985	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
378	Nguyễn Thị Thi		1961	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
379	Nguyễn Văn Trắng	1961		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
380	Nguyễn Văn Toàn	1986		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
381	Võ Thị Mỹ Châu		1990	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
382	Đặng Thị Mỹ Duyên		1978	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/29/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
383	Nguyễn Thị Tuyết Băng		1987	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/30/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
384	Trần Thị Quỳnh Hoa		02/23/2015	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
385	Nguyễn Hữu Thịnh		03/28/2016	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
386	Nguyễn Lê Hồng Tú		04/11/2015	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
387	Lư Nhật Lan Uyên		03/19/2016	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
388	Lê Gia Bảo	04/23/2010		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
389	Lê Thái Bảo	08/19/2011		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
390	Phan Thị Yến Nhi		09/21/2008	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
391	Phan Gia Hân		11/30/2007	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
392	Phan Thế Vu	08/03/2008		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
393	Văn Huỳnh Như		12/22/1995	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/15/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
394	Huỳnh Thị Mỹ Xuân		07/13/1983	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
395	Lê Trường Giang	05/24/1982		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
396	Phan Tấn Trung	09/12/1992		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
397	Huỳnh Minh Giảng	10/03/1984		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
398	Lê Minh Tú	05/20/1986		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
399	Nguyễn Văn Co	12/28/1975		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
400	Nguyễn Chí Hồng	05/09/1985		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
401	Trần Hữu Trang	10/05/1992		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
402	Cao Y Đồi	06/29/1991		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
403	Lê Văn Trắng	02/01/1990		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
404	Danh Ky	06/15/1976		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
405	Trần Vũ Thi	10/09/1982		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
406	Nguyễn Văn Khương	04/15/1981		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
					01/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
407	Trần Văn Nguyên	10/19/1981		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
408	Đào Chí Tâm	04/21/1984		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
409	Nguyễn Văn Hết	10/07/1977		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
410	Dương Ngọc Hậu	05/16/1994		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
411	Nguyễn Văn Cần	04/20/1962		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
412	Huỳnh Văn Anh	08/21/1951		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
413	Huỳnh Chí Toàn	03/23/1984		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
414	Lê Chúc Linh	05/06/1984		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
415	Võ Văn Chanh	07/19/1974		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
416	Nguyễn Thị Út Trinh		02/21/1987	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
417	Hồ Văn Nhanh	12/11/1980		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
418	Dư Hoàng Ân	09/22/1981		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
419	Lưu Đắc Út	06/20/1992		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
420	Lê Thị Hân		10/20/1978	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
421	Phan Thị Chúc Hân		01/01/2000	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
422	Võ Hoàng Lương	10/12/2002		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
423	Danh Trường Sơn	01/12/1996		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
424	Đồng Chí Nguyễn	10/29/1999		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
425	Võ Minh Tiến	12/15/2021		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
426	Phan Út Gồm	01/01/1981		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
427	Nguyễn Thị Thùy Dương		01/01/1981	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
428	Võ Thị Bảnh		01/01/1940	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
429	Phạm Duy Tân	07/13/1984		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
430	Nguyễn Văn Rô	08/10/1996		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
431	Bùi Út Vàng	01/09/1987		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
432	Phan Văn Phong	1979		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
433	Lê Thị Bé Năm		1980	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
434	Phạm Văn Chuẩn	07/30/2005		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
435	Trần Thị Hai		01/01/1952	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
436	Phan Văn Toàn	1987		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
437	Võ Thị Năm		1959	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
438	Trần Thanh Tuấn	10/05/1975		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
439	Phạm Thị Hương		01/01/1961	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
440	Trần Văn Hoài	12/15/1963		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
441	Dương Văn Đùm	01/01/1981		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
442	Dương Văn Tánh	01/01/1978		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
443	Dương Văn Hiền	1999		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
444	Lê Văn Mười Ba	01/21/1967		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
445	Trần Văn Thạch	1976		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/30/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
446	Danh Thị Xuân Trang		04/08/1985	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
447	Mai Thanh Lân	01/01/1950		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
448	Đỗ Văn Sáng	10/10/1987		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
449	Dương Văn Quang	1963		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
450	Lê Văn Bé	1982		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
451	Lê Thị Mè		04/20/1971	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
452	Mai Thành Dũng	01/01/1950		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
453	Nguyễn Hữu Kiên	07/29/1984		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
454	Trương Thị Lan		01/01/1955	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
455	Trương Thị Tiên		06/30/1980	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
456	Nguyễn Thị Diễm My		1999	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
457	Nguyễn Văn Tèo	11/10/1977		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
458	Lê Thị Mẫn	07/07/1977		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	560.000		F1-Cách ly tại nhà
459	Nguyễn Minh Tâm	01/01/1972		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
460	Huỳnh Thị Bích Phượng		01/01/1976	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
461	Trần Văn Niên	1971		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
462	Trương Văn Kiệt	1981		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
463	Trần Thị Huyền Trân		12/11/1994	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
464	Nguyễn Thị Út		01/01/1986	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
465	Trương Văn Hậu	01/01/1986		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
466	Trương Thị Tốt		01/01/1948	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
467	Trương Văn Sách	1962		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
468	Trần Văn E	1950		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
469	Lâm Thị Diễm My		04/02/1990	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
470	Bùi Thị Bé		01/01/1963	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
471	Nguyễn Vĩ Khang	10/15/2006		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
472	Lê Văn Bul	01/01/1953		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
473	Dương Thị Bung		08/15/1957	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
474	Lê Thanh Nhân	12/10/1982		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
475	Lê Thị Bé Sáu		01/01/1981	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà
476	Lê Bích Tuyền		08/19/2000	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.120.000		F1-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
477	Lê Hữu Nhơn	2005		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
478	Lê Hoàng Ân	1979		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
479	Lê Thị Cẩm Tiên		2002	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
480	Trương Văn Đal	1992		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	720.000		F0-Cách ly tập trung
481	Trương Văn Cảnh	1978		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/01/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung
482	Phan Thị Nhi		1997	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	640.000		F0-Cách ly tập trung
483	Bạch Thị Lụa		1971	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	560.000		F0-Cách ly tập trung
484	Trần Quốc Minh	1969		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	480.000		F0-Cách ly tập trung
485	Lê Hữu Tài	2001		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
486	Trần Thị Lùng		1950	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.040.000		F0-Cách ly tập trung
487	Trần Thị Hồ Hồng Em		1989	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.040.000		F0-Cách ly tập trung
488	Lê Cẩm Hường		1995	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/16/2021	800.000		F0-Cách ly tập trung
489	Trần kiến Văn	04/04/2019		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	400.000		F0-Cách ly tập trung
490	Trần Thanh Núi	1996		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.200.000		F0-Cách ly tại nhà
491	Phan Thế Duy	01/20/2004		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
492	Nguyễn Thị Lệ		01/01/1964	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà
493	Lâm Trường Giang	12/21/1987		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	720.000		F0-Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
494	Nguyễn Văn Á	1990		Hòa Bình - Vĩnh Hòa	04/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
IV	XÃ AN MINH BẮC					457.760.000		0
1	Lê Thành Nhân	2012		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
2	Kim Duyên Dích	1940		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/19/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
3	Phan Thị Năng		1947	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/19/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
4	Nguyễn Khỏe Em	1989		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/19/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
5	Nguyễn Xuân Anh		2016	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/19/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
6	Võ Trường Thọ	1972		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
7	Lê Thị Mộng Đẹp		1996	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
8	Nguyễn Tuấn Dù	1991		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
9	Nguyễn Thị Thu		1972	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
10	Trần Quốc Cương	1979		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
					12/28/2021	240.000		F1- Cách ly tại nhà
11	Phạm Hoàng Nam	2012		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
12	Phạm Hoàng Bách	2013		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
13	Nguyễn Thị Anh Thơ		2007	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
14	Phạm Ngọc Sơn	1952		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
15	Lê Thị Thêm		1951	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
16	Lê Quốc Toàn	1987		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
17	Huỳnh Thanh Thảo	1970		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
18	Phạm Thị Kim Hồng		1985	ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
19	Nguyễn Thị Đẹt		1937	ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
20	Trần Văn Xuyên	1984		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
21	Trần Quốc Tuấn	1975		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
22	Nguyễn Chí Tâm	1983		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
23	Trần Văn Thanh	1960		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
24	Dương Văn Pha	1985		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
25	Dương Bích Tuyền		1992	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
26	Huỳnh Văn Út	1980		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
27	Lại Duy Phương		1981	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
28	Võ Đông Triều	1980		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
29	Võ Đông Bình	2006		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
30	Huỳnh Mũi Hún		1992	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
31	Mai Thiên Phúc	2013		ấp An Thanh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	31/12/2021	80.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
32	Nguyễn Văn Trung	1993		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
33	Nguyễn Thị Ý Như		1999	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
34	Lê Tinh Trệt	2019		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
35	Kim Thị Nhi		1997	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
36	Trần Thị Diệu		1992	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
37	Chung Văn Nhanh	1969		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
38	Dương Hoàng An	1984		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
39	Đặng Hồng Phúc	2007		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
40	Nguyễn Văn Bé	1991		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
41	Ngô Văn Lệ	1986		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
42	Lê Thuận Anh	2018		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
43	Hồ Gia Định	2014		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
44	Hồ Gia Uyên		2018	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
45	Lưu Văn Tùng	1980		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
46	Trần Ngọc Quang	1990		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/06/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
47	Nguyễn Hoàng Dù	1978		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
48	Lê Kiều Lam		2015	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
49	Hoàng Thị Trang		1996	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
50	Lê Văn Phú	1952		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
51	Lê Gia Bảo	1995		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
52	Nguyễn Thị Nâu		1985	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
53	Lê Văn Lĩnh	1980		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
54	Nguyễn Hồng Xuyên		1975	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
55	Phạm Thị Điều		1980	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
56	Nguyễn Văn Hiếu	1988		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
57	Trương Hoàng Nhanh	1982		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
58	Trương Thị Lan		1966	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
59	Nguyễn Thị Lài		1950	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
60	Phạm Văn Dự	1998		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
61	Trần Thị Đẹp		1978	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
62	Lê Thị Hồng Nhiều		1992	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
63	Hồ Văn Nhẹ	1992		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
64	Hồ Thị Huyền Trang		1989	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
65	Trương Thị Kiều		1962	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
66	Nguyễn Thị Nhiên		1996	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
67	Nguyễn Văn De	1991		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
68	Hồ Văn Ngoãn	1994		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
69	Lê Thị Mụi		1997	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
70	Phạm Ngọc Dương	1969		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
71	Nguyễn Thị Mai		1975	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
72	Hồ Văn Thanh	1999		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
73	Đinh Thị Kiều		1983	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
74	Dương Bé Tí	1982		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
75	Nguyễn Minh Trung	1987		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
76	Trần Thị Thu		1989	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
77	Hồ Văn Ngoan	1994		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
78	Hồ Văn Vui	1974		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
79	Huỳnh Thanh Mai		2019	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
80	Võ Lại Bảo Trân		2010	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F1- Cách ly tại nhà
81	Võ Xuân Trường	1965		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	320.000		F1- Cách ly tại nhà
82	Trần Ngọc Hân		2016	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	320.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
83	Trần Văn Nghị	1987		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	320.000		F1- Cách ly tại nhà
84	Lê Thị Tỷ		1967	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	320.000		F1- Cách ly tại nhà
85	Trần Nhựt Hào	1998		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
86	Trần Thanh Vạn	1975		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
87	Nguyễn Thị Búp		1975	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
88	Nguyễn Thị Phương Thùy		2005	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
89	Lê Minh Tân	1958		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
90	Nguyễn Quốc Hận	1982		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
91	Nguyễn Tấn Phát	2019		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
92	Huỳnh Ngọc Hòa	1978		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
93	Bùi Thị Định		1950	ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	9/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
94	Trần Thanh Tuyền		1980	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
95	Nguyễn Thị Cẩm Ly		2010	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	640.000		F1- Cách ly tại nhà
96	Nguyễn Chí Tâm	2014		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	640.000		F1- Cách ly tại nhà
97	Đặng Văn Linh	1987		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
98	Nguyễn Văn Mách	1954		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
99	Ngô Văn Do	1955		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
100	Ngô Thị Liên		1955	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
101	Võ Thiện Tú	2014		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
102	Ngô Thị Kiều Trang		1987	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
103	Nguyễn Thị Thúy An		1990	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
104	Vũ Văn Giáo	1960		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	320.000		F1- Cách ly tại nhà
105	Huỳnh Văn Thịnh	2009		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
106	Nguyễn Đan Trường	2006		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
107	Huỳnh Thanh Thành	1989		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
108	Nguyễn Đình Lục	1968		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
109	Lưu Đức Tài	2004		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
110	Võ Thúy Diệu		1979	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
111	Võ Thị Thanh		1951	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
112	Tạ Mỹ Em		1954	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
113	Trương Văn Chanh	1957		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	7/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
114	Quách Nguyên Trương	2002		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
115	Võ Văn Xem	1976		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
					25/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
116	Kim Quốc Việt	1979		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
117	Lư Bích Nguyên		1981	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
118	Đặng Văn Út	1993		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	1/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
119	Nguyễn Văn Kịch	1947		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	320.000		F1- Cách ly tại nhà
120	Nguyễn Vũ Thắm	1997		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
121	Thạch Văn Kha	2007		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
122	Đoàn Thị Tố Trân		2000	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
123	Phạm Minh Tự	2005		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
124	Nguyễn Bình Nghị	1976		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
125	Nguyễn Thanh Nhã	1990		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
					12/18/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
126	Danh Hận Hoài	2007		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
127	Võ Phúc Khang	2012		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
128	Nguyễn Thị Kiều Tiên		1995	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
129	Trần Thúy Hằng		2013	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
130	Trần Thị Giữ		1970	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
131	Đặng Thúy An		1988	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
132	Nguyễn Minh Phụng	1973		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
133	Trần Ngọc Lý		1959	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
134	Phạm Kim Tinh		1989	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
135	Phan Văn Sơn	1954		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
136	Lê Thị Hiền		1964	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
137	Ngô Tuệ Minh		2007	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
138	Ngô Thiên Phúc	2014		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
139	Lê Thị Bạch Hoa		1980	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
140	Nguyễn Thị Kim Cương		1994	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
141	Lê Hoài Mến	2000		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
142	Hà Chí Đình	2009		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
143	Đình Văn Dũng	1956		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
144	Lê Chí Linh	1980		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
145	Phạm Văn Hiệp	1974		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
146	Nguyễn Minh Đương	1984		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
147	Trương Thị Thái		1984	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
148	Huỳnh Tỷ	1960		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
149	Trần Chí Thức	2016		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
150	Phạm Thị Đào		1981	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
151	Lê Nguyễn Thùy Linh		2007	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	320.000		F1- Cách ly tại nhà
152	Lê Thị Bảo Hân		2014	ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
153	Lê Thị Bảo Ngọc		2020	ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
154	Nguyễn Vũ Phương	1975		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
155	Lê Thị Ái Thúy		1982	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
156	Trần Thị Cẩm Tú		1984	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/05/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
157	Lê Văn Thức	1993		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
158	Lê Văn Thảo	1986		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
159	Lê Văn Thống	1970		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
160	Ngô Văn Cầu	1976		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
161	Bùi Kim Tiến		1985	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
162	Lưu Tuấn Thoại	1980		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
163	Huỳnh Thị Quốc		1950	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
164	Lưu Văn Hải	1947		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
165	Dương Thị Ba		1955	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
166	Lê Phú Ân	1987		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
167	Võ Thị Hồng		1962	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
168	Nguyễn Thị Như Ngọc		2011	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
169	Nguyễn Văn Chuội	1961		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
170	Đoàn Nhật Huy	2012		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
171	Cam Thị Riêng		1993	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/07/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
172	Ngô Thị Thu Ba		1980	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
173	Lưu Hồng Đức	2013		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
174	Phạm Văn Giúp	1995		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
175	Quách Văn Ân	1993		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.040.000		F1- Cách ly tại nhà
176	Ngô Hoàng Hùng	1960		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/04/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
177	Võ Văn Tư	1941		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/04/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
178	Trần Thị Út		1952	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/04/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
179	Thị Tìl		1944	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
180	Danh Tuấn	1981		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
181	Nguyễn Văn Niệm	1977		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
182	Nguyễn Thị Hiền		1967	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
183	Trần Thị Lợi		1962	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
184	Nguyễn Minh Kha	2010		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
185	Võ Thanh Nam	2014		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
186	Nguyễn Thị Hà		1975	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
187	Nguyễn Thị Bé Em		1964	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	07/11/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
188	Võ Văn Thanh	1983		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
189	Nguyễn Kim Thanh		1975	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
190	Đặng Thị Vân		1946	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
191	Huỳnh Thị Điều		1983	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
192	Đặng Huỳnh Như		2019	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
193	Nguyễn Thanh Dũng	1994		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
194	Nguyễn Thanh Toàn	1983		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
195	Nguyễn Văn Toàn	1980		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
196	Quách Thị Thúy		1988	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
197	Đặng Phước Khang	2019		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
198	Nguyễn Thị Thùy Dương		2005	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
199	Nguyễn Đăng Khoa	2007		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
200	Trần Thị Huệ		1999	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
201	Phạm Lý Hạo	2012		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	720.000		F1- Cách ly tại nhà
202	Nguyễn Thị Trinh		1976	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
203	Phạm Kiều Nga		1994	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
204	Phan Thị Chăm		1983	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
205	Nguyễn Ánh Dương		2019	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
206	Phạm Bích Phượng		1990	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
207	Nguyễn Văn Na	1937		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
208	Lê Thị Hẹn		1949	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
209	Nguyễn Việt Phương	1990		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/12/2021	480.000		F1- Cách ly tại nhà
210	Huỳnh Thị Mỹ Nhân		1983	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
211	Lê Văn Hiếu	1987		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
212	Thiêm Tấn Vi	1988		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
213	Trần Minh Hiền	1989		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
214	Trần Văn Tiến	1972		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
215	Ngô Chí Dũng	1992		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
216	Võ Minh Tâm	1991		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
217	Ngô Thành Nhân	1984		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
218	Phạm Kì Ba	1992		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
219	Nguyễn Hữu Yên	1985		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
220	Nguyễn Kim Trắng		1992	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
221	Võ Thành Thiệt	1994		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
222	Huỳnh Thị Soan		1967	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
223	Kim Quốc Bảo	2008		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
224	Kim Quốc Phú	1998		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.040.000		F1- Cách ly tại nhà
225	Phạm Thiên Di	2020		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1- Cách ly tại nhà
226	Lê Gia Huy	2012		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F1- Cách ly tại nhà
227	Phạm Văn Mặng	1972		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1- Cách ly tại nhà
228	Phạm Út Nhất		1997	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	1.120.000		F1- Cách ly tại nhà
229	Nguyễn Thị Bé Ba		1957	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tập trung
230	Trịnh Hồng Thống	1949		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/11/2021	1.360.000		F0- cách ly tập trung
231	Trịnh Trọng Ân	1992		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0- cách ly tập trung
232	Danh Suol	01/01/1952		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/12/2021	400.000		F0- cách ly tập trung
233	Thị Như	01/01/1960		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	720.000		F0- cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
234	Võ Thị Lan		01/01/1963	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	01/12/2021	960.000		F0- cách ly tập trung
235	Trang Sĩ Văn	28/5/2013		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F0- cách ly tập trung
236	Lê Thị Thận		01/01/1980	ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	400.000		F0- cách ly tập trung
237	Nguyễn Văn Thành	01/01/1974		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	400.000		F0- cách ly tập trung
238	Nguyễn Văn Hải	01/01/1979		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	400.000		F0- cách ly tập trung
239	Nguyễn Quốc Trung	15/10/1996		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	07/11/2021	720.000		F0- cách ly tập trung
240	Trần Thị Cung		12/02/1984	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/01/2021	960.000		F0- cách ly tập trung
241	Huỳnh Thị Cẩm Huỳnh		02/04/1988	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/11/2021	640.000		F0- cách ly tập trung
242	Nguyễn Thị Bé Em		01/01/1964	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	720.000		F0- cách ly tập trung
243	Huỳnh Trung Dũng	02/06/1983		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/10/2021	880.000		F0- cách ly tập trung
244	Võ Bích Trân		2007	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/11/2021	480.000		F0- cách ly tập trung
245	Trần Thị Lệ		25/25/1960	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.040.000		F0- cách ly tập trung
246	Đoàn Thúy Ngân		2017	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/10/2021	960.000		F0- cách ly tập trung
247	Trần Văn Lộc	2017		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/10/2021	960.000		F0- cách ly tập trung
248	Trương Thị Tâm		1967	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/10/2021	800.000		F0- cách ly tập trung
249	Trần Thị Diễm Hương		19/05/1993	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/10/2021	800.000		F0- cách ly tập trung
250	Trần Văn Đăng	01/01/1967		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	15/11/2021	640.000		F0- cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
251	Đặng Thanh Cường	15/07/1980		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/11/2021	160.000		F0- cách ly tập trung
252	Lư Hoàng Ân	01/01/1985		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0- cách ly tập trung
253	Lưu Phương Bình	01/01/1983		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	19/11/2021	400.000		F0- cách ly tập trung
254	Nguyễn Việt Hào	01/01/2003		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/10/2021	800.000		F0- cách ly tập trung
255	Lư Văn Tuấn	01/01/1953		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/11/2021	960.000		F0- cách ly tập trung
256	Lâm Thị Thu		01/01/1960	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/11/2021	480.000		F0- cách ly tập trung
257	Nguyễn Văn Sùng	12/10/1967		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0- cách ly tập trung
258	Đặng Văn Nguyên	05/10/1980		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
259	Danh Bình	20/09/1976		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	320.000		F0- cách ly tập trung
260	Danh Minh	08/08/2002		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/11/2021	800.000		F0- cách ly tập trung
261	Phan Thị Kiên		1994	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tập trung
262	Danh Hữu Lợi	2018		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
263	Nguyễn Ngọc Biển		1986	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
264	Trần Thị Đẹp		01/01/1970	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0- cách ly tại nhà
265	Nguyễn Thanh Bình	01/01/1981		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0- cách ly tại nhà
266	Lê Ngọc Quý		1984	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F0- cách ly tại nhà
267	Phạm Văn Nhị	26/01/1988		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F0- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
268	Ngô Văn Hải	2002		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/05/2021	1.760.000		F0- cách ly tại nhà
269	Nguyễn Kim Vân		05/02/1956	ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/11/2021	1.200.000		F0- cách ly tại nhà
270	Nguyễn Thị Thặng		01/01/1975	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
271	Bùi Cẩm Nhung		16/09/1984	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	880.000		F0- cách ly tại nhà
272	Lê Thị Hồng Nụ		21/11/1982	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
273	Võ Trung Hiếu	24/06/1989		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/18/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
274	Thái Hồng Ngoan		1986	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
275	Huỳnh Thị Nở		07/07/1989	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
276	Lê Út Thôi	01/01/1986		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
277	Trần Chí Nguyễn	2000		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0- cách ly tại nhà
278	Lưu Minh Khởi	1978		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0- cách ly tại nhà
279	Phạm Thị Cúc		01/01/1951	ấp An Thạnh xã An Minh Bắc	24/11/2021	560.000		F0- cách ly tại nhà
280	Dương Thị Ngọc Ánh		01/01/1965	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà
281	Đặng Trương Huỳnh Giao		2019	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/12/2021	80.000		F0- cách ly tại nhà
282	Đinh Thị Hương		1964	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0- cách ly tại nhà
283	Phan Quốc Thông	2018		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
284	Hà Huyền Thoại		2010	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/11/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
285	Huỳnh Thị Yến Nhi		01/02/1997	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
286	Ngô Minh Hóa	28/09/1980		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
287	Nguyễn Thị Mạnh Còn		01/02/1986	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0- cách ly tại nhà
288	Nguyễn Thị Điềm		01/01/1976	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
289	Nguyễn Văn Đen	1986		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0- cách ly tại nhà
290	Nguyễn Lê Kỳ Anh		2012	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0- cách ly tại nhà
291	Nguyễn Lê Gia Hân		2018	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0- cách ly tại nhà
292	Lê Thị Ái Thúy		1982	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0- cách ly tại nhà
293	Võ Thị Thắm		1992	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/12/2021	320.000		F0- cách ly tại nhà
294	Nguyễn Đình Minh	2009		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/12/2021	80.000		F0- cách ly tại nhà
295	Nguyễn Thị Thảo Ngọc		2012	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/12/2021	80.000		F0- cách ly tại nhà
296	Nguyễn Đình Hứa	1975		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0- cách ly tại nhà
297	Nguyễn Thị Thùy		1983	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà
298	Phan Thành Nam	2015		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà
299	Phan Minh Vương	1982		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà
300	Phan Tiến Vinh	2009		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà
301	Nguyễn Thị Loan		1988	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
302	Võ Văn Cho	1962		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
303	Đặng Trương Huỳnh Lam		2015	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
304	Son Ca	1989		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
305	Thạch Thị Đào		1998	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
306	Thị Thuận		1990	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
307	Nguyễn Hồng Thu		1949	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/20/2021	880.000		F0- cách ly tại nhà
308	Huỳnh Hón	1988		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
309	Phạm Thị Ngọc Nhi		2019	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
310	Phan Thị Hồng Gấm		1995	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
311	Phạm Hoàng Giang	1991		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/10/2021	1.200.000		F0- cách ly tại nhà
312	Kim Ánh Thu		1988	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
313	Trần Kim Thanh		1979	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/07/2021	1.600.000		F0- cách ly tại nhà
314	Lâm Thị Hoa		1957	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	01/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
315	Nguyễn Phước Bình	1984		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
316	Đoàn Văn Trinh	1984		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	8/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
317	Nguyễn Văn Nuột	1985		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/12/2021	880.000		F0- cách ly tại nhà
318	Huỳnh Văn Chiến	1973		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	1.520.000		F0- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
319	Nguyễn Minh Luân	1988		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/11/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
320	Hồ Lưu Luyến		2005	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	2.320.000		F0- cách ly tại nhà
321	Lê Văn Út	1990		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
322	Hồ Minh Hiếu	2013		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
323	Lê Quốc Khang	2011		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
324	Lê Thanh Kiều		1980	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
325	Trần Phú Anh	1995		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
326	Tổng Hồng Nhiên		1985	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà
327	Thị Phương Anh		2002	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.440.000		F0- cách ly tại nhà
328	Lê Thanh Sang	1983		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
329	Nguyễn Trí Lượng	2015		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
330	Lê Bích Nương		1991	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
331	Lại Nga Xil	1993		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
332	Nguyễn Quốc Dương	1999		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	5/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
333	Nguyễn Tấn Hoàng	1994		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
334	Lê Thị Cẩm		1976	ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0- cách ly tại nhà
335	Huỳnh Như Ý		1963	ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
336	Mai Tuấn Vinh	1981		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/26/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
337	Nguyễn Văn Thương	1986		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/09/2021	1.440.000		F0- cách ly tại nhà
338	Nguyễn Thị Hiền		1973	ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
339	Trần Vũ Phong	1986		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
340	Vũ Việt Đăng	2014		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	19/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
341	Đặng Thanh Trọng	1967		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
342	Nguyễn Văn Diệu	1969		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
343	Phan Thanh Tùng	1979		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0- cách ly tại nhà
344	Triệu Thị Kiển		1988	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
345	Lê Ngọc Ứng		1978	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0- cách ly tại nhà
346	Phan Thanh Tuấn	2011		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0- cách ly tại nhà
347	Võ Thị Huệ		1980	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	19/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
348	Phạm Văn Trận	1996		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0- cách ly tại nhà
349	Nguyễn Thị Phường		1977	ấp Trung Đoàn xã An Minh Bắc	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
350	Nguyễn Thị Mận		1982	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	960.000		F0- cách ly tại nhà
351	Phan Quốc Toàn	1982		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
352	Lê Hoàng Nguyễn	2011		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F0- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
353	Đặng Thanh Đời	1997		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
354	Danh Ngọc Liễu		2009	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
355	Phan Huỳnh Giao		2013	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
356	Nguyễn Thị Kim Cương		1994	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.040.000		F0- cách ly tại nhà
357	Tạ Thị Em		1991	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
358	Lê Bích Tuyền		2012	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà
359	Lê Duy Khánh	2010		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà
360	Lê Minh Duy	2015		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà
361	Võ Đông Duy Huy	2009		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
362	Nguyễn Việt Phúc	2017		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0- cách ly tại nhà
363	Phạm Văn Thắng	1995		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F0- cách ly tại nhà
364	Lê Thanh Mai	1992		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	1/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
365	Son Thị Ngọc Trâm		2013	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
366	Trương Mỹ Vinh		1992	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
367	Trương Quốc Thịnh	2017		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
368	Võ Tấn Phúc	2011		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
369	Võ Văn Tiến	1963		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	21/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
370	Bùi Ngọc Dung		1980	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	21/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
371	Trương Văn Sự	1972		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/08/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
372	Nguyễn Thị Quen		1969	ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
373	Trương Thị Hồng Nga		1983	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/11/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
374	Quách Gia Phát	2019		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
375	Nguyễn Thị Kiều Trang		1987	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	21/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
376	Nguyễn Thị Kim Ngân		2018	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	21/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
377	Dương Văn Tèo	1989		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
378	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền		2013	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.040.000		F0- cách ly tại nhà
379	Thị Hen		1965	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	21/12/2021	720.000		F0- cách ly tập trung
380	Huỳnh Công Vũ	1978		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
381	Lê Ngọc Anh		2015	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
382	Lê Thị Nở		1966	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
383	Lê Thanh Hùng	1961		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
384	Huỳnh Thị Thùy Dương		2000	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/11/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
385	Danh Sang	2020		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/22/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
386	Danh Nguyễn Dược	2010		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	15/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
387	Nguyễn Ngọc Hân		2013	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	240.000		F0- cách ly tại nhà
388	Võ Tấn Hậu	2011		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.040.000		F0- cách ly tại nhà
389	Lê Quốc Khởi	2013		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/12/2021	400.000		F0- cách ly tại nhà
390	Danh SoL	1974		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	21/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
391	Nguyễn Thị Tú Anh		2003	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	19/12/2021	960.000		F1- cách ly tại nhà
392	Nguyễn Thanh Lý	1982		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
393	Nguyễn Thị Lạc		1993	ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	7/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
394	Trang Sĩ Nguyên	1978		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
395	Võ Bình Yên	1975		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
396	Trương Thị Bé Bảy		1983	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
397	Trang Kiều Nhiêm		1985	ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
398	Trang Huỳnh Trí An	2017		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/29/2021	1.680.000		F1-F0- cách ly tại
399	Trang Huỳnh Trí Phú	2019		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/29/2021	1.680.000		F1-F0- cách ly tại
400	Võ Kiên Trinh		2012	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
401	Nguyễn Nhật Hào	2008		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	19/12/2021	1.040.000		F1- cách ly tại nhà
402	Võ Hoàng Trọng	2009		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
403	Huỳnh Văn Độ	1969		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/11/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
404	Trang Văn Đến	1987		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
405	Huỳnh Yến Như		1992	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	15/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
406	Huỳnh Thị Tư		1976	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F0- cách ly tại nhà
407	Võ Trung Kiên	2007		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	15/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
408	Lý Quốc Khánh	1985		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	21/12/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
409	Trần Quốc Sự	1992		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
410	Trần Công Danh	1961		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/12/2021	1.680.000		F0- cách ly tại nhà
411	Quách Nhựt Duy	1999		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0- cách ly tại nhà
412	Trương Thị Huỳnh Như		2003	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0- cách ly tập trung
413	Lê Thanh Kiều		1980	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	480.000		F0- cách ly tập trung
414	Hồ Tuấn Khang	2011		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- cách ly tại nhà
415	Đặng Thị Diễm My		2011	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- cách ly tại nhà
416	Sơn Chí Hào	2020		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- cách ly tại nhà
417	Hồ Tuấn Dế	2014		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F1- cách ly tại nhà
418	Đoàn Anh Trọng Nhân	2011		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	880.000		F1- cách ly tại nhà
419	Đỗ Văn Mục	1994		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1- cách ly tại nhà
420	Trần Thị Nguyệt		1977	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
421	Đoàn Vũ Phương	1975		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	640.000		F1- cách ly tại nhà
422	Nguyễn Thị Diệu		1974	g, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng,	15/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
423	Trương Kim Tiền		1974	i, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng	27/11/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
424	Võ Thị Hồng		1962	xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng,	29/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
425	Lê Văn Thảo	1960		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng,	13/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
426	Hồ Thị Kiều Tiên		1989	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
427	Huỳnh Chiến Thắng	1957		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
428	Phạm Thị Tụ		1953	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
429	Võ Hoàng Tú Anh	1990		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	4/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
430	Lê Thị Út Nhàn		1966	xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng,	14/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
431	Nguyễn Hữu Tuấn	1985		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng,	17/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
432	Trần Thị Bảo Trân		2017	ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
433	Nguyễn Nhật Hiệu	2008		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
434	Danh Thị Bích Trân		2005	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
435	Mai Lệ Thanh Tuyền		2008	ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
436	Mai Thị Bích Trâm		2013	ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
437	Trần Ánh Ngọc		2006	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	9/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
438	Nguyễn Thị Như Ngọc		2012	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
439	Lê Thuận Em	2018		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
440	Nguyễn Thanh Dung	1961		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/28/2021	1.120.000		F1- cách ly tại nhà
441	Lê Văn Đạt	1969		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/1/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
					12/17/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
442	Danh Thị Thu Uyên		2001	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/21/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
443	Lâm Mỹ Nhi		2008	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/07/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
444	Lê Thanh Bình	1968		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/25/2021	560.000		F1- cách ly tại nhà
445	Đỗ Lập	1970		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/01/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
446	Nguyễn Thị Xiêu		1995	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/17/2021	640.000		F0- cách ly tại nhà
447	Nguyễn Thị Thu		1990	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/27/2021	320.000		F0- cách ly tại nhà
448	Thị Sang		1978	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/21/2021	800.000		F0- cách ly tại nhà
449	Huỳnh Thị Ngọc mai		1974	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/29/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà
450	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ		2011	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/29/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà
451	Huỳnh Thị Ngọc Như		2008	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/29/2021	160.000		F0- cách ly tại nhà
452	Trần Hạo Minh	2008		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/18/2021	720.000		F0- cách ly tại nhà
453	Lư Khả Thi		2012	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/26/2021	400.000		F0- cách ly tập trung

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
454	Lư Khả Nhi		2012	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/19/2021	400.000		F0- cách ly tập trung
455	Lư Chí Nguyên	2016		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/18/2021	960.000		F0- cách ly tập trung
456	Trần Thị Thủy		1975	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1 tại nhà
457	Nguyễn Văn Meo	1982		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1 tại nhà
458	Trương Thị Thúy		1986	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1 tại nhà
459	Trương Thanh Tuấn	1979		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1 tại nhà
460	Mai Quốc Dân	1975		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1 tại nhà
461	Ngô Thị Tim	1979		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1 tại nhà
462	Huỳnh Chiến Hữu	1978		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1 tại nhà
463	Trương Văn Mười	1984		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	560.000		F1 tại nhà
464	Lê Thúy Duy		2004	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	560.000		F1 tại nhà
465	Đặng Thị Hà		1970	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	560.000		F1 tại nhà
466	Huỳnh Văn Bé	1994		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
467	Võ Bình An	1987		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
468	Võ Thị Thúy Hồng		1990	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
469	Võ Văn Hil		1979	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
470	Nguyễn Thị Hiền		1980	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
471	Nguyễn Thị Thế		1952	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
472	Nguyễn Bình Sơn		1987	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
473	Đinh Thanh Nguyên	1995		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	560.000		F1 tại nhà
474	Nguyễn Thị Uyên		1989	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	1.120.000		F1 tại nhà
475	Võ Văn Chánh		1955	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
476	Nguyễn Văn Phương	1964		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	560.000		F1 tại nhà
477	Đặng Tấn Tài	2002		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1 tại nhà
478	Trần Chí Ninh	1997		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1 tại nhà
479	Nguyễn Tấn Tuấn	1984		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1 tại nhà
480	Nguyễn Thảo Nguyên		1999	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
481	Nguyễn Hải Yến		1988	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
482	Trương Mỹ Hòa		2004	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	560.000		F1 tại nhà
483	Huỳnh Công Danh	1997		ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/07/2021	560.000		F1 tại nhà
484	Huỳnh Thị Hiếu		2000	ấp A Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
485	Trần Thị Lụa		1998	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/03/2021	1.120.000		F1 tại nhà
486	Vũ Nhật Khánh	1997		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1 tại nhà
487	Huỳnh Thị Tư		1976	ấp Công sự, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
488	Nguyễn Huỳnh Trung Hải	2008		ấp Công sự, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
489	Lê Nguyễn Quốc Anh	1995		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
490	Trương Thanh Liêm	1945		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
491	Trần Văn Côn	1981		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1 tại nhà
492	Trần Thị Tuyết Băng		2004	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F1 tại nhà
493	Lương Văn Phụng	2002		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
494	Hà Như Huỳnh		1996	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1 tại nhà
495	Đinh Văn Tuất	1968		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1 tại nhà
496	Hà Hào Kiệt	2013		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F1 tại nhà
497	Lại Duy Hạnh		1983	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1 tại nhà
498	Mai Phi Long	1986		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
499	Dương Thị Ngọc Như		1984	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1 tại nhà
500	Võ Đông Hải	1984		ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1 tại nhà
501	Huỳnh Thị Nhiên		1983	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1 tại nhà
502	Phạm Thị Mai Hương		2003	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1 tại nhà
503	Trần Huỳnh Như		1992	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1 tại nhà
504	Ngô Hồng Nhạn		1966	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1 tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
505	Lê Thị Chi		1995	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1 tại nhà
506	Lê Văn Việt	1961		ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1 tại nhà
507	Trần Hồng Nghi		1992	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1 tại nhà
508	Trần Chí Cường	1997		ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1 tại nhà
509	Đinh Thị Dân		1965	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1 tại nhà
510	Đỗ Thị Ngìn		1985	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/06/2021	560.000		F1 tại nhà
511	Nguyễn Văn Báo	1946		ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/09/2021	560.000		F1 tại nhà
512	Nguyễn Thị Thúy		1979	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/09/2021	560.000		F1 tại nhà
513	Ông Thị Thúy Trang		1988	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	09/12/2021	560.000		F1 tại nhà
514	Trần Hoa Thám	1959		ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/08/2021	560.000		F1 tại nhà
515	Nguyễn Ngọc Khánh Băng		2013	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
516	Nguyễn Hải Đăng	2015		ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
517	Nguyễn Tấn Điều	2016		ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/06/2021	1.120.000		F1 tại nhà
518	Nguyễn Văn Báng	1968		ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	6/12//2021	560.000		F1 tại nhà
519	Nguyễn Thị Thanh		1980	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1 tại nhà
520	Nguyễn Thị Ngọc Em		2003	ấp Công Sự, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
521	Trần Thị Hai		1953	ấp Công Sự, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
522	Nguyễn Văn Thiệt	1949		ấp Công Sự, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
523	Trương Trung Mến	1988		ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
524	Trương Thanh Triều	1984		ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
525	Trương Trọng Phúc	2012		ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
526	Trương Trọng Tấn	2020		ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
527	Trương Thanh Đặng	1976		ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
528	Nguyễn Thị Thu Hà		1958	ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
529	Trương Thị Diễm Hương		2019	ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
530	Nguyễn Thuý Hằng		1979	ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
531	Đỗ Thị Hiền		1975	ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/24/2021	1.040.000		F1 tại nhà
532	Võ Văn Tới	1968		ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/24/2021	560.000		F1 tại nhà
533	Nguyễn Mộng Cầm		1994	ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/24/2021	560.000		F1 tại nhà
534	Huỳnh Phương Thảo		1997	ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/24/2021	1.040.000		F1 tại nhà
535	Thái Minh Luân	1983		ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/24/2021	560.000		F1 tại nhà
536	Lê Thị Nghi		1986	ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/25/2021	1.040.000		F1 tại nhà
537	Dương Hoàng An	1984		ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/25/2021	1.040.000		F1 tại nhà
538	Thái Hoàng Nhi		2003	ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/24/2021	560.000		F1 tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
539	Trần Thị Tú		1998	ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/24/2021	560.000		F1 tại nhà
540	Đỗ Thị Tiếp		1986	ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/24/2021	560.000		F1 tại nhà
541	Bùi Văn Song	1947		ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
542	Trần Thị Lan		1948	ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
543	Thái Thị Thúc		1950	ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
544	Vũ Mạnh Linh	1997		ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	10/29/2021	1.120.000		F1 tại nhà
545	Lê Nguyên Sơn	1953		ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.120.000		F1 tại nhà
546	Nguyễn Thị Thuý		1983	ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
547	Phan Minh Vương	1982		ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
548	Lê Văn Trường	1988		ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/15/2021	1.120.000		F1 tại nhà
549	Võ Thị Huyền Trang		1981	ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
550	Võ Thị Hiền		1970	ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
551	Mai Tấn Hợp	1986		ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
552	Lê Thị Đẹp		1987	ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
553	Lê Hoàng Lực	1979		ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
554	Trần Thanh Quốc	1986		ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
555	Đặng Việt Cường	1979		ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
556	Trần Thị Tô Quyên		1987	ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
557	Trương Thị Gấm		1987	ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
558	Thị Bích Ngọc		1994	ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
559	Lã Thị Hằng Nga		1974	ấp An Thạnh, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
560	Sử Hữu Đền	1980		An Thạnh	11/09/2021	1.120.000		F1 tại nhà
561	Nguyễn Hồng Tâm	1974		ấp Công Sự, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	15/11/2021	480.000		F0 Vĩnh Thuận
562	Nguyễn Huỳnh Trung Kiên	1999		ấp Công Sự, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	15/11/2021	480.000		F0 Vĩnh Thuận
563	Trương Thị Thu		1986	ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	15/11/2021	640.000		F0 Vĩnh Thuận
564	Trương Quốc Khải	1999		ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/11/2021	800.000		F0 Vĩnh Thuận
565	Trương Thị Ánh Phương		1996	ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/12/2021	960.000		F0 Vĩnh Thuận
566	Võ Kim Thương		1951	ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/12/2021	720.000		F0 Vĩnh Thuận
567	Trần Văn Khôn	1984		ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	20/11/2021	480.000		F0 Vĩnh Thuận
568	Trương Đức Hiện	2012		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	1.040.000		F0 tại nhà
569	Nguyễn Văn Danh	2001		ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	23/11/2021	640.000		F0 tập trung
570	Đặng Bạch Huệ		1966	ấp Minh Hưng, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/11/2021	800.000		F0 tại nhà
571	Lương Văn Thảo	1968		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.280.000		F0 TTYT VT
572	Nguyễn Thanh Đạm	1984		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	800.000		F0 TTYT VT

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
573	Lương Thị Tú Em		1995	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	800.000		F0 tập trung
574	Lê Thị Tường Vy		2018	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	800.000		F0 tập trung
575	Nguyễn Diệu Hiền		1985	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	800.000		F0 tập trung
576	Trần Kim Vàng		2016	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	800.000		F0 tập trung
577	Lê Tấn Trọn	2002		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	800.000		F0 tập trung
578	Nguyễn Văn Tứ	2008		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	960.000		F0 tập trung
579	Nguyễn Thị My		2010	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	800.000		F0 tập trung
580	Nguyễn Thị Diệu		1981	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	800.000		F0 tập trung
581	Trần Thị Kéo		1945	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.040.000		F0 BVĐK K
582	Trần kim Ngân		2012	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.040.000		F0 TTYT
583	Cao Thị Ánh Tiếng		1975	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
584	Trần Nhật Hào	1988		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
585	Trần Phú Cường	2014		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/7/2021	1.120.000		F1- cách ly tập trung
	Tổng					3.457.760.000		0
II	TRẺ EM, NGƯỜI CAO TUỔI, NGƯỜI KHUYẾT TẬT							0
I	XÃ THẠNH YÊN					13.000.000		0
1	Thị Hai		1934	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0-Người cao tuổi

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
2	Lê Thị Sáu		1934	ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- Người cao tuổi
3	Võ Văn Nhân	1933		ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F1- Người cao tuổi
4	Danh Điều	1938		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/20/2021	1.000.000		F1- Người cao tuổi
5	Nguyễn Văn Hiếu	01/01/1935		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/03/2021	1.000.000		F1- Người cao tuổi
6	Phùng Thị Cơ		01/01/1939	Ấp Cạn ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F1-Người cao tuổi
7	Phan Thị Rót		1936	Ấp Cạn ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F0-Người cao tuổi
8	Lý Kim Huê		1941	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0-Người cao tuổi
9	Dương Văn Ný	1936		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1-Người cao tuổi
10	Trịnh Thị Chơn		1936	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F1-Người cao tuổi
11	Thị Dôn		1940	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F0-Người cao tuổi
12	Huỳnh Thị Hoa		1938	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1- Người cao tuổi
13	Nguyễn Thị Tám		1928	Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F1-Người cao tuổi
II	XÃ HÒA CHÁNH					8.000.000		0
1	Bùi Thị Mẫn		01/01/1941	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- người cao tuổi
2	Phan Nhật Loan		01/01/1980	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0- Người khuyết tật
3	Dương Khánh Hồng	1941		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- người cao tuổi
4	Dương Thị Lệ		1937	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F0- người cao tuổi

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
5	Lê Thị Mỹ Trinh		01/01/1980	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F0- người khuyết tật
6	Trần Văn Thuận	1963		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1- người khuyết tật
7	Phan Nhật Lam	01/01/1984		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- người khuyết tật
8	Phan Nhật Linh		01/01/1976	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- người khuyết tật
III	XÃ THANH YÊN A					10.000.000		0
1	Nguyễn Văn Chia	1930		ấp Xẻo Lùng A, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1- Người cao tuổi
2	Trương Hoàng Nhanh	1973		ấp Hòa Vàm a, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F1-khuyết tật
3	Nguyễn Văn Thâu	1936		ấp Xẻo Lùng A, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F1- Người cao tuổi
4	Phan Thị Sáu		1941	ấp Xẻo Lùng, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Người cao tuổi
5	Nguyễn Văn Chiêu	1939		ấp Xẻo Lùng, xã Thanh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Người cao tuổi
6	Dương Thị Hai		1936	Ấp Hòa Vàm, xã Thanh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F1 - Người cao tuổi
7	Lê Văn Tạo	1931		Ấp Hòa Vàm, xã Thanh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F1 - Người cao tuổi
8	Bùi Văn Hòa	1930		Ấp Xẻo Lùng, xã Thanh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F1 - Người cao tuổi
9	Danh Khuôn	1938		Ấp Xẻo Lùng A, xã Thanh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1 - Người cao tuổi
10	Phạm Thị Sai		1950	ấp Hòa Ngọn, xã Thanh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1- Người tàn tật
IV	XÃ AN MINH BẮC					4.000.000		0
1	Kim Duyên Dích	1940		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1-Người cao tuổi

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
2	Nguyễn Thị Đẹt		1937	ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	6/12/2021	1.000.000		F1-Người cao tuổi
3	Võ Văn Tư	1941		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.000.000		F1- Người cao tuổi
4	Lê Văn Đáo	1940		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/25/2021	1.000.000		F0- người cao tuổi
V	XÃ MINH THUẬN					3.000.000		0
1	Lê Thị Sáu		1938	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0- người cao tuổi
2	Lê Thị Bé		1938	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.000.000		F1 - Người cao tuổi
3	Phạm Thị Hóa		1939	ấp Chồng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.000.000		F1 - Người cao tuổi
VI	XÃ VĨNH HÒA					4.000.000		0
1	Đỗ Văn Hoàng	1984		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.000.000		F1- người khuyết tật
2	Dương Văn Sơn	1932		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	1.000.000		F0-người cao tuổi
3	Trịnh Thị Téo		1940	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	1.000.000		F0-người cao tuổi
4	Lê Thị Tuyết		01/01/1925	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F0-người cao tuổi
Tổng cộng: 42 người						42.000.000		0
Tổng cộng: 4.135						3.457.760.000		0
I	XÃ HÒA CHÁNH					103.000.000		0
1	Lâm Thị Huỳnh Như		2014	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	07/07/2021	1.000.000		F1- trẻ em
2	Lâm Tấn Thành	2009		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	07/07/2021	1.000.000		F1- trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
3	Nguyễn Toàn Văn	06/25/2006		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/13/2021	1.000.000		F1- trẻ em
4	Nguyễn Thảo Ngân		09/02/2009	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/13/2021	1.000.000		F1- trẻ em
5	Nguyễn Thảo Duy		11/08/2012	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/13/2021	1.000.000		F1- trẻ em
6	Nguyễn Văn Minh	07/30/2017		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/13/2021	1.000.000		F1- trẻ em
7	Trần Nhật Anh	03/15/2009		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
8	Nguyễn Hải Dương	2014		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
9	Thị Thu Thùy		02/07/2007	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
10	Danh Phúc	28/03/2007		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
11	Nguyễn Thị Huỳnh Như		04/03/2006	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
12	Danh Tuấn	04/10/2006		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
13	Thị Minh Thư		09/07/2006	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
14	Danh Minh Khương	24/4/2021		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
15	Danh Minh Sáng	2007		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
16	Đoàn Thị Kim Thư		13/6/2021	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
17	Trần Như Ý		27/02/2019	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
18	Bùi Bảo Ngọc		15/07/2013	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
19	Bùi Thanh Phúc	03/12/2020		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
20	Phan Thị Khả Ái		03/11/2018	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
21	Lê Quốc Trường	23/09/2020		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
22	Lâm Minh	19/01/2009		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
23	Wang HaMen	2017		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
24	Phan Thanh Nghị	17/11/2014		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
25	Thị Mộng Cầm		22/4/2007	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
26	Lê Thị Phương Hà		07/08/2006	ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
27	Nguyễn Thị Thu Hồng		03/03/2011	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
28	Dương Huỳnh Tài	25/07/2017		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
29	Lưu Gia Hân		23/08/2007	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
30	Lưu Thuyền Kim		12/03/2020	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
31	Lê Mộng Tiền		09/01/2009	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
32	Trần Ngọc Như Thượng		07/02/2020	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
33	Danh Phong	05/15/2014		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
34	Lưu Nguyễn Linh Anh		11/09/2021	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
35	Lưu Gia Tường	07/08/2014		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
36	Lưu Nguyễn Linh Đan		11/09/2021	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
37	Trương Trung Tính	11/05/2012		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
38	Trương Mỹ Ngọc		11/02/2019	ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
39	Dương Văn Trọng	17/09/2011		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
40	Lâm Thị Như Ý		24/08/2012	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
41	Trịnh Minh Thuận	22/11/2008		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
42	Đồng Tường Vân		09/09/2009	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
43	Lê Tuyết Dung		26/05/2014	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
44	Trần Anh Khôi	17/05/2017		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
45	Bùi Duy Khánh	04/01/2009		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
46	Danh Nhật Huy	2019		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
47	Nguyễn Trọng Khang	27/07/2011		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
48	Trịnh Minh Thiện	13/03/2012		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
49	Danh Minh Khiêm	09/05/2017		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
50	Ngô Tiến Hoài	12/22/2014		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
51	Huỳnh Bảo Khương		01/03/2014	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
52	Huỳnh Bảo Liêm	28/07/2018		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
53	Huỳnh Bảo Lộc		04/09/2020	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
54	Bùi Hoài Thiên	09/16/2019		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
55	Nguyễn Thị Kim Anh		12/01/2020	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
56	Thị Ngọc Diệu		05/26/2011	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
57	Phan Khánh Đan		12/05/2019	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
58	Phan Khánh Ly		11/13/2009	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
59	Trương Đan Huy	10/06/2006		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
60	Trương Đan Trường	30/10/2009		ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
61	Phan Khánh Vy		05/10/2016	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
62	Phan Nhật Hạ	28/03/2018		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
63	Trần Gia Khang	10/05/2008		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
64	Trần Ngọc Diễm		10/23/2019	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
65	Trần Duy Khang	18/10/2017		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
66	Trần Ngọc Hạnh	09/06/2014		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
67	Thị Diễm Chinh		03/23/2009	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
68	Lưu Hoài An		05/30/2016	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
69	Huỳnh Chí Tài	07/26/2010		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
70	Lê Đức Thịnh	21/07/2008		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/19/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
71	Tiêu Gia Tuệ		07/06/2007	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
72	Dương Trường Hoàng Huy	28/02/2016		ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
73	Dương Trường Bảo Xuyên		12/02/2017	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
74	Lư Trần Gia Bảo	13/12/2021		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
75	Nguyễn Kim Ngân		01/04/2020	ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
76	Hà Thế Anh	2013		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.000.000		F0- trẻ em
77	Dương Phát Tài	2010		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/23/2021	1.000.000		F0- trẻ em
78	Dương Anh Tài	2016		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/22/2021	1.000.000		F1- trẻ em
79	Dương Văn Lộc	2019		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/22/2021	1.000.000		F1- trẻ em
80	Trần Nguyễn Nhật Tiến	2019		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- trẻ em
81	Nguyễn Minh Phú	2021		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F1- trẻ em
82	Phạm Quỳnh Anh		2019	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1- trẻ em
83	Nguyễn Nhựt Anh	2014		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- trẻ em
84	Nguyễn Phú Thịnh	13/11/2017		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F1- trẻ em
85	Phạm Văn Tú	2016		ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F0- trẻ em
86	Nguyễn Nhật Triều	22/05/2021		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F1- trẻ em
87	Dương Lam Anh		29/5/2021	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0- trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
88	Dương Mai Anh		29/06/2016	ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0- trẻ em
89	Nguyễn Thái Hào	05/31/2017		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.000.000		F1- trẻ em
90	Nguyễn Thế Hạo	11/16/2019		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.000.000		F1- trẻ em
91	Lê Hoàng Phi Long	19/05/2011		ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/18/2021	1.000.000		F1- trẻ em
92	Danh Khánh Đăng	02/26/2020		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.000.000		F1- trẻ em
93	Huỳnh Phú Gia	07/07/2011		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/25/2021	1.000.000		F1- trẻ em
94	Trịnh Thành Đạt	14/05/2009		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0- trẻ em
95	Trịnh Ngọc Khả Như		07/15/2019	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0- trẻ em
96	Danh Khánh Đơn	12/20/2014		ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.000.000		F1- trẻ em
97	Lê Ngọc Châm Anh		05/10/2020	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.000.000		F1- trẻ em
98	Lê Đăng Khôi	04/12/2018		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.000.000		F0- trẻ em
99	Danh Thị Cẩm		20/09/2007	ấp Chông Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/14/2021	1.000.000		F1- trẻ em
100	Võ Chí Khang	16/3/2021		ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.000.000		F0- trẻ em
101	Nguyễn Tấn Phát	2014		ấp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F0- trẻ em
102	Nguyễn Thị Như Ý		2017	ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.000.000		F0- trẻ em
103	Hà Văn Nghĩa	2009		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F0- trẻ em
II	XÃ THẠNH YÊN					270.000.000		0

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	Huỳnh Quốc Điền	2020		ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
2	Lưu Nhật Anh	2012		ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
3	Đinh Thành Công	2017		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
4	Đinh Khả Ái		2014	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
5	Bành Ngọc Hải	2016		ấp Xẻo Kề, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
6	Trần Kim Ngọc		2016	ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
7	Trần Thu Thảo		2012	ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
8	Nguyễn Ngọc Như Ý		2017	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
9	Nguyễn Cát Tường Vy		2021	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/10/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
10	Nguyễn Trúc Mai		2011	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
11	Nguyễn Thị Trúc Phương		2011	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
12	Danh Thị Hiền		2017	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
13	Nguyễn Minh Tuệ		2020	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
14	Nguyễn Hạnh Đan Thi		2018	ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
15	Lý Thị Tường Vy		2018	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
16	Lý Đoàn Dự	2010		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
17	Lý Phú Trọng	2021		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F0-Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
18	Dương Gia Huy	2017		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
19	Phùng Ái Nghi		2013	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
20	Phùng Dương Phục	2011		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
21	Huỳnh Quốc Hữu	2009		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
22	Bạch Thanh Tường	2006		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
23	Bạch Gia Bảo	2011		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
24	Dương Tuyết Ngân		2010	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
25	Huỳnh Tuyết Minh		2010	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
26	Lý Quốc Bảo	2020		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
27	Lý Gia Bảo	2011		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
28	Dương Ngọc Như Ý		2017	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
29	Dương Ngọc Như Thảo		2020	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
30	Phạm Chúc Lâm		2020	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
31	Dương Thị Trúc Ly		2010	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
32	Nguyễn Huỳnh Anh	2015		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
33	Trần Lý Bảo Khánh	2013		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
34	Nguyễn Văn Thịnh	2013		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
35	Dương Văn Nguyên	2006		ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
36	Lý Thị Như Ý		2010	ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
37	Võ Trường An	2009		ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
38	Phạm Thị Ngọc Trâm		2014	ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
39	Phạm Thị Ngọc Hân		2017	ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
40	Nguyễn Chí Nguyên	15/02/2007		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
41	Nguyễn Chí Hùng	25/12/2011		ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
42	Trần Thị Tâm Đoan		2009	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
43	Trần Văn Phát	2013		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
44	Đinh Du My		2012	ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
45	Quách Phú Thành	2020		ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
46	Lý Quan Hiền	2014		ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
47	Lý Quý Bình	2018		ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
48	Thị Ngọc Gia Hân		2019	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
49	Thị Bé Thương		2010	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
50	Nguyễn Ngọc Khánh Vy		2021	ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
51	Danh Thi Ngọc Cẩm		2012	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
52	Danh Thị Thanh Thảo		2020	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
53	Nguyễn Thảo Vy		2019	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
54	Lê Nguyễn Quân	2012		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
55	Lê Nguyễn Nhi		2009	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
56	Nguyễn Tường Vy		2015	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
57	Bùi Vũ Cẩm Tú		2012	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
58	Lê Thị Như Ý		2018	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/22/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
59	Thị Ngọc Qui		2011	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
60	Danh Minh Sang	2015		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
61	Mai Tường Vy		2017	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/24/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
62	Mai Minh Khang	2021		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/24/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
63	Bùi Vũ Hải Đăng	2016		ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
64	Nguyễn Vũ Gia Bảo	2013		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/19/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
65	Lê Trần Ngọc Vinh	2010		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
66	Lê Trần Ngọc Vy		2015	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
67	Trương Ngọc Trà My		2017	ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
68	Thị Thảo Vy		2009	ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
69	Trương Hoài Khang	2014		ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
70	Lê Trương Quỳnh Như		21/4/2011	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	4/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
71	Lê Ngọc Thiên Kim		21/1/2019	ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, U Minh Thượng, Kiên Giang	4/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
72	Trần Thị Nhung		03/25/2019	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/23/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
73	Danh Thị Hồng Ngọc		02/20/2014	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
74	Thị Đông Nhi		05/12/2014	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
75	Thị Băng Nhi		10/14/2012	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
76	Nguyễn Văn Tình	12/27/2012		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
77	Nguyễn Văn Thương	04/06/2015		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
78	Danh Thị Mai Phương		07/20/2015	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
79	Danh Thị Mai Chi		12/23/2013	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
80	Danh Thiên Phúc	12/09/2017		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
81	Phạm Thị Trà My		09/08/2010	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
82	Danh Thị Mai Linh		01/10/2012	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
83	Thị Huệ		2007	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
84	Huỳnh Kim Tiền		09/03/2016	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
85	Cao Văn Minh	07/11/2009		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
86	Nguyễn Hoàng Tân	02/8/2009		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
87	Bùi Thị Thu Tuyền		11/4/2014	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
88	Bùi Thị Thu Mỹ		10/12/2018	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
89	Nguyễn Ngọc Ngân		12/11/2016	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
90	Trần Ngân Khánh		28/7/2009	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
91	Hoàng Trịnh Quỳnh Anh		19/5/2015	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
92	Hoàng Trịnh Hải Anh		12/11/2018	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
93	Danh Quốc Huy	2017		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
94	Danh Công Danh	2019		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
95	Danh Nhân	2021		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
96	Nguyễn Nhật Anh	24/9/2012		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
97	Châu Thị Kim Cương		9/7/2009	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
98	Nguyễn Thị Thiên Nhi		10/12/2009	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
99	Lương Bảo Ngọc		26/4/2011	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
100	Huỳnh Tiến Đạt	11/10/2020		Ấp Cạn ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
101	Đào Yến Nhi		22/11/2012	Ấp Cạn ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
102	Danh Hoàng Duy	7/3/2021		Ấp Cạn ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
103	Danh Hiếu Lộc	9/11/2011		Ấp Cạn ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
104	Trịnh Hoàng Vĩ	21/4/2012		Ấp Cạn ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
105	Thị Hồng		23/9/2020	Ấp Cạn ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
106	Phạm Tấn Phát	2014		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
107	Danh Lý Phúc An	2012		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
108	Cao Văn Hào	2011		Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12	1.000.000		F1-Trẻ em
109	Danh Thị Ngọc Nhi		2014	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12	1.000.000		F1-Trẻ em
110	Nguyễn Văn Út	2008		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
111	Trương Thành Công	2014		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/11	1.000.000		F1-Trẻ em
112	Nguyễn Thị Ngọc Như		2018	ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12	1.000.000		F1-Trẻ em
113	Nguyễn Ngọc Như Ý		2019	Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12	1.000.000		F0-Trẻ em
114	Trần Yến Ngọc		2009	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	14/12	1.000.000		F1-Trẻ em
115	Phạm Danh Ngọc Thanh		2011	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12	1.000.000		F1-Trẻ em
116	Bùi Nguyễn Thảo Trang		2018	Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/11	1.000.000		F1-Trẻ em
117	Trần Thị Phi Nhung		2010	Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	23/11	1.000.000		F1-Trẻ em
118	Danh Tuấn	2013		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/12/2022	1.000.000		F1-Trẻ em
119	Danh Thị Yến		2016	Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/12/2022	1.000.000		F1-Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
120	Trần Đỗ Ngọc Nhi		2011	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
121	Quách Toàn Thắng	2020		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/11/2024	1.000.000		F1-Trẻ em
122	Quách Kim Đình		2007	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/11/2023	1.000.000		F1-Trẻ em
123	Đỗ Đình Trí	2009		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	10/11/202	1.000.000		F1-Trẻ em
124	Huỳnh Phước Thịnh	2019		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
125	Huỳnh Diệu Thơm		2019	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
126	Nguyễn Thị Thảo Vy		2006	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
127	Nguyễn Thị Tường Vy		2012	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
128	Phạm Thị Ngọc Ngân		2012	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
129	Phạm Thị Ngọc Trâm		2018	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
130	Phạm Tấn Phong	2010		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
131	Phạm Công Sự	2016		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
132	Phạm Hoàng Đăng	2014		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
133	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		2009	Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
134	Nguyễn Đức Trọng	2012		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
135	Trần Duy Khôi	2009		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
136	Trần Trọng Khang	2011		ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
137	Trần Trọng Khiêm	2019		ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
138	Lê Minh Phú	2021		ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
139	Bùi Văn Hiếu	2008		ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
140	Phạm Ngọc Kim Tiền		2018	Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
141	Lê Thị Bích Ngân		2013	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	27/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
142	Lê Thị Bích Nhiên		2007	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	27/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
143	Dương Ngọc Luận	2009		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
144	Dương Khánh Duy	2007		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
145	Danh Lý Phúc Anh	2021		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
146	Mai Tuấn Kiệt	2018		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
147	Huỳnh Khả Trân		2009	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
148	Mai Nhã Uyên		2011	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
149	Từ Tuyết Như		2013	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	26/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
150	Từ Tiến Nhựt	2016		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	26/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
151	Phạm Hoàng Đạt	2014		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
152	Phạm Hoàng Nền	2010		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
153	Lê Thị Mai Thanh		2010	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
154	Phạm Thị Anh Thư		2009	Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
155	Thị Yến Nhi		2006	Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
156	Nguyễn Trà My		2011	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
157	Nguyễn Minh Tâm	2007		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
158	Lê Hưng Thịnh	2012		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
159	Đỗ Lý Anh Phúc	2008		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
160	Đoàn Văn Sang	2012		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
161	Đoàn Ngọc Ánh		2008	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/202	1.000.000		F1-Trẻ em
162	Châu Thị Thu Hương		2006	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
163	Bùi Nguyễn Nguyên Khang	2015		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
164	Sầm Nhất Băng	2012		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F0-Trẻ em
165	Hình Thiên Lộc	2012		Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
166	Lê Tuấn Khôi	04/16/2006		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
167	Trịnh Thảo My		2010	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
168	Lê Tuấn Phục	27/9/2013		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
169	Thị Bích		10/04/2009	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
170	Thị Anh Thư		01/01/2016	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
171	Thị Diễm		10/05/2011	Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/02/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
172	Huỳnh Nguyễn Trà My		2007	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
173	Đỗ Bảo Ngọc		2019	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
174	Phạm Kim Vi		2008	Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
175	Lê Hạo Anh	2014		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
176	Lê Hữu Duy	2017		Ấp Xẻo Kề A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
177	Nguyễn Bạch Anh Khôi	09/09/2015		Ấp Xẻo Kề, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
178	Ngô Thảo Vy		2012	Ấp Xẻo Kề, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
179	Ngô Thảo Vân		2016	Ấp Xẻo Kề, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
180	Ngô Thành Nhân	2019		Ấp Xẻo Kề, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
181	Đào Minh Bảo	2007		Ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
182	Dương Hòa An	2018		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
183	Dương Thuận Phát	2010		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
184	Trần Thị Yến Nhi		2006	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
185	Trần Vũ Luân	2009		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
186	Nguyễn Lê Thúy Anh	2006		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
187	Danh Thị Ngọc Phụng		2020	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
188	Thị Ngọc Ánh		2017	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
189	Danh Hải Đăng	2014		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
190	Danh Thanh Bình	2008		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
191	Mai Thị Ngọc		2013	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
192	Mai Danh Phương Nam	2016		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
193	Danh Thị An Thuyên		2019	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
194	Danh Huy Hoàng	2020		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
195	Danh Thành Được	2019		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
196	Thị Thảo Nhi		2013	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
197	Phạm Tấn Đạt	2011		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
198	Phạm Thị Ánh Loan		2020	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
199	Phạm Danh Ngọc Trinh		2020	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
200	Lê Nguyễn Kim Ngọc		2015	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
201	Lê Nguyễn Thiên Kim		2012	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
202	Lê Bình Như Huỳnh		2007	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
203	Lê Văn Khang	2007		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
204	Trương Đông Quân	2019		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
205	Nguyễn Hùng Ngọt	2006		Ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	9/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
206	Nguyễn Thái Kiệt	2007		Ấp Bồ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
207	Nguyễn Trần Như Ngọc		2016	Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
208	Huỳnh Phước An	2019		Ấp Xẻo Kè, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
209	Danh Thị Thanh Ngân		2015	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
210	Danh Chí Nguyên	2015		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
211	Danh Ngọc Khả Ngân		2018	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
212	Danh Di Khả	2009		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
213	Phạm Minh Nhựt	2008		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
214	Danh Ngọc Tài	2019		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
215	Lê Chí Phát	2016		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
216	Danh Khánh Toàn	2013		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
217	Danh Khánh Nguyên	2017		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
218	Lê Chí Linh	2014		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
219	Thị Mỹ Huỳnh		2016	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
220	Thị Mỹ Lan		2010	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
221	Thị Ánh Duyệt		2015	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
222	Danh Hoàng Hào	2013		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
223	Danh Thành Dư	2018		Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
224	Nguyễn Trường Duy	2018		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
225	Trương Hiếu Lễ	2007		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
226	Trương Đình Hậu	2010		Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
227	Trần Thị Lâm Anh		2013	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
228	Võ Ngọc Lâm Thư		2020	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
229	Bùi Kim Ngọc		2017	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
230	Bùi Kim Ngân		2017	Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
231	Thị Thiên Kim		2020	Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/17/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
232	Võ Minh Phát	2020		Ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
233	Trần Thị Gia Hân		2012	Ấp Cạn ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
234	Nguyễn Thiên Phúc	2015		UBND xã Thạnh Yên, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	12/19/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
235	Trần Thị Lâm Anh		2013	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
236	Huỳnh Ngô Hải Đăng	2015		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
237	Huỳnh Thảo Phương		2019	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
238	Nguyễn Chí Thiện	2011		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
239	Nguyễn Thiện Phước	2014		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
240	Lương Khả Vy		2007	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
241	Lương Gia Huy	2012		Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
242	Dương Thị Thúy Vân		2013	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
243	Dương Thị Như Ý		2011	Ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
244	Nguyễn Gia Kiệt	2016		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
245	Nguyễn Ngọc Nhã Phương		2016	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
246	Trần Thị Băng Tâm		2010	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
247	Trương Bảo Ngọc		2020	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
248	Đỗ Ngọc Liên		2011	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
249	Đỗ Như Ngọc		2014	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
250	Nguyễn Hoàng Quân	2013		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
251	Nguyễn Kim Tiên		2009	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
252	Nguyễn Kim Anh		2018	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
253	Nguyễn Minh Tâm	2006		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
254	Quách Kim Sen		2011	Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
255	Quách Thiên Đại	2018		Ấp Cạn Vàm, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
256	Thiều Yến Nhi		2007	Áp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
257	Lý Anh Phước	2011		Áp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
258	Trần Đỗ Ngọc Nhi		2011	Áp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
259	Đỗ Lý Anh Phúc	2008		Áp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
260	Võ Đức Anh	2012		Áp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
261	Trần Tiểu Yến		2013	Áp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/10/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
262	Trần Phước Thịnh	2015		Áp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/10/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
263	Trần Ngọc Yến Nhi		2011	Áp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/10/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
264	Nguyễn Phương Quyên		2013	ấp Cạn Ngọn A - xã Thạnh Yên- Huyện U Minh thượng- tỉnh Kiên Giang	07/06/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
265	Thái Vũ Thiên Kim		02/26/2019	Cạn Ngọn A- Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	09/16/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
266	Thái Hoàng Kim tuyến		08/23/2014	Cạn Ngọn A- Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	09/16/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
267	Trần Phương Tâm	07/26/2017		Đặng Văn Do - Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	07/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
268	Nguyễn Chí Phiền	01/05/2010		Cạn Ngọn A- Thạnh Yên - U Minh Thượng - Kiên Giang	07/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
269	Danh Phú Quý	2013		Cạn Vàm - Thạnh Yên	08/09/2021	1.000.000		F1- trẻ em
270	Danh Đại Nhân	2017		Cạn Vàm - Thạnh Yên	08/09/2021	1.000.000		F1- trẻ em
III	THẠNH YÊN A					111.000.000		0
1	Lê Minh Cơ	2011		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
2	Lê Thị Bảo Trang		2008	ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
3	Nguyễn Thị Ngọc Hân		2018	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
4	Võ Ngọc Như Ý		2021	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
5	Võ Văn Vỹ Khang	2011		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
6	Võ Thị Kim Thanh		2010	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/25/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
7	Đoàn Vũ Dự	2007		ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
8	Nguyễn Tuấn Thanh	2015		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
9	Nguyễn Thảo Quyên		2010	ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
10	Nguyễn Huệ Trinh		2016	ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
11	Lưu Mỹ Nghi		2012	ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
12	Lưu Văn Phong	2012		ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
13	Lưu Văn Duy	2009		ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
14	Nguyễn Gia Huy	2018		ấp Hòa Vàm a, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
15	Lê Ngọc Anh Thư		2014	ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
16	Huỳnh Minh Lực	2009		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
17	Huỳnh Minh Khang	2020		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
18	Huỳnh Thành Danh	2015		ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
19	Nguyễn Thanh Nhân	2018		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
20	Cao Tổ Anh		2009	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
21	Nguyễn Thanh Trúc		2020	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
22	Cao Bảo Duy	2008		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
23	Nguyễn Minh Khang	2007		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
24	Lê Nguyễn Nhật Huy	2010		ấp Xẻo Lùng A, xã Thạnh Yên A, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/21/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
25	Nguyễn Ngọc Bình		2014	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
26	Nguyễn Hoài Bảo	2013		Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
27	Lê Thanh Nhựt	2014		Ấp Hòa Vàm A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
28	Danh Phúc	2006		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
29	Thị Diễm My		2017	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
30	Mai Thị Tú Nguyên		2010	Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
31	Danh Tùng Dương	2021		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
32	Danh Thiên Phú	2015		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
33	Danh Ngọc Giàu	2019		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
34	Lương Thị Hiếu Sang		2014	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
35	Lương Hoàng Trí Đạt	2013		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

10.1 m3 / s //

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
36	Nguyễn Phúc Thịnh	2016		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
37	Nguyễn Phúc Thịnh	2019		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
38	Phạm Đức Thịnh	2013		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
39	Phạm Đức Huy	2018		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
40	Nguyễn Hoài Hiệp	2016		Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
41	Phạm Tuấn Dương	2017		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
42	Nguyễn Phúc Thịnh	2018		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
43	Nguyễn Huy Hoàng	2013		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
44	Võ Hoàng Trọng Nghĩa	2009		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
45	Phạm Ngọc Trúc		2013	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
46	Phạm Hoàng Mạnh	2009		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
47	Võ Kim Thiên Thanh		2018	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
48	Tạ Thị Bích Tuyền		2007	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
49	Tạ Hải Đoàn	2006		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
50	Tạ Hoàng Bách	2013		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
51	Tạ Vũ Lam	2015		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0 - trẻ em
52	Tạ Hoàng Phi	2012		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0 - trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
53	Tạ Gia Bảo	2016		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0 - trẻ em
54	Tạ Mỹ Xuyên		2008	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0 - trẻ em
55	Tạ Bảo Tín	2019		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
56	Trần Thanh Phong	2007		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
57	Danh Bo	2011		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
58	Danh Hoàng Kim Long	2017		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
59	Danh Thị Bé Hiếu		2014	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
60	Lê Thị Mộng Đang		2015	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
61	Lê Thị Mộng Hiền		2017	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
62	Tạ Ngọc Bảo Trâm		2017	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
63	Nguyễn Thị Thu Cúc		2008	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
64	Nguyễn Đăng Khôi	2015		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
65	Danh Gia Khang	2019		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
66	Danh Khánh Nhật	2013		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
67	Danh Khánh Lợi	2015		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
68	Danh Khánh An	2008		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
69	Danh Thị Quỳnh Như		2010	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
70	Danh Khánh Phong	2011		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
71	Danh Thị Ánh Xuân		2016	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
72	Danh Thị Trúc Quỳnh		2018	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
73	Lê Thảo Uyên		2017	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
74	Phạm Thị Huyền Trân		2013	Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
75	Phạm Quốc Trí	2018		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
76	Trần Chí Khang	2015		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
77	Tạ Trung Kiên	2008		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
78	Danh Thị Bảo Trang		2016	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
79	Danh Thị Mỹ Duyên		2012	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
80	Trần Võ Quốc Toàn	2017		Ấp Hòa Ngon, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
81	Trần Võ Quốc Bảo	2020		Ấp Hòa Ngon, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F1 - trẻ em
82	Trần Võ Quốc An	2011		Ấp Hòa Ngon, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0 - trẻ em
83	Nguyễn Trung Mạnh	2015		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0 - trẻ em
84	Nguyễn Trung Kiên	2010		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0 - trẻ em
85	Nguyễn Trung Cường	2012		Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0 - trẻ em
86	Lê Tấn Vỹ	2008		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
87	Lê Thị Ngọc Thảo		2006	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
88	Võ Hoàng Gia Thịnh	2013		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
89	Võ Hoàng Gia Phú	2018		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
90	Nguyễn Hoàng Vĩnh	2008		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
91	Tạ Bích Trâm		2016	Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
92	Dương Thị Mỹ Trang		2007	Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
93	Dương Thị Chúc Mai		2014	Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
94	Nguyễn Gia Bách	2020		Ấp Hòa Vàm A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
95	Lâm Vũ Khang	2013		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
96	Lâm Ngọc An		2016	Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
97	Nguyễn Trung Kiên	2012		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
98	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	2008		Ấp Xẻo Lùng A xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
99	Nguyễn Văn Nghĩa	2006		Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
100	Nguyễn Thị Quyền Trang		2006	Ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
101	Dư Thành Đạt	2011		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0- trẻ em
102	Lương Gia Nguyễn	2013		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0- trẻ em
103	Ngô Gia Phước	2017		ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
104	Huỳnh Anh Quân	2020		ấp Hòa Vàm A,xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
105	Huỳnh Nguyễn Ngọc Anh		2020	ấp Hòa Vàm A,xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
106	Lương Thanh Trọng	2018		ấp Hòa Ngon,xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
107	Dư Ngân Huỳnh		2007	ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
108	Huỳnh Dĩ Khang	2006		ấp Hòa Ngon,xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
109	Võ Tòng Quân	2008		ấp Hòa Ngon,xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
110	Mai Thị Mỹ Duyên		2012	ấp Hòa Ngon,xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
111	Mai Minh Hiếu	2009		ấp Hòa Ngon,xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1-Trẻ em
IV	XÃ AN MINH BẮC					127.000.000		0
1	Lê Thành Nhân	2012		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
2	Nguyễn Xuân Anh		2016	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
3	Phạm Hoàng Nam	2012		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
4	Phạm Hoàng Bách	2013		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
5	Nguyễn Thị Anh Thơ		2007	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
6	Võ Đông Bình	2006		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
7	Mai Thiên Phúc	2013		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	31/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
8	Lê Tinh Trật	2019		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
9	Đặng Hồng Phúc	2007		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
10	Lê Thuận Anh	2018		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
11	Hồ Gia Định	2014		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
12	Hồ Gia Uyên		2018	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
13	Lê Kiều Lam		2015	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
14	Huỳnh Thanh Mai		2019	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
15	Võ Lại Bảo Trân		2010	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
16	Trần Ngọc Hân		2016	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
17	Nguyễn Tấn Phát	2019		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
18	Nguyễn Thị Cẩm Ly		2010	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
19	Nguyễn Chí Tâm	2014		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
20	Võ Thiện Tú	2014		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
21	Huỳnh Văn Thịnh	2009		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
22	Nguyễn Đan Trường	2006		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
23	Thạch Văn Kha	2007		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
24	Danh Hận Hoài	2007		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
25	Võ Phúc Khang	2012		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
26	Trần Thúy Hằng		2013	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
27	Ngô Tuệ Minh		2007	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
28	Ngô Thiên Phúc	2014		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
29	Hà Chí Đình	2009		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
30	Trần Chí Thúc	2016		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
31	Lê Nguyễn Thùy Linh		2007	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
32	Lê Thị Bảo Hân		2014	ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
33	Lê Thị Bảo Ngọc		2020	ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
34	Nguyễn Thị Như Ngọc		2011	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
35	Đoàn Nhật Huy	2012		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/07/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
36	Lưu Hồng Đức	2013		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
37	Nguyễn Minh Kha	2010		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
38	Võ Thanh Nam	2014		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
39	Đặng Huỳnh Như		2019	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
40	Đặng Phước Khang	2019		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
41	Nguyễn Đăng Khoa	2007		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
42	Phạm Lý Hạo	2012		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
43	Nguyễn Ánh Dương		2019	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
44	Kim Quốc Bảo	2008		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
45	Phạm Thiên Di	2020		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
46	Lê Gia Huy	2012		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
47	Trang Sĩ Văn	28/5/2013		ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
48	Võ Bích Trân		2007	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
49	Đoàn Thúy Ngân		2017	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
50	Trần Văn Lộc	2017		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
51	Danh Hữu Lợi	2018		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
52	Đặng Trương Huỳnh Giao		2019	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
53	Phan Quốc Thông	2018		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
54	Hà Huyền Thoại		2010	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
55	Nguyễn Lê Kỳ Anh		2012	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
56	Nguyễn Lê Gia Hân		2018	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	27/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
57	Nguyễn Đình Minh	2009		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
58	Nguyễn Thị Thảo Ngọc		2012	ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
59	Phan Thành Nam	2015		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
60	Phan Tiến Vinh	2009		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
61	Đặng Trương Huỳnh Lam		2015	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
62	Phạm Thị Ngọc Nhi		2019	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
63	Hồ Minh Hiếu	2013		ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
64	Lê Quốc Khang	2011		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
65	Nguyễn Trí Lượng	2015		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
66	Vũ Việt Đăng	2014		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
67	Phan Thanh Tuấn	2011		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
68	Lê Hoàng Nguyễn	2011		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
69	Danh Ngọc Liễu		2009	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
70	Phan Huỳnh Giao		2013	ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
71	Lê Bích Tuyền		2012	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
72	Lê Duy Khánh	2010		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
73	Lê Minh Duy	2015		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
74	Võ Đông Duy Huy	2009		ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
75	Nguyễn Việt Phúc	2017		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
76	Son Thị Ngọc Trâm		2013	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
77	Trương Quốc Thịnh	2017		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
78	Võ Tấn Phúc	2011		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
79	Quách Gia Phát	2019		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
80	Nguyễn Thị Kim Ngân		2018	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
81	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền		2013	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
82	Lê Ngọc Anh		2015	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
83	Danh Sang	2020		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/22/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
84	Danh Nguyễn Dược	2010		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
85	Nguyễn Ngọc Hân		2013	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
86	Võ Tấn Hậu	2011		ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
87	Lê Quốc Khởi	2013		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	26/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
88	Trang Huỳnh Trí An	2017		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/29/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
89	Trang Huỳnh Trí Phú	2019		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/30/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
90	Võ Kiên Trinh		2012	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
91	Nguyễn Nhật Hào	2008		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
92	Võ Hoàng Trọng	2009		ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
93	Võ Trung Kiên	2007		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
94	Trần Thị Bảo Trân		2017	ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
95	Nguyễn Nhật Hiệu	2008		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	06/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
96	Mai Lệ Thanh Tuyền		2008	ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
97	Mai Thị Bích Trâm		2013	ấp Minh thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
98	Trần Ánh Ngọc		2006	ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
99	Nguyễn Thị Như Ngọc		2012	ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
100	Lê Thuận Em	2018		ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
101	Hồ Tuấn Khang	2011		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
102	Đặng Thị Diễm My		2011	ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
103	Son Chí Hào	2020		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
104	Hồ Tuấn Dễ	2014		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
105	Đoàn Anh Trọng Nhân	2011		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
106	Lâm Mỹ Nhi		2008	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/07/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
107	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ		2011	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/29/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
108	Huỳnh Thị Ngọc Như		2008	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/29/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
109	Trần Hạo Minh	2008		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	12/18/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
110	Lư Khả Thi		2012	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
111	Lư Khả Nhi		2012	ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
112	Lư Chí Nguyên	2016		ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
113	Nguyễn Huỳnh Trung Hải	2008		ấp Công sự, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
114	Hà Hào Kiệt	2013		ấp Minh Hưng, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
115	Nguyễn Ngọc Khánh Băng		2013	ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/09/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
116	Nguyễn Hải Đăng	2015		ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/09/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
117	Nguyễn Tấn Điều	2016		ấp Minh Thoại, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
118	Trương Trọng Phúc	2012		ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
119	Trương Trọng Tấn	2020		ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
120	Trương Thị Diễm Hương		2019	ấp Minh Trung, xã An Minh bắc, U Minh Thượng, kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
121	Trương Đức Hiện	2012		ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
122	Lê Thị Tường Vy		2018	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
123	Trần Kim Vàng		2016	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
124	Nguyễn Văn Tứ	2008		ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
125	Nguyễn Thị My		2010	ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
126	Trần kim Ngân		2012	ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
127	Trần Phú Cường	2014		An Hòa - An Minh Bắc	16/7/2021	1.000.000		F1- trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
V	XÃ MINH THUẬN					163.000.000		0
1	Lưu Hữu Chí	2013		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
2	Đặng Thị Ngọc Cẩm		26/6/2010	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
3	Võ Hoàng Thảo Uyên		07/10/2015	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
4	Võ Hoàng Loan Thảo		07/01/2008	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
5	Võ Hoàng Gia Bảo	17/12/2016		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
6	Đặng Thị Ngọc Thư		25/10/2008	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
7	Trần cao Kỳ Anh		03/01/2015	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
8	Danh Thiên Phúc	15/4/2018		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
9	Danh Nhựt Trình	26/11/2011		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2011	1.000.000		F1- Trẻ em
10	Phạm Chí Tinh	20/11/2007		ấp Minh Thượng B, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
11	Hồ Ngọc Chúc Lam		2011	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
12	Hồ Ngọc Tường Lam		2012	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
13	Phạm Thị Ngọc Mai		2012	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
14	Huỳnh Gia Long	2012		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
15	Nguyễn Quốc Huy	2006		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
16	Nguyễn Hoàng Long	2013		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
17	Vu Thị Thoảng		2009	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
18	Vu Thị Trà Ni		2021	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
19	Hồ Gia Khiêm	2019		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
20	Đồng Lư Minh Quý	2014		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
21	Trịnh Huỳnh Nhu		2006	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
22	Bùi Thị Bích Phượng		2014	ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
23	Bùi Lê Mai Anh		2015	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
24	Trần Thị Trà My		2017	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
25	Võ Trần Phương Quỳnh		2016	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
26	Nguyễn Khang Mĩl	2015		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
27	Nguyễn Thị Thùy Dương		2018	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
28	Trần Chí Thành	2008		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
29	Trần Tấn Phát	2013		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
30	Võ Trần Phương Trang		2012	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
31	Nguyễn Thị Kim Ngân		2007	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
32	Bùi Lê Văn Anh	2014		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
33	Trần thị Ý Duyên		2008	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2022	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
34	Trần thị Ý Duyên		2012	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2022	1.000.000		F1- Trẻ em
35	Phạm Trường Phong	2015		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
36	Đặng Cao Minh Nhật	2013		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	27/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
37	Võ Hào Kiệt	2013		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
38	Võ Hào Phương	2014		ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
39	Trần Triệu Vĩ	2007		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
40	Nguyễn Ngọc Thiên Kim		03/06/2017	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	29/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
41	Nguyễn Hữu Nghị	24/06/2007		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
42	Lê Nguyễn Trâm Anh		14/10/2015	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
43	Lê Nguyễn Quốc Bảo	02/08/2019		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
44	Võ Phạm Bích Ngọc		2010	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
45	Nguyễn Thanh Vẹn	2020		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
46	Huỳnh Thái Nguyệt		01/01/2008	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	30/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
47	Lữ thành Danh	2009		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
48	Lê Chính Qui	2012		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
49	Phạm Văn Đô	2008		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
50	Danh Đức Mạnh	2012		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
51	Thị Thanh ngọc		2015	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
52	Hồ Hoài An	2014		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
53	Nguyễn Lữ Kiều Tiên		2008	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
54	Cao Thanh Hà Nhi		2021	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
55	Huỳnh Phúc Thịnh	2017		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
56	Cao Thanh Hà Nhi		2021	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
57	Trần Thị tuyết Ngân		2013	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
58	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		2020	ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
59	Nguyễn Văn Hạo	2007		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
60	Nguyễn Nhật Hào	2020		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
61	Dương Minh Luân	09/05/2008		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
62	Huỳnh Bé Lel		04/14/2007	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
63	Huỳnh Thị Hồng Lel		08/25/2008	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
64	Huỳnh Thị Lel		06/27/2013	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
65	Huỳnh Thị Kim Lel		03/19/2020	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
66	Trịnh Ty Na		10/13/2015	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
67	Huỳnh Văn Khánh	03/16/2019		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2022	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
68	Nghị Thị kiều Tiên		2006	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2023	1.000.000		F1- Trẻ em
69	Nghị Kiều Muội		2008	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/12/2024	1.000.000		F1- Trẻ em
70	Văn Thị Kiều Tiên		2017	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
71	Văn Thư Kỳ		2014	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
72	Phạm Huỳnh Phúc	2006		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
73	Lâm Ngọc Huỳnh		01/01/2013	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
74	Lâm Ngọc Hân		01/01/2017	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
75	Lâm Ngọc Trinh		01/01/2019	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
76	Lâm Nhựt Duy	01/01/2007		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
77	Lâm Trọng Nhân	01/01/2017		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
78	Nguyễn Thị Yến Nghi		01/11/2007	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
79	Nguyễn Thị Anh Thư		01/01/2019	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
80	Huỳnh Phúc Vinh	2007		Tổ 6, ấp Minh Thượng A, Minh Thuận	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
81	Huỳnh Ngọc Ánh		2011	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
82	Nguyễn Tấn Thành	01/01/2013		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
83	Nguyễn Lâm Như Ngọc		01/01/2017	ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
84	Dương Quốc Duy	2012		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
85	Huỳnh Nguyễn Kha	2006		ấp Minh Thượng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	02/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
86	Võ Nhã Uyên		06/08/2018	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
87	Võ Minh Triết	06/11/2019		ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
88	Nguyễn Thị Châu Bích kha		2009	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
89	nguyễn Thị châu Kim Tiền		2013	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
90	Nguyễn Thị Châu Kim Vàng		2014	ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
91	Nguyễn Mỹ Ngừ		2007	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
92	Nguyễn Hoàng Văn	2012		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
93	La Mỹ Duyên		2014	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
94	La Tường Vi		2016	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
95	Bùi Trọng Phúc	2011		ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
96	Lê Ngọc Diệp		2016	ấp Kênh 6, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/17/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
97	Trần Hải Đăng	2017		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
98	Nguyễn Thị Huế Hương		2007	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
99	Lâm Thiện Ân	2011		ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
100	Tăng Ngọc Quỳnh		2012	ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
101	Lê Thị Bảo Như		2011	ấp Chồng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
102	Lê Thị Bảo Trâm		2016	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
103	Nghị Thị Kiều Tiên		2006	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
104	Huỳnh Ngọc Tường Lam		2010	ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
105	Trần Phan Minh Trí	2015		ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
106	Trần Phan Minh Quý	2011		ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
107	Trần Phan Ngọc Hân		2016	ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
108	Phạm Nhã Khuyến		2012	ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
109	Phạm Khánh Băng		2014	ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
110	Bùi Minh Khang	2008		ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
111	Nguyễn Chí Nguyên	2006		ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
112	Huỳnh Thị Kim Yến		2012	ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
113	Bùi Hoàng Phi	2006		ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/15/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
114	Bùi Thị Tường Duy		2010	ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/29/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
115	Trần Triệu Dĩ	2007		ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
116	Trần Quốc Toàn	2010		ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
117	Văn Thiện Tâm	2006		ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
118	Văn Công Non	2006		ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
119	Văn Duy Khánh	2008		ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
120	Văn Thị Diễm My		2008	ấp Minh Thành A xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/18/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
121	Dương Minh Luân	09/05/2008		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
122	Nguyễn Trọng Nghiêm	12/13/2009		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
123	Dương Kim Ngân		04/25/2014	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
124	Nguyễn Quỳnh Anh	05/28/2018		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/04/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
125	Dương Thị Huỳnh Giao		2006	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
126	Dương Thị Lệ Phương		2009	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
127	Dương Quốc Thịnh	2015		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
128	Trịnh Ti Na		.2015	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
129	Từ Ngọc Hoa		02/02/2021	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
130	Từ Hoàng Bách	02/01/2020		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
131	Huỳnh khánh Duy	03/16/2019		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
132	Huỳnh Thị Tường Vy		03/16/2019	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
133	Huỳnh văn Khánh	05/18/2012		ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
134	Huỳnh Thị Kim Lel		03/19/2020	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
135	Huỳnh Thị Yến Ly		2007	ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
136	Phan Tuấn Khang	25/2/2009		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
137	Ung Thị Kim Vàng		19/11/2013	ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
138	Ung văn Khang	01/07/2009		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
139	Ung Huỳnh Đăng Khôi	22/7/2017		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
140	Lê Đức Trọng	10/07/2012		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
141	Nguyễn Huỳnh Chí Nguyên	03/11/2017		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
142	Nguyễn Gia Long	05/05/2014		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
143	Danh Nhựt Khang	16/01/2019		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
144	Danh Thiên Phúc	15/4/2018		ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
145	Nguyễn Thị Anh Thu		10/05/2018	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
146	Kim Thanh Cường	6/12/2017		ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
147	Kim Thị Mai Phương		5/9/2014	ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
148	Phạm Huỳnh Phúc	2006		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
149	Trần Bảo	2006		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/24/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
150	Võ Trung Vẹn	2017		ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
151	Lê Như Ý		2008	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.000.000		F0- trẻ em
152	Lê thị Như Thảo		2015	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/21/2021	1.000.000		F1- trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
153	Trần Quốc Thắng	2013		ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.000.000		F0- trẻ em
154	Trần Thị My		2009	ấp Minh Thành A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	1.000.000		F0- trẻ em
155	Phạm Tố Quyên		2008	ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0- trẻ em
156	Nguyễn Hòa Bình	30/4/2014		ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.000.000		F0- trẻ em
157	Nguyễn Tường vy		24/4/2010	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
158	Nguyễn Thành Đạt	06/04/2018		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
159	Trương Phương Vy		26/11/2014	ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	29/10/2021	1.000.000		F1- trẻ em
160	Phạm Nhật Tân	2008		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- trẻ em
161	Nguyễn Duy Khánh	2020		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- trẻ em
162	Nguyễn Song Toàn	04/06/2006		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1- trẻ em
163	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	11/09/2015		ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.000.000		F1- trẻ em
VI	XÃ VĨNH HÒA					98.000.000		0
1	Nguyễn Tấn Đức	2007		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
2	Phạm Đăng Khôi	27/7/2014		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
3	Phạm Thành Khiêm	24/10/2019		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
4	Nguyễn Duy Khôi	10/5/2016		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
5	Nguyễn Duy Khang	03/07/2019		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/22/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
6	Danh Nhứt Chủ	18/1/2010		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
7	Cao Thanh Danh	19/5/2009		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
8	Phạm Ngọc Kiều Nhi		13/2/2020	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/28/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
9	Phạm Ngọc Như Quỳnh		16/11/2018	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/28/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
10	Danh Đỗ Thu Nguyệt		13/9/2016	ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/26/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
11	Phan Lê Hoàng Đăng	14/2/2020		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
12	Võ Thiện Nhân	27/12/2018		ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
13	Thái Gia Thịnh	30/1/2020		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
14	Thái Gia Hào	26/9/2016		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/15/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
15	Lê Khánh Vy		02/9/2010	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
16	Nguyễn Thị Thảo Nghi		7/9/2006	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
17	Nguyễn Thiện Đức	14/10/2012		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/24/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
18	Trương Hoàng Khánh	29/8/2010		ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
19	Trương Thị Mỹ Anh		19/6/2015	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/27/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
20	Lê Thảo My		19/3/2012	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
21	Nguyễn Thị Ngọc Hiền		23/11/2012	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/23/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
22	Phan Thảo Huyền		01/05/2012	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F0- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
23	Huỳnh Ngô Nhật Hùng		19/6/2011	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	28/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
24	Lê Gia Long	13/9/2018		ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	26/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
25	Phạm Hoàng Tú	13/5/2016		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0- trẻ em
26	Bùi Tuấn Khang	05/7/2012		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
27	Nguyễn Lê Minh Thắng	29/11/2009		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
28	Đỗ Quốc Bảo	06/1/2015		ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
29	Nguyễn Hải Yến		21/9/2007	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
30	Lê Thị Mỹ Quyên		03/2/2009	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
31	Tô Thị Diễm Quỳnh		2008	ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/25/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
32	Trần Gia Huy	12/24/2021		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
33	Trần Gia Thịnh	10/14/2018		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/25/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
34	Trần Yến Linh		07/15/2009	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
35	Huỳnh Hoàng Huy (UMT)	10/11/2019		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/10/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
36	Nguyễn Thị Hồng Xuyên		03/06/2012	Ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
37	Trương Văn Khá	09/02/2009		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
38	Trương Thị Thúy Vy		06/08/2009	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
39	Trương Trí Tân	11/07/2013		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
40	Trương Thị Thúy Nghi		09/05/2013	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
41	Đỗ Thị Khánh Linh		11/21/2014	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
42	Đỗ Hải Đăng	04/12/2018		Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
43	Lê Thị Mộng Mơ		07/17/2012	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
44	Lê Thị Mộng Thúy			Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/27/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
45	Lâm Gia Hân		07/26/2019	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
46	Nguyễn Nhật Đăng (UMT)	10/25/2016		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
47	Huỳnh Lê Chí Tài	01/26/2008		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
48	Huỳnh Lê Nhã Thi		03/21/2012	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/02/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
49	Nguyễn Phi Phong	12/21/2011		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
50	Phạm Ngọc Trân		08/01/2012	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
51	Phạm Ngọc Thùy		08/14/2019	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
52	Nguyễn Phong Nhã	03/18/2011		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
53	Nguyễn Vinh Hiền	11/19/2015		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
54	Nguyễn Hoàng Gia Ứng	04/05/2014		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/06/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
55	Nguyễn Hải Đăng	04/17/2018		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
56	Lê Quốc Luận	04/24/2018		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.000.000		F1- Trẻ em



Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
57	Lê Thị Bích Trâm		11/14/2012	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/04/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
58	Nguyễn Phúc Hưng (UMT)	2020		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/05/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
59	Nguyễn Minh Anh		04/25/2012	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/08/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
60	Trần Anh Thy		06/16/2015	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
61	Phạm Tuyết Sang		08/10/2012	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
62	Phạm Đồng Tuyết Anh		08/19/2009	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
63	Trần Tấn Khương	09/13/2014		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/28/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
64	Nguyễn Thị Thảo Quyên		05/17/2007	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
65	Trần Thị Thu Phương		06/11/2021	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/23/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
66	Huỳnh Tô Ngọc Hân		07/08/2017	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
67	Tô Thị Huỳnh Hoa		08/09/2008	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
68	Tô Trường Giang	10/11/2016		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
69	Trần Nguyễn Minh Luân	10/30/2013		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
70	Nguyễn Châu Tuấn	10/12/2008		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/10/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
71	Huỳnh Thiện Nhân	12/22/2007		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/13/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
72	Nguyễn Thái Nhân	06/16/2014		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
73	Dương Yến Nhi		02/17/2018	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1- Trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
74	Trịnh Nguyễn Minh Tân	07/06/2006		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
75	Lã Trí Nhân	09/22/2014		Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/17/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
76	Nguyễn Trí Hữu	04/19/2012		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	12/16/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
77	Nguyễn Đức Duy	09/17/2008		Ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
78	Nguyễn Ngọc Thảo		2020	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
79	Nguyễn Trần Bảo Yên		04/3/2012	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/20/2021	1.000.000		F1- Trẻ em
80	Đỗ Trọng Tín	2009		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F0- Trẻ em
81	Võ Thanh Bảo	2013		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- trẻ em
82	Võ Thanh Trọng	2018		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/02/2021	1.000.000		F1- trẻ em
83	Trương Quốc Khải	2007		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/30/2021	1.000.000		F1- trẻ em
84	Trương Thị Ngọc Hân		2007	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	09/22/2021	1.000.000		F1- trẻ em
85	Nguyễn Minh Thức	2011		ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1- trẻ em
86	Trần Ngọc Hân		2015	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1- trẻ em
87	Nguyễn Thị Kim Ngân		2006	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1- trẻ em
88	Nguyễn Thị Kim Yến		2021	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1- trẻ em
89	Trần Thị Huỳnh Hoa		02/23/2015	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/13/2021	1.000.000		F1- trẻ em
90	Trần Kiến Văn	04/04/2019		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.000.000		F0- trẻ em

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
91	Nguyễn Hữu Thịnh		03/28/2016	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/19/2021	1.000.000		F1- trẻ em
92	Nguyễn Lê Hồng Tú		04/11/2015	ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.000.000		F1- trẻ em
93	Lư Nhật Lan Uyên		03/19/2016	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.000.000		F1- trẻ em
94	Lê Gia Bảo	04/23/2010		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.000.000		F1- trẻ em
95	Lê Thái Bảo	08/19/2011		ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.000.000		F1- trẻ em
96	Phan Thị Yến Nhi		09/21/2008	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.000.000		F1- trẻ em
97	Phan Gia Hân		11/30/2007	Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/22/2021	1.000.000		F1- trẻ em
98	Phan Thế Vu	08/03/2008		Ấp Cây Bàng, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang	11/26/2021	1.000.000		F1- trẻ em
Tổng cộng						914.000.000		
TỔNG						4.371.760.000		

Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Văn Trung

Kiên Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2022

GIÁM ĐỐC 



Hà Văn Phúc